bé ti thả tàu

bàn tay

tập vở

bánh tét

củ tỏi

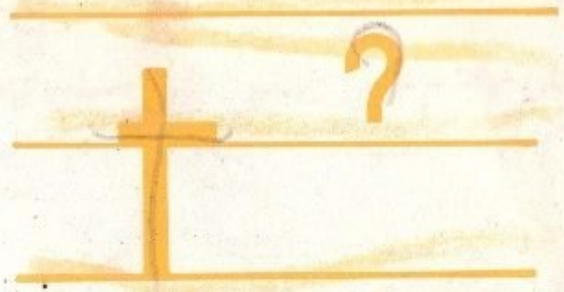

dấu ʔ

chữ t (dấu hỏi)

EM ĐỌC : ti, tí, tí ti, ti ti,

EM VIẾT : t t t t t t
ti ti, tí ti, tí ti

thuongmaitruongxua.vn

EM HÁT EM CHƠI : tập tầm vông.
tập tầm vông:
tí thảy vòng,
chi đong cát,
tí múa hát,
chi nhảy dây.

chi, ti cầm lồng hái lý

lờ bắt cá

cái lò

con le-le

lá · lúa

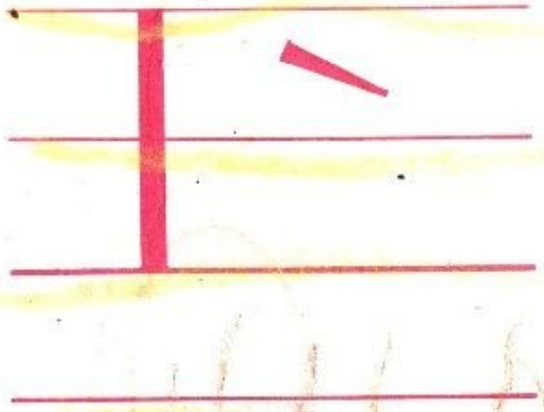

dấu ` chữ l (dấu huyền)

EM ĐỌC : l l l l l l

EM VIẾT : li - li, li - li, li - li.

EM HÁT EM CHƠI : vè le-le.

lẳng lặng mà nghe,
tôi đọc bài vè:
le-le lội nước,
lông không hề ướt,
lặn hụp rất tài,
tối ngày không mệt.

thuongmaitruongxua.vn

Sau đây là những đặc-điểm của quyển *EM HỌC VẦN* :

I. NHÂN-VẬT : Chúng tôi dùng ba nhân-vật *CHI, TÍ, TƠ* và diễn-tả mọi sinh-hoạt của ba nhân-vật nầy ở trường, ngoài đường, trong gia-đình để trẻ có dịp theo dõi hành-động của những người đồng tình-cảnh, tâm-lý mà học cho có hứng-thú và sát với thực-tế.

II. HÌNH : Để giúp trẻ dễ nhớ và vui-vẻ học, trong những bài dạy chữ cái, nếu có thể được, chúng tôi lựa một đồ vật hay một sinh-vật có hình tương-tợ với chữ học, đem trình-bày cho trẻ quan-sát và so-sánh. Nếu không tìm được một đồ vật hay một sinh-vật có hình tương-tợ với chữ học, chúng tôi trình-bày một đồ vật hay một sinh-vật gợi ý. Ngoài ra, mỗi bài đều có hình vẽ tô màu, thích-hợp với chữ hay vần phải học.

III. TRANH : Ngoài những hình chỉ về người, vật hay đồ-đạc quen thuộc với học-sinh, mỗi bài còn có tranh, trình-bày một hoạt-cảnh của các nhân-vật chính, liên-quan đến bài học hay bài tập đọc.

IV. TẬP ĐỌC :

1) Cách phân chia bài học.

Về việc phân chia bài học, chúng tôi cho học nguyên-âm lẫn với phụ-âm trước và học đến đâu thì chắp thành câu đến đó. Chúng tôi dùng chữ script

để dạy. Những chữ hình-dáng đơn-sơ dạy trước, chữ hình-dáng khó dạy sau.

Về nguyên-âm, chúng tôi không có bài dạy riêng chữ «ă» và «â» vì sợ lầm lẫn với «á» và «ớ».

Về phụ-âm, chúng tôi không có bài dạy riêng chữ «q» vì luôn luôn «q» đi cặp với «u».

Về vần, chúng tôi sắp :

a) *vần khởi đầu bằng một nguyên-âm :*

— vần có vận trơn (nguyên-âm ở cuối như : ai, ơi...) học trước.

— vần có vận cản (phụ-âm ở cuối như : am, im...) học kề.

b) *vần khởi đầu bằng hai nguyên-âm :*

— vần có vận cản (phụ-âm ở cuối như : iên, uôn...) học trước.

— vần có vận-trơn (nguyên-âm ở cuối như : iêu, uôi...) học sau.

— vần khởi đầu bằng y như : ya, yu, ynh....

c) *vần có thể hòa-âm được :*

— oa, oe, uê, uơ uy,
— oac, oam, oan, oao, oap, oat, oay,
— oăc, oăm, oăn, oăt,
— oem, oen, oeo, oet,
— uân, uât, uây, uơn,
— uya, uyt, uyu,

thuongmaitruongxua.vn

EM HỌC VẦN

Sách nầy có thêm bốn phần màu vàng, tóm tắt bài học tiếng Việt bằng tiếng Radê, để dùng riêng cho các trường sơ-cấp Radê

luongmaitrongxua.v

LỚP MỘT

Trung-Tâm Học-Liệu
Bộ Giáo-Dục Xuất-Bản
1971

chi cho tí lọ kẹo

con bò

lọ kẹo

cây cọ

con sò

dấu .
chữ o (dấu nặng)

EM ĐỌC : ó ỏ ò ọ
ó o, ó to, tò-tò (1), lọ to.

EM VIẾT : o o o o o o
lọ to, lọ to, lọ to.

EM HAT EM CHƠI : tập làm dông.

tập làm dông,
tay không tay có.
tập làm gió,
tay có tay không.
tay nào không?
tay nào có?

(1) đi theo lăng nhăng.

thuongmaitruongxua.vn

— oang, oach, oanh, oăng,

— uâng, uêch, uyên, uyêt, uych, uynh,

Những vần nêu trên không cần phải dạy riêng, vì nếu phải ráp với phụ-âm thì sự hòa âm rất gò-ép. Thí-dụ : từ trước tới nay, muốn dạy tiếng «thoa» thì trước hết phải dạy vần «oa» (người miền Nam đọc là hoa). Nếu ráp «th» (thờ) vào «oa» (hoa) thì thành thờ-hoa chớ không phải tho a (thoa) được. Do đó, muốn dạy tiếng «thoa», chúng tôi chủ trương hòa-âm «tho» và «a» thành thoa.

Những vần nầy được lồng vào 9 bài tập đọc ở cuối quyển vần và được chỉ dẫn lối phân-tách để hòa-âm.

thuongmaitruongxua.vn

2) Cách soạn bài tập đọc.

Bài tập đọc diễn-tả những cảnh liên-hệ đến đời sống của trẻ mà nhân-vật điển-hình là *CHI, TÍ, TƠ*. Từ đầu đến cuối, chúng tôi tôn-trọng nguyên-tắc giáo-khoa, tuần-tự đi từ dễ đến khó. Chúng tôi cố tránh dùng những danh-từ Hán-Việt.

Mỗi bài tập đọc dài nhứt là 11 câu, và mỗi câu chỉ được tới 8 tiếng.

Trong các bài tập đọc, chúng tôi dùng tiếng miền Nam, nhưng nếu có những tiếng chưa thông-dụng lắm, chúng tôi ghi-chú tiếng miền Bắc.

V. TẬP VIẾT :

Từ bài 1 đến bài 33, chúng tôi tập trẻ viết theo lối *script*.

Từ bài 34 đến bài 45, chúng tôi tập trẻ chuyển sang lối chữ viết thường. Những chữ hình-dáng giống như chữ *script* được dạy trước, những chữ hình-dáng khó được dạy sau. Những tiếng, những câu mà chúng tôi chọn trong phần «*em viết*» chỉ có tánh-cách hướng-dẫn, thầy có thể thay-đổi và cho viết nhiều hay ít hàng, tùy theo trình-độ học-sinh.

Trong 9 bài cuối, chúng tôi viết chữ hoa ở đầu câu và tên các nhân-vật để học-sinh nhìn chữ hoa cho quen mắt.

VI. CÂU HÁT VÀ TRÒ CHƠI : Từ bài 8 đến bài 33, chúng tôi thêm một bài hát hoặc hò, hoặc vè ở cuối bài học. Các bài nầy được soạn nhằm hai mục-đích :

— kiểm-điểm những chữ đã dạy trong bài,

— gây hứng-thú cho trẻ em.

Chúng tôi sửa lại những câu hát xưa cho hạp với hoàn-cảnh hiện tại, cho có tánh-cách giáo-dục. Giáo-viên có thể dùng nhiều bài hát để tổ-chức trò chơi cho trẻ em ngay trong giờ tập đọc, hoặc trong những giờ thể-dục, hoặc hoạt-động thanh-niên.

PHẦN HỌC SINH (Tiếng Radê)

Tỉnh: Darlac, Khánh Hòa

EM HỌC VẦN

Lớp Một

thuongmaitruongxua.vn

(Sách này có thêm bốn phần màu vàng, tóm tắt bài học tiếng Việt bằng tiếng Radê, để dùng riêng cho các trường sơ-cấp Radê.)

Trung-Tâm Học-Liệu
Bộ Giáo-Dục Xuất-Bản
Lần thứ nhứt, 1971: 8,000 cuốn

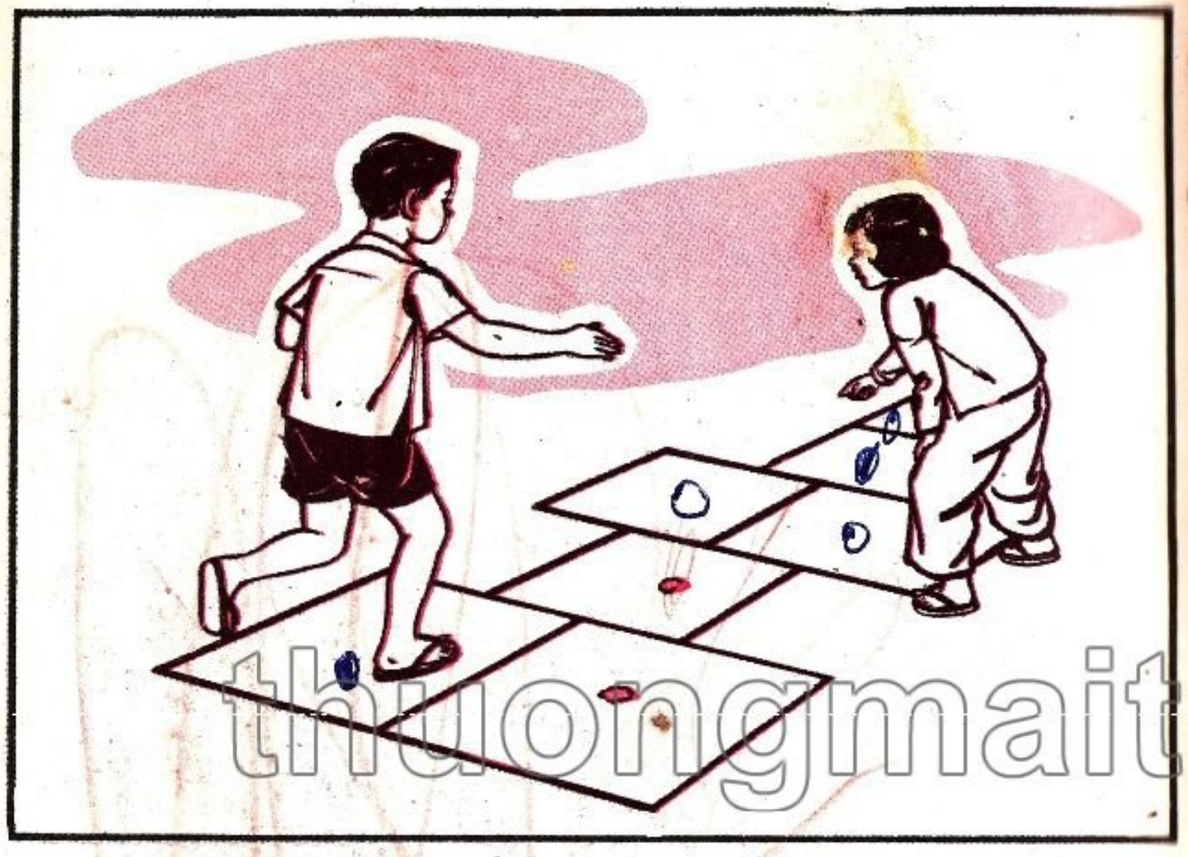

tí nhảy cò - cò

con cò

củ cải

bông cúc

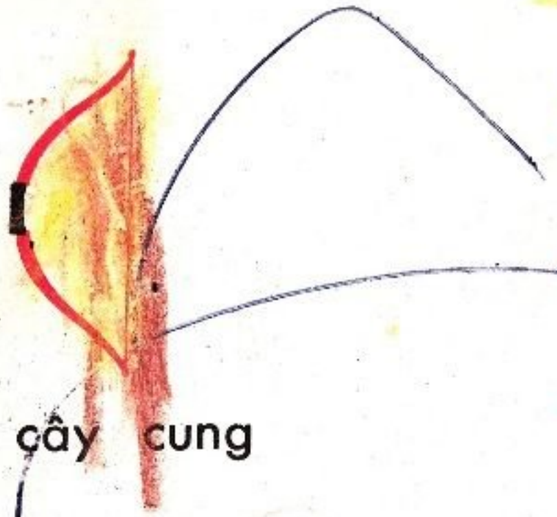

C

cây cung

chữ c

EM ĐỌC : co, cỏ, cọ, cò, cò-cò (1),
cọ to, tí có lọ to

EM VIẾT : c c c c c c
tí có lọ to, tí có lọ to.

EM HÁT EM CHƠI : em nhảy cò-cò.

em nhảy cò-cò,
em co cẳng trái.
em nhảy cho cao,
cố sao chẳng ngã.

(1) lò-cò

thuongmaitruongxua.vn

Quyển vần này chia ra làm năm phần chính và gồm bài :

1— Chuẩn bị học-sinh trước khi dạy vần (7 bài).

2— Học nguyên-âm, phụ-âm và các dấu (26 bài).

3— Học phụ-âm ghép (6 bài).

4— Học vần (25 bài).

5— Bài dạy những vần dễ hòa-âm (9 bài).

Trung-bình mỗi tuần, giáo-viên có thể dạy 4 bài; vậy, sau 17 tuần, nghĩa là sau 4 tháng và một tuần (đệ nhứt lục cá-nguyệt) thì trẻ em sẽ học xong quyển vần nầy.

Soạn quyển *EM HỌC VẦN*, chúng tôi muốn trình bày cùng các giáo-viên một phương pháp tập đọc mà phần đông có thể đem áp-dụng dễ-dàng. Cách sắp xếp bài học như trên nhằm mục-đích làm giảm phần khó-khăn cho các bạn phụ-trách lớp Một.

Với các em, chúng tôi mong hình-thức mới-mẻ của quyển vần sẽ đem lại hứng-thú để giúp các em mau biết đọc, biết viết.

thuongmaitruongxua.vn

MỤC LỤC

		Trang
Từ Bài 1 đến 7	Phần chuẩn-bị trước khi dạy vần.	
— 8	chữ i	38
— 9	dấu sắc	40
— 10	chữ t, dấu hỏi	42
— 11	— l, — huyền	44
— 12	— o, — nặng	46
— 13	— c	48
— 14	— a	50
— 15	— d	52
— 16	— đ, dấu ngã	54
— 17	— u	56
— 18	— ư	58
— 19	— o	60
— 20	— ô	62
— 21	— b	64
— 22	— e	66
— 23	— ê	68
— 24	— n	70
— 25	— m	72
— 26	— h	74
— 27	— v	76
— 28	— y	78
— 29	— x	80
— 30	— k	82
— 31	— g	84
— 32	— r	86
— 33	— s	88
— 34	phụ-âm ghép ch, nh :	90
— 35	— — th, kh	92
— 36	— — ph, gh	94
— 37	— — ng, ngh.	96
— 38	— — tr, qu	98
— 39	— — gi,	100
— 40	vần ai, oi, ui	102

1 = 2

TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU BỘ GIÁO-DỤC

In lần thứ nhất : 1963
In lần thứ hai : 1965
In lần thứ ba : 1967
In lần thứ tư : 1969
In lần thứ năm : 1971 (cho học-sinh sắc-tộc)

thuongmaitruongxua.vn

Ông NGUYỄN VĂN BƯỜNG
Nguyên Giám-Đốc Nha Tiểu-Học
Ông TRƯƠNG VĂN ĐỨC
Giám-Đốc Nha Tiểu-Học
Ông LÝ CHÁNH ĐỨC
Nguyên Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu
Ông NGUYỄN TRUNG NGƯƠN
Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu

Soạn-thảo dưới sự hướng-dẫn của

BAN BIÊN TẬP

Soạn-giả
Ông VĂN CÔNG LẦU
Ông LƯU VĂN LÊ
Ông TRẦN TRỌNG PHAN
Ông NGUYỄN BÁ THỌ
Ông PHẠM VĂN VỆ

Chuyên-viên Tu-Thư
Cô TRẦN THỊ ĐÍNH
Bà NGUYỄN ĐĂNG HẢI
Ông NGUYỄN NGỌC KÍNH

Họa-sĩ
Ông NGUYỄN HỮU THÀNH

ba chị em ca.

nhà ga

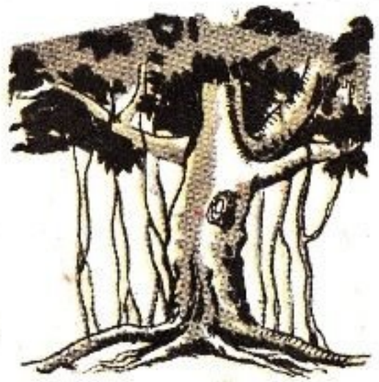

cây đa

cá tra

trái cà

a

chữ

EM ĐỌC : a, á, ả, à, ạ, tạ cá, lá cà,
cà có lá to, tí có cá lạ.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : a a a a a a
cà có lá to, cà có lá to.

EM HÁT EM CHƠI : vỗ tay, vỗ tay.

vỗ tay, vỗ tay,
bà cho ăn bánh,
không vỗ bà đánh trên tay.

Trang

— 41 vần ôi, ơi, ưi 104
— 42 — ao, eo 106
— 43 — ua, ưa, ia 108
— 44 — au, iu, âu 110
— 45 — êu, ưu, ay, ây . . . 112
— 46 — am, im, um, em, om . . 114
— 47 — ăm, âm, êm, ôm, ơm . . 116
— 48 — ap, ep, ip op, up . . . 118
— 49 — ăp, âp, êp, ôp, ơp . . 120
— 50 — ac, ec, oc, uc 122
— 51 — ăc, âc, ôc, ưc . . . 124
— 52 — ang, eng, ong, ung. . . 126
— 53 — ăng, âng, ông, ưng. . . 128
— 54 — at, et, it, ot, ut . . . 130
— 55 — ăt, ât, êt, ôt, ơt, ưt . . 132
— 56 — an, en, in, on, un . . . 134
— 57 — ăn, ân, ên, ôn, ơn, ưn. . 136
— 58 — anh, inh, ênh 138
— 59 — ach, ich, êch 140
— 60 — iêm, uôm, ươm, iêp, ươp . 142
— 61 — iêc, uôc, ươc, iêng, uông, ương 144
— 62 — iêt, uôt, ươt, iên. uôn, ươn . 146
— 63 — iêu, uôi, ươi, ươu. . . . 148
— 64 — ya, yu, ynh, yêu, yên, yêt . 150
— 65 — Trên đường đi lò gồm . . 152
— 66 — Đồng đất sét 154
— 67 — Trong lò gồm. . . . 156
— 68 — Chuyền đò ngang . . . 158
— 69 — Tại nhà bác hai Hoằng . 160
— 70 — Con cưỡng bông . . . 162
— 71 — Con chó của anh Xuân . 164
— 72 — Xù vớt banh 166
— 73 — Cháu xin về với ba . . 168
Phụ-lục Bài hát : Chiếc máy bay . . . 170
— — Lá cờ 171
— — Con dê 172
Bảng so-sánh chữ Script và chữ thường. 173

CHUẨN-BỊ HỌC-SINH TRƯỚC KHI DẠY VẦN

Chúng tôi soạn ra đây 7 bài đầu gồm có 17 tiếng để giáo-viên cho trẻ xem hình kể chuyện. Phần chuẩn-bị này nhằm mục-đích :

a) gây hứng cho trẻ trước khi học vần : tập trẻ quan-sát, nhận-xét, trình-bày những điều chúng trông thấy trong tranh có kèm câu hoặc tiếng tương-ứng.

b) làm cho trẻ khỏi bỡ-ngỡ khi bắt đầu học vần bằng cách tập cho trẻ nhận-xét tự-dạng để sau này chúng nhận ra những chữ trong mỗi tiếng.

c) tập trẻ đọc những tiếng, những câu một cách tự-nhiên và hiểu những tiếng, những câu đó nhờ tranh-ảnh để tránh đọc một cách máy-móc khi học vần.

Với những bài này, ngoài những lợi-ích kể trên, trẻ sẽ khám-phá ra «viết» là phương-tiện để diễn-đạt tư-tưởng và «đọc» là phương-tiện để thâu-nhận tư-tưởng đó.

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Quyển EM HỌC VẦN do một nhóm nhà giáo yêu nghề, giàu kinh nghiệm soạn thảo, là một công-trình giáo-huấn kết quả của sự hợp-tác quý báu giữa các nhà giáo Việt-Nam và các chuyên-viên trong Cơ-quan Phát-Triển Quốc-Tế Hoa-Kỳ tại Việt-Nam, nhứt là Ông Irwin J. Sutoway, thuộc Phái-đoàn Đại học-đường Southern Illinois.

Nhờ sự chăm-sóc về ấn-loát và sự hướng-dẫn trong cách trình-bày của Ông Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu Bộ Giáo-Dục mà quyển EM HỌC VẦN có một vẻ mỹ-quan không kém sách dạy vỡ lòng ở các nước Âu-Mỹ.

Soạn quyển EM HỌC VẦN, một mặt, các soạn-giả dựa vào tâm lý nhi đồng, mặt khác, nghiên-cứu các phương-pháp dạy vần trong nước và ngoài nước để phối-hợp phương-pháp đọc nguyên tiếng và phương-pháp đánh vần rất thích-hợp với tính-chất ngôn-ngữ và khả-năng học-hỏi của trẻ em Việt-Nam.

Về hình-thức, nhiều tranh và hình vẽ tô màu, hợp với trình-độ và sở thích của tuổi thơ. Lời văn giản-dị, tiếng thông thường, câu ngắn, sát với ngôn-ngữ học-sinh lớp vỡ lòng. Lối văn đối-thoại làm cho bài tập đọc thêm linh-động và hứng-thú. Mỗi bài học trình-bày vừa đẹp, vừa thích-ứng cho sự áp-dụng phương-pháp hoạt-động.

tí dắt dê đi dọc bờ đê

con dế

cây dù

cây dừa

con dê

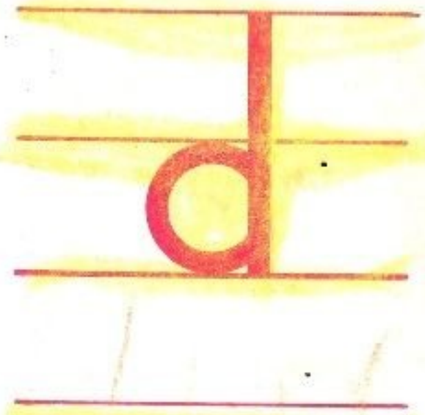

chữ d

EM ĐỌC : da, dạ, dì, da cá,
dì ta, dì ta có cá.

EM VIẾT : d d d d d d
dì ta có cá, dì ta có cá.

EM HÁT EM CHƠI : chặt cây dừa.

chặt cây dừa,
chừa dây đậu.
trái ép dầu,
dây chụm lửa.

thuongmaitruongxua.vn

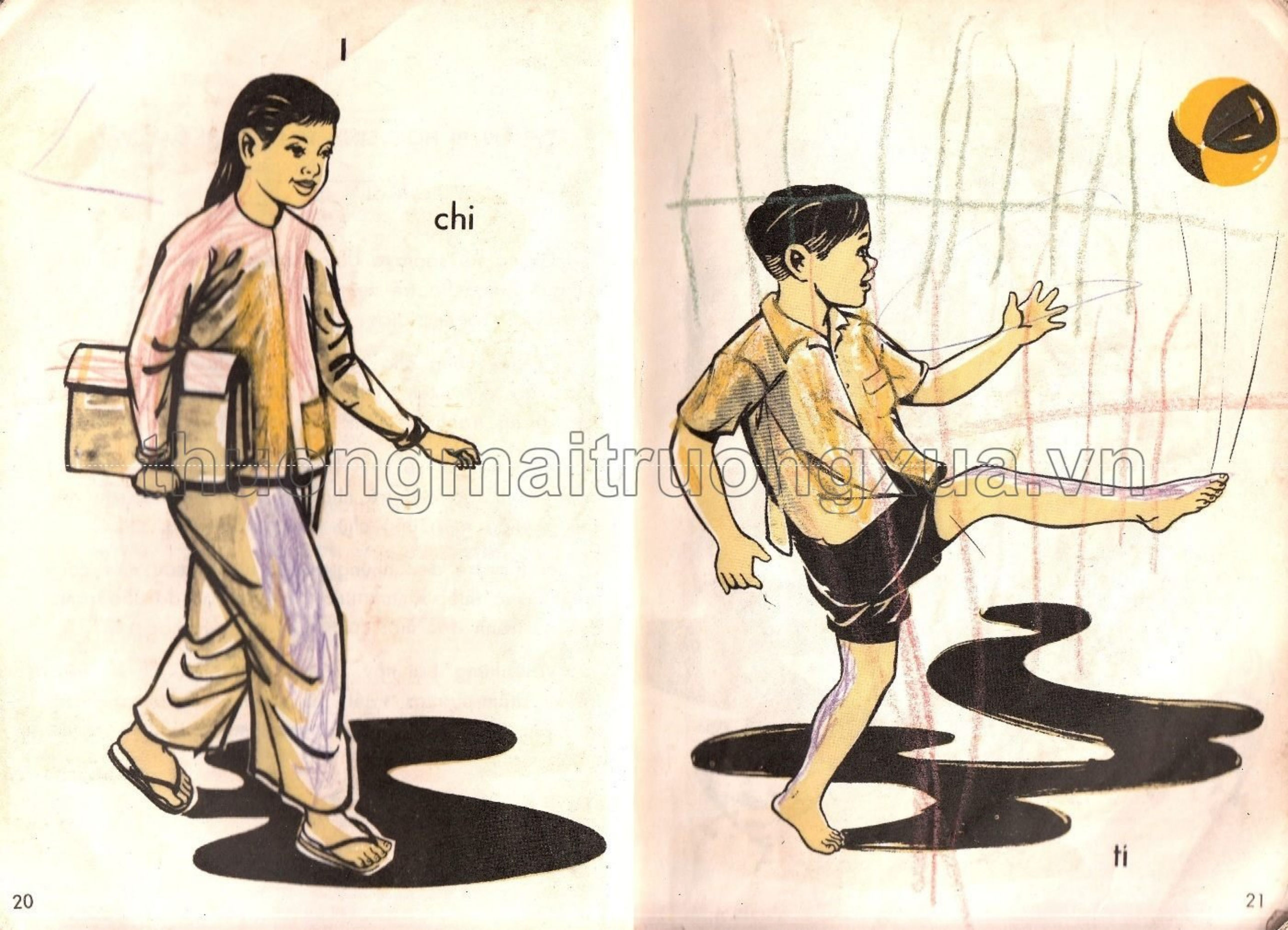

thuongmaitruongxua.vn

Về nội-dung, các câu rời, các bài tập đọc đều phản-ảnh cuộc sống vật-chất, tâm-lý và tình-cảm của đứa trẻ lên sáu, miêu-tả các hoạt-động thơ-ấu tại trường học, nơi gia-đình và trong xã-hội nhỏ hẹp mà chúng đang sống. Các đề-tài chọn lựa nhằm mục-đích đề cao dân-tộc tính, duy-trì đạo-lý cổ-truyền và thuần-phong mỹ-tục, rèn-luyện óc quan-sát, phê-phán và tinh thần trách-nhiệm, xây-dựng sự đoàn-kết, nghĩa bè-bạn và tình tương-thân, tương-trợ. Các bài tập đọc được soạn dưới hình-thức câu chuyện kể mà nhân-vật chính là Tí, học-sinh lớp Một. Do đó, câu chuyện lúc nào cũng sát với hoàn-cảnh thực-tế.

Tóm lại, mặc dầu là một quyển sách khai-tâm về môn học Việt-ngữ, EM HỌC VẦN đã được một nhóm nhà giáo dày công nghiên-cứu và soạn-thảo với sự tham-gia ý-kiến của nhiều chuyên-viên giáo-dục. Tôi tin rằng với quyển EM HỌC VẦN, giáo-chức có một phương-pháp dạy vần mới và các em học-sinh Việt-Nam có thêm một quyển sách đẹp, hữu-ích và rẻ tiền.

Giám-đốc Nha Tiểu-học

thuongmaitruongxua.vn

CÁC EM HỌC-SINH THÂN-MẾN

Chắc các em thấy quyển sách này được in đẹp-đẽ, tranh vẽ và bài soạn công-phu, khiến các em vui thích ham học.

Các em hãy giữ-gìn nâng-niu nó :

- Tay các em có sạch-sẽ, các trang sách mới không bị các vết bẩn của mực, bụi-bặm hoặc mồ-hôi.
- Nên lật mở các trang cho thong-thả, đừng để sách bị ai giằng-co làm rách nát hoặc cuốn góc. Nếu cần đánh dấu trang thì dùng một miếng giấy cứng nhỏ hoặc một cái tăm sạch ; đừng gấp nát trang giấy.
- Sách này còn dùng cho các niên-học sau, cho các em đến sau mượn, vậy các em đừng để ai vẽ gạch bậy-bạ. Các em đừng ghi-chú gì vào sách. Nếu cần lắm thì chỉ ghi rất nhẹ tay bằng bút chì để sau dễ tẩy đi (ví-dụ như trong sách Toán).
- Trong nhà, các em nên có chỗ để sách cho ngăn nắp, đừng vứt bừa-bãi, cũng đừng ấn nhét bừa đầy cặp khi đi học, mà phải để cho ngay-ngắn, tươm-tất, như thế sách mới lâu hỏng.

Giữ sách được sạch-sẽ, nguyên lành, các em sẽ tự-hào là học-sinh ngoan, làm vui lòng thầy, cô, và nhất là tránh được cho các em dùng sau khỏi bực mình vì sách bẩn hoặc hư, rách.

GIÁM-ĐỐC NHA TIỂU-HỌC VÀ GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

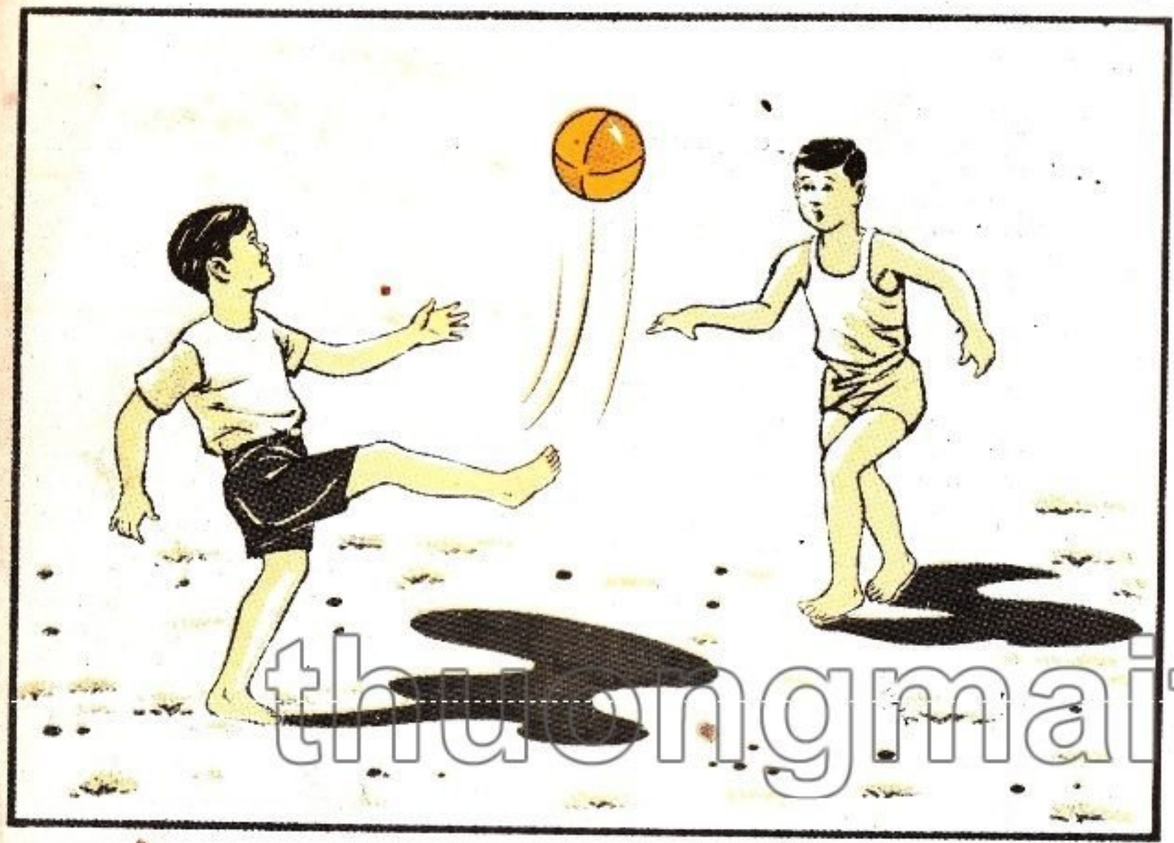

tí và đỗ đá banh

trái đu-đủ

đèn dầu

đôi đũa

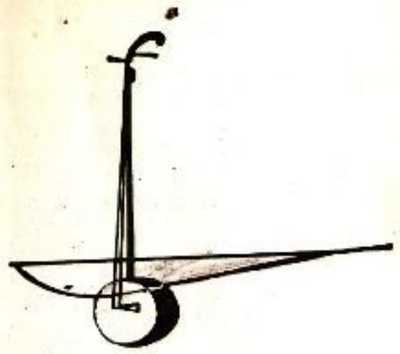

đờn gáo

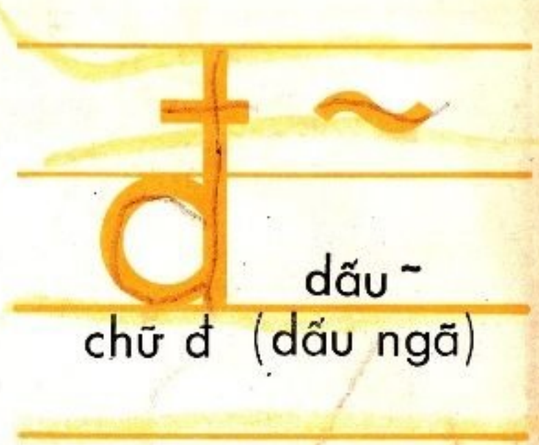

EM ĐỌC : đa, đá, đỏ, đã.
đá đỏ, lá đa, đi ta đi đò,
đi có cà đỏ, tí đã có cọ.

EM VIẾT : đ đ đ đ đ đ
tí đã có cọ, tí đã có cọ.

EM HÁT EM CHƠI : ông trăng, ông trăng.

ông trăng, ông trăng,
ông xuống đồng bằng,
đi chơi cùng trẻ.
nhơn trời đẹp-đẽ,
ca hát vui đùa,
đua nhau nhảy múa.

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Từ trước đến nay, trong việc dạy vỡ lòng chữ quốc-ngữ, hai phương-pháp thông-dụng hơn hết là :

— phương-pháp đánh vần hay « phương-pháp tổng-hợp ».

— phương-pháp đọc nguyên tiếng hay « phương-pháp phân-tích ».

Phương-pháp đánh vần : Dạy trẻ học nguyên-âm và phụ-âm trước, rồi với các nguyên-âm và phụ-âm đã biết, trẻ sẽ ráp thành vần, tiếng và câu. Phương pháp nầy còn gọi là phương-pháp tổng-hợp, đi từ trừu-tượng đến cụ-thể, từ cái vô nghĩa, đến cái có nghĩa (chữ « b » đứng riêng rẽ trừu-tượng và vô nghĩa, tiếng « ba » cụ-thể và có nghĩa). Vì vậy, phương-pháp tổng-hợp buồn tẻ và kết-quả chậm.

Phương-pháp đọc nguyên tiếng : Khởi đầu cho trẻ nhận-xét câu trọn nghĩa rồi giúp trẻ phân-tách lần hồi ra tiếng, vần và chữ. Phương-pháp nầy còn gọi là phương-pháp phân-tích, tự-nhiên hơn, đi đúng với tâm-lý trẻ nhưng vì áp-dụng chưa đúng mức nên không đem lại kết-quả mong muốn.

Soạn quyển *EM HỌC VẦN*, chúng tôi phối-hợp hai phương-pháp phân-tích và tổng-hợp mà chúng tôi tạm gọi là phương-pháp hỗn-hợp. Làm việc nầy, chúng tôi dựa vào quan-niệm mới về giáo-dục, và kinh-nghiệm đã thâu lượm được sau nhiều năm dạy lớp mẫu-giáo và lớp vỡ lòng.

thuongmaitruongxua.vn

ti xích đu.

cái tủ

bánh ú

núm vú

cái lu

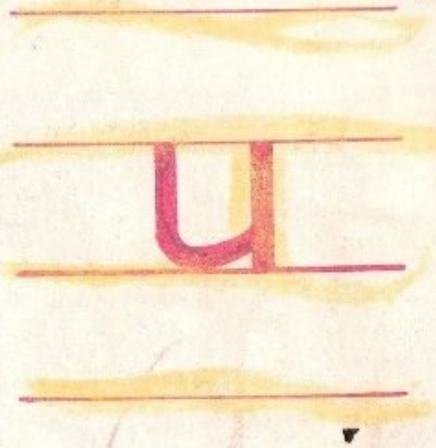

chữ u

EM ĐỌC : u, ú, ủ, ù.
tủ to, lu cá, cỏ cú, [1] đu-đủ
tí đi dù, dì có lu cá.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : u u u u u u
tí đi dù, tí đi dù.

EM HÁT EM CHƠI : chiếc máy bay.

chiếc máy bay ù, ù, ù.
cặp chong-chóng vút, vút, vút,
bộ máy kêu ầm, ầm, ầm,
lượn trên gió trông nhẹ-nhàng,
bộ cánh bay vù, vù, vù.

Chú ý : Xem bản nhạc « chiếc máy bay » ở phần phụ-lục

(1) cỏ ấu

má

ba tí đi xe đò

thuongmaitruongxua.vn

Quan-niệm đó là :

— Dạy trẻ tập đọc không phải chỉ dạy cho trẻ biết kỹ-thuật căn-bản cần-thiết : « *ĐỌC* », mà phải giúp trẻ hiểu rõ những tiếng, câu hoặc bài mà chúng đọc. Ngoài ra, lại còn phải cung-cấp cho trẻ một phương-tiện khác để phát-biểu tư-tưởng : « *VIẾT* ».

— Dạy trẻ tập đọc cũng là lợi-dụng cơ-hội trẻ ham đọc và viết để thúc-đẩy các hoạt-động tinh-thần khác như : quan-sát, so-sánh, phân-tích (những hoạt-động tinh-thần có giá-trị ngang hàng với *đọc* và *viết*).

Kinh-nghiệm đó là :

— Trẻ em vốn thích đọc những tiếng hoặc câu trọn nghĩa hơn là những chữ rời-rạc, vô-nghĩa (khuynh-hướng toàn bộ). Từ câu hoặc tiếng, trẻ phân-biệt được các yếu-tố cấu-thành : Vần và Chữ (khả-năng phân-tích). Rồi sau cùng, nhờ các yếu-tố riêng biệt (chữ và vần), trẻ mới ráp lại toàn bộ tiếng và câu (khả-năng tổng-hợp).

— Chữ script là gạch nối liền giữa chữ in và chữ viết thường. Chữ script đơn-giản, dễ nhớ và dễ viết, vì chỉ cần gạch đường thẳng và vẽ vòng tròn, điều mà đứa trẻ nào cũng làm được dễ-dàng. Khi đã đọc và viết được chữ script, trẻ sẽ đọc chữ in dễ-dàng cũng như đọc và viết dễ-dàng chữ viết thường.

Do đó, muốn dạy một bài tập đọc theo *phương-pháp hỗn-hợp*, cần thực-hiện ba giai-đoạn chánh như sau :

GIAI-ĐOẠN I : Chúng tôi gọi là giai-đoạn nhận-xét toàn bộ. Chúng ta cho học-sinh quan-sát, nhận-xét tranh hoặc hình cùng với câu hoặc tiếng tương-ứng. Câu hoặc tiếng chọn cho học-sinh quan-sát là những câu hoặc tiếng diễn-tả hoạt-động hoặc đồ vật rất quen-thuộc với trẻ, liên-quan với đời sống thực-tế hằng ngày. Trong giai-đoạn nầy, trẻ quan-sát và đọc những câu hoặc tiếng có chứa đựng chữ hoặc vần sẽ học.

GIAI-ĐOẠN II : Chúng tôi gọi là giai-đoạn phân-tích. Đến đây trẻ đã quen-thuộc với câu hoặc tiếng đã quan-sát và lập lại được. Chúng ta hướng-dẫn tách rời tiếng ra khỏi câu và vần, hoặc chữ ra khỏi tiếng bằng cách nhận-xét và so-sánh tự-dạng và cách phát-âm. Trẻ ý-thức được câu gồm nhiều tiếng và tiếng gồm nhiều vần hoặc chữ.

GIAI-ĐOẠN III : Chúng tôi gọi là giai-đoạn tổng-hợp. Chúng ta hướng-dẫn ráp chữ đã biết rồi thành vần hoặc tiếng, ráp tiếng đã biết rồi thành câu. Sau cùng, ngoài các tiếng học xong trẻ còn đọc được những tiếng khác cùng chữ hoặc cùng vần, vì trẻ đã quen cách hòa-âm các chữ và vần theo lối tổng hợp.

Ba giai-đoạn áp-dụng trong phương-pháp tập đọc trên giúp học-sinh lúc nào cũng hăng-hái, vui vẻ, cố gắng học-tập. Chúng tập đọc một cách tự-nhiên và hứng-khởi, vì được đặt trong không-khí hoạt-động, thuận-lợi cho việc khám-phá thế-giới kỳ-diệu của ngôn-ngữ.

Cùng với phương-pháp hỗn-hợp dùng trong quyển *EM HỌC VẦN*, chúng tôi chủ-trương dạy đọc và viết chữ script cho đến khi học-sinh biết qua các nguyên-âm và phụ-âm nghĩa là hết các mẫu-tự. Chúng tôi đã thí-nghiệm lối chữ viết nầy để dạy trẻ em lớp vỡ lòng và đã thâu-thập được kết-quả khả-quan.

thuongmaitruongxua.vn

tí dừng bước trước ngả tư

sư-tử

khoai từ

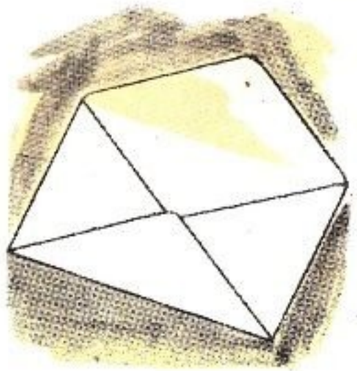

bao thư

bộ lư

ư

chữ ư

EM ĐỌC : ư, ừ, ứ, ự.
từ từ, tí đi từ từ, dì tư có lư.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : ư ư ư ư ư ư
tí đi từ từ, tí đi từ từ.

EM HÁT EM CHƠI : úp lá khoai.

úp lá khoai,
mười hai bông sứ,
đứa lượm khoai mỡ,
đứa lượm khoai từ,
đứa đứng ngả tư,
đứa ngồi ứ - hự.

ti tơ đi bộ

tơ bẻ cà

thuongmaitruongxua.vn

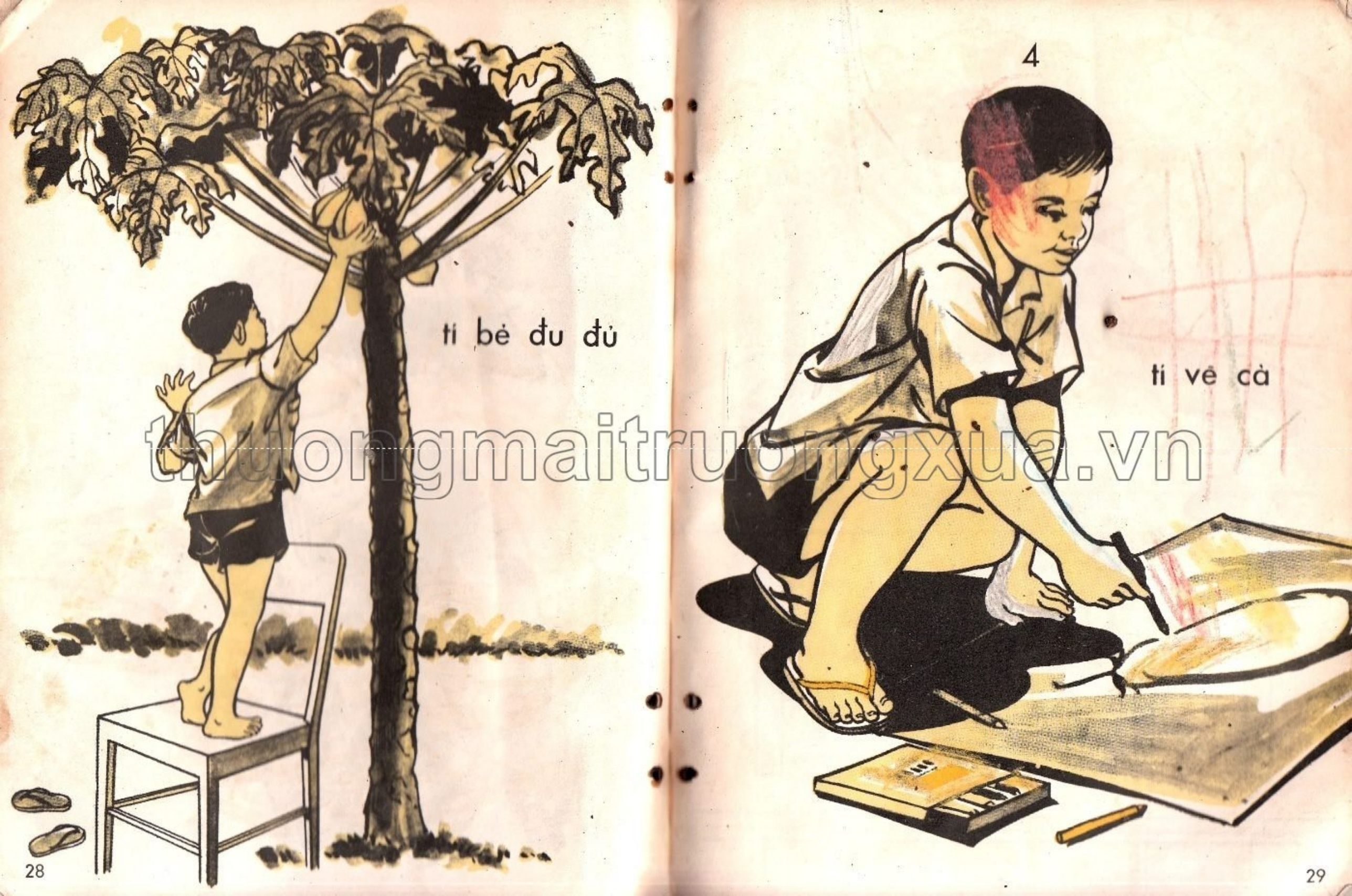

ti bẻ đu đủ

ti vẽ cà

thuongmaitruongxua.vn

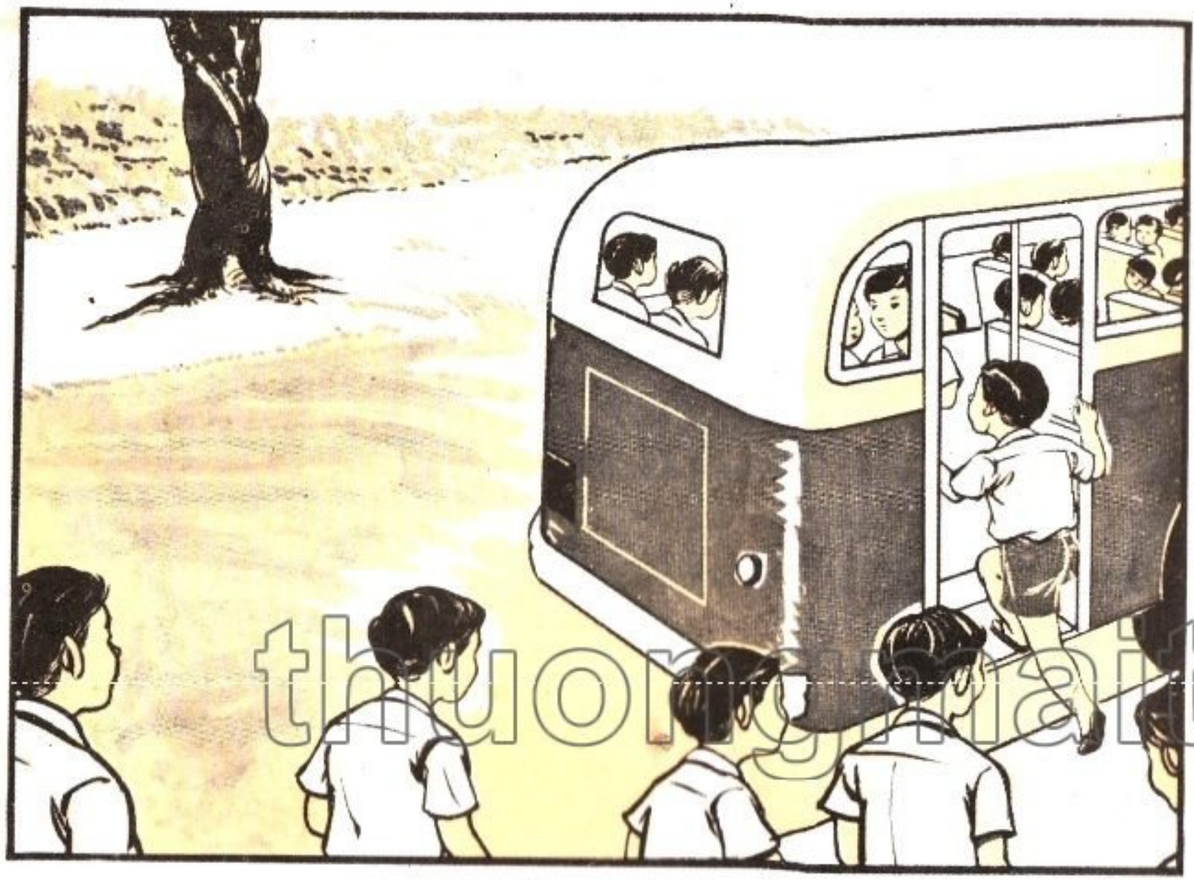

tí lên ô-tô

ô-tô

cái ô

cá rô

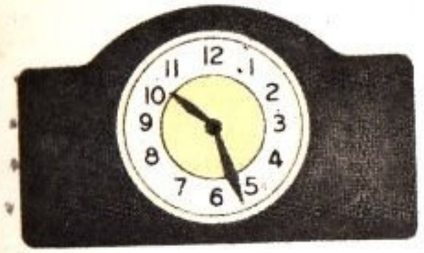

đồng-hồ

chữ ô

EM ĐỌC :

ô, ố, ổ, ồ-ồ, cổ cò,
ổ ó to, tô to ở tủ,
tí đi ô-tô, lộ[2] lở lỗ to.

EM VIẾT : ô ố ô ô ô ô
lộ lở lỗ to, lộ lở lỗ to.

EM HÁT EM CHƠI : con công.

con công hay múa.
công múa làm sao?
công rút cổ vào,
công xoè cánh ra.

(1) Vật dùng đựng trầu cau.

(2) đường xe chạy.

thuongmaitruongxua.vn

chi vẽ đu đủ

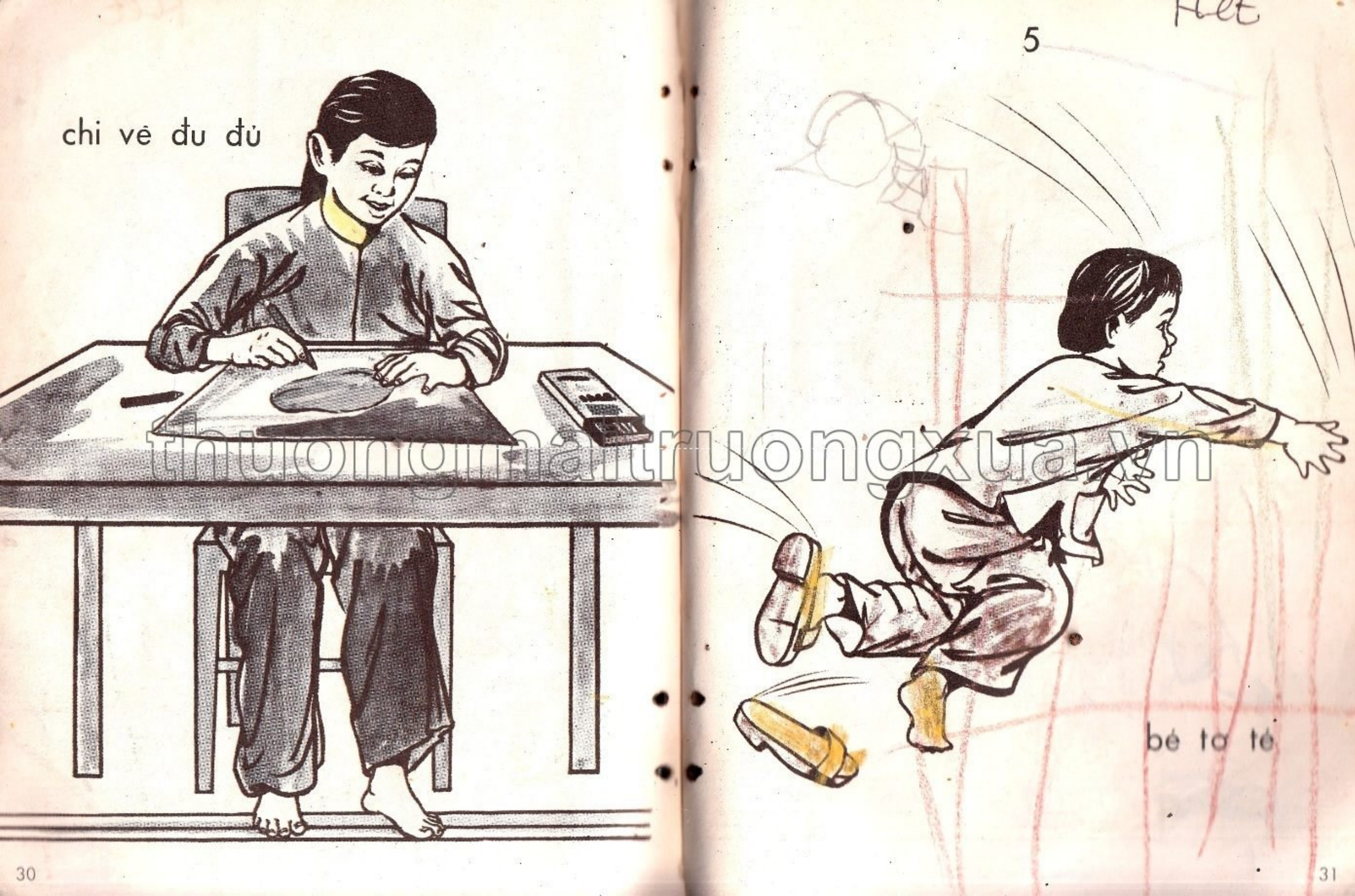

thuongmaitruongxua.vn

bé tơ tó

bé tí chơi bong-bóng.

xe bò

trái bầu

búp-bê

Bài số 21 được nối tiếp vào trang 65. Những trang in màu vàng sau đây, được dịch ra tiếng Thượng để giúp học sinh hiểu từ bài 1 đến bài 21.

KLEI MBLANG HLĂM KLEI RAĐÊ
Klei Hriăm 1-21 -- Nah Hla 20-65

(Klei Rađê êlâo, Klei Yuăn êdei amâo dah dôk hlăm gru tual.)

KLEI HRIĂM 1 -- Nah Hla 20-24

Chi	Ti	Tơ	Ama	Amĩ
(chi)	(tí)	(tơ)	(ba)	(má)

KLEI HRIĂM 2 -- Nah Hla 25-26

Ama đĩ êdeh. (ba tí đi xe đò)

Ti, Tơ êbat jŏng. (tí tơ đi bộ)

KLEI HRIĂM 3 -- Nah Hla 27-28

Tơ pĕ trŏng. (tơ bẻ cà)

Ti pĕ boh tei-hŭng. (tí bẻ đu đủ)

KLEI HRIĂM 4 -- Nah Hla 29-30

Ti ngh rup trŏng. (tí vẽ cà)

Chi ngă rup boh tei-hung. (chi vẽ đu đủ)

KLEI HRIĂM 5 -- Nah Hla 31-32

Tơ lĕ buh. (bé tơ té)

Chi rŭ Tơ. (chi đỡ tơ)

KLEI HRIĂM 6 -- Nah Hla 33-35

Amĩ Ti đua dŭ. (má tí đi dù)

Chi đua dŭ. (chi đi dù)

Tơ đua dŭ. (tơ đi dù)

KLEI HRIĂM 7 -- Nah Hla 36-37

Amĩ Ti wĭt kơ sang. (má tí về nhà)

Ama Ti wĭt kơ sang. (ba tí về nhà)

thuongmaitruongxua.vn

chi đỡ tơ

má tí đi dù

thuongmaitruongxua.vn

KLEI HRIĂM 8 -- Nah Hla 38-39

Chi, Ti, Tơ nao hriăm hră.
(chi, tí, tơ, đi học)

Kan Phi	Đĩng Mrai	Bai	Giê Kmrak Čih
(cá phi)	(ống chỉ)	(cái bị)	(viết chì)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Chi Găn Yơh	(chi đi qua
Chi găn yơh,	(chi đi qua,
Ti lĕ hriê.	tí đi lại.
Chi dôk mtam,	chi đứng lại,
Ti kdăt gao.	tí nhảy qua.)

KLEI HRIĂM 9 -- Nah Hla 40-41

Ti ngă rup plei.
(bé tí vẽ trái bí)

Ti	Plei	Kilô	Blah Plei
(bé tí)	(trái bí)	(kí-lô)	(xắt bí)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Ñuăl	(lưới cá
Ñuăl lač: "Ơ kêñ,	(lưới nói: cá trê,
ơ kruah,	cá rô,
Hriê mŭt pral bĕ."	chạy vô cho lẹ.
Kan lač: "Hmei amâo	cá đáp: cá đầu
jing mluk ôh,	có dại,
Hmei đuĕ bi kbưi."	cá chạy ra ngoài.)

KLEI HRIĂM 10 -- Nah Hla 42-43

Ti mđung mran. (bé tí thả tàu)

Plă Kngan	Hdruôm Mơar	Bêñ Tet	Êsŭn Toi
(bàn tay)	(tập vở)	(bánh tét)	(củ tỏi)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Hlăp Bi Dar	(tập tầm vông
Hlăp bi dar:	(tập tầm vông:
Ti bhĭr klei kwang,	tí thảy vòng,
Chi sơng čuah,	chi đong cát,
Ti kdŏ mmuñ,	tí múa hát,
Chi kdăt klei.	chi nhảy dây.)

KLEI HRIĂM 11 -- Nah Hla 44-45

Chi, Ti djă giê ktit boh thuah. (chi, tí cầm lồng hái lý.)

Suê	Gŏ Kpur Pui	Bip Êa	Hla Mdiê
(lờ bắt cá)	(cái lò)	(con le-le)	(lá lúa)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Klei Mmuñ Kơ Bip Êa	(vè le-le
Mđing knga bi nik,	(lắng lặng mà nghe,
Kâo dlăng klei mmuñ:	tôi đọc bài vè:
Bip luê êa,	le-le lội nước,
Mlâo amâo tuôm msah ôh,	lông không hề ướt,
Ñŭ êa thâo êdi,	lặn hụp rất tài,
Hrue mlam amâo êmăn.	tối ngày không mệt.)

KLEI HRIĂM 12 -- Nah Hla 46-47

Chi brei tŏ bêñ kơ Ti. (chi cho tí lọ kẹo)

Êmô	Tŏ Bêñ	Brui Mia	Briăng
(con bò)	(lọ kẹo)	(cây cọ)	(con sò)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Hriăm Bi Mđaŏ	(tập làm dông
Hriăm bi mđaŏ,	(tập làm dông,
Ti kngan bô,	tay không tay có.
Ti kngan asăr,	tập làm gió,
Hlei thâo?	tay có tay không.
	tay nào không? tay nào có?)

thuongmaitruongxua.vn

chi đi dù

tơ đi dù

thuongmaitruong.xua.vn

KLEI HRIĂM 13 -- Nah Hla 48-49

Ti kdăt čhưt-čhưt. (tí nhảy cò-cò)

Čĭm Jhưng	Hbei Boh	Mnga Kŭk	Hna Kmêč
(con cò)	(củ cải)	(bông cúc)	(cây cung)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Kâo Kdăt Čhưt Čhưt	(em nhảy cò-cò
Kâo kdăt čhưt-čhưt,	(em nhảy cò-cò,
Kâo kŭn jờng điâo.	em co cẳng trái.
Kâo kdăt bi dlông,	em nhảy cho cao,
Răng čiăng kơ tlaih lĕ buh.	cố sao chẳng ngã.)

KLEI HRIĂM 14 -- Nah Hla 50-51

Tlâo čô amai adei mmuñ. (ba chị em ca.)

Sang Gar	Ana Mnŭt	Kan Hlăng	Boh Trông Drun
(nhà ga)	(cây đa)	(cá tra)	(trái cà)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Pah Kngan, Pah Kngan	(vỗ tay, vỗ tay
Pah kngan, pah kngan,	(vỗ tay, vỗ tay,
Aduôn brei bờng bêñ,	bà cho ăn bánh,
Amâo pah kngan aduôn	không vỗ bà đánh
čăm ti kngan.	trên tay.)

KLEI HRIĂM 15 -- Nah Hla 52-53

Ti đoh bê ktuê guê lŏ. (tí dắt dê đi dọc bờ đê)

Knip	Dŭ	Ana Đung	Bê
(con dế)	(cây dù)	(cây dừa)	(con dê)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Koh Ana Đung	(chặt cây dừa
Koh ana đung,	(chặt cây dừa,
Ploh hruĕ êtak.	chửa dây đậu.

Boh djiêt mă êa praĭ,	trái ép dầu,
Klĭt pioh kuč pui.	dây chụm lửa.)

KLEI HRIĂM 16 -- Nah Hla 54-55

Ti leh anăn Đô čưng boh. (tí và đỗ đá banh)

Boh Tei-hŭng	Pui Kđen	Hlâo Giê Dưh	Brŏ
(trái đu-đủ)	(đèn dầu)	(đôi đũa)	(đờn gáo)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Aê Mlun, Aê Mlan	(ông trăng, ông trăng
Aê mlun, aê mlan,	(ông trăng, ông trăng,
Brei ih trŭn ti lăn dap,	ông xuống đồng bằng,
Hiu mbĭt hŏng hđeh.	đi chơi cùng trẻ.
Hlăk adiê jing siam,	nhơn trời đẹp-đẽ,
Mmuñ kdŏ mơak mñai,	ca hát vui đùa,
Bi lông bi kdŏ.	đua nhau nhảy múa.)

thuongmaitruongxua.vn

KLEI HRIĂM 17 -- Nah Hla 56-57

Ti đi êdai. (tí xích đu.)

Hip Mdŏng	Bêñ U	Kuôp Ksu Mam	Abŭ
(cái tủ)	(bánh ú)	(núm vú)	(cái lu)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Êdeh Phiơr

Êdeh phiơr phiơr u, u, u.
Hlâo dhiăr dar wiăr, wiăr, wiăr,
Liŏ hlăm angĭn dlăng hdjul sưp,
Siap ñu phiơr wiêu, wiêu, wiêu.

(chiếc máy bay

(chiếc máy bay ù, ù, ù.
cặp chong-chóng vút, vút, vút,
bộ máy kêu ầm, ầm, ầm,
lượn trên gió trông nhẹ-nhàng,
bộ cánh bay vù, vù, vù.)

7

má tí về nhà

thuongmaitruongxua.vn

ba tí về nhà

KLEI HRIĂM 18 -- Nah Hla 58-59

Ti dôk ti anăp êlan bi kkuh. (tí đừng bước trước ngả tư.)

Êmông Gu	Hbei Bur	Hruôm Hră Mơĭt	Gõ Lư
(sư-tử)	(khoai từ)	(bao thư)	(bộ-lư)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Mkŭp Hla Hbei	(úp lá khoai
Mkŭp hla hbei,	(úp lá khoai,
Pluh dua knuh mnga sŭ,	mười hai bông sứ,
Pô duñ hbei mih,	đứa lượm khoai mỡ,
Pô duñ hbei bur,	đứa lượm khoai từ,
Pô dôk ti êlan bi kkuh,	đứa đứng ngả tư,
Pô dôk gŭ mơuh mơuh.	đứa ngồi ứ-hự.)

KLEI HRIĂM 19 -- Nah Hla 60-61

Ti ktŭng kơ. (tí kéo cờ.)

Tơ	Hla Kơ	Mnuih Mia	Bul Mrai Kbuă
(em tơ)	(lá cờ)	(thợ sơn)	(cuộn tơ)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Hla Kơ

Anei jing hla kơ phung drei.
Hlăm angĭn đung phiơr bhiăr bhiăr.
Dôk kpă asei mlei kâo kkuh,
Êjai phung adŭ Êma mơĭ kơ.

(lá cờ

(lá cờ là cờ của ta.
trong gió tung bay gần xa.
đứng nghiêm em chào mỗi sáng,
trong khi lớp năm kéo cờ.)

KLEI HRIĂM 20 -- Nah Hla 62-63

Ti đĭ êdeh ôtô. (tí lên ô-tô.)

Êdeh Ôtô	Mtil Êhăng	Kruă	Mmông
(ô-tô)	(cái ô)	(cá rô)	(đồng-hồ)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Amrak	(con công
Amrak khăng kdŏ nanao.	(con công hay múa.
Si ñu kdŏ?	công múa làm sao?
Ñu knŭn kkuê ñu,	công rút cổ vào,
Ñu pria siap ñu.	công xoè cánh ra.)

KLEI HRIĂM 21 -- Nah Hla 64-65

Ti hlăp kpŭng ksu. (bé tí chơi bong-bóng.)

Êdeh Êmô	Giêt	Pupê	Kpŭng Ksu
(xe bò)	(trái bầu)	(búp-bê)	(bong-bóng)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Tăng Tĭt Prŏng

Duh tăng tĭt prŏng! (2b)
Pria siap ñu, (2b)
Tăng tĭt phiơr liŏ nanao, (2b)
Hlăm war mnga. (2b)

(bươm-bướm bà

(kìa bươm-bướm bà! (2 lần)
xoè đôi cánh, (2 lần)
bươm-bướm bay đôi ba vòng, (2 lần)
bên hàng bông. (2 lần)

thuongmaitruongxua.vn

chi, tí, tơ, đi học

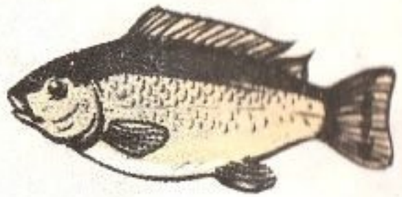

cá phi

ống chỉ

cái bị

viết chì

chữ i

EM ĐỌC : i i i i i i

EM VIẾT : i i i i i i

thuongmaitruongxua.vn

EM HÁT EM CHƠI : chi đi qua.

chi đi qua,

tí đi lại.

chi đứng lại,

tí nhảy qua.

bong-bóng

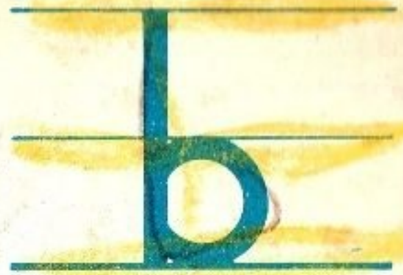

chữ b

EM ĐỌC : ba, bã, bó, bị, bì.
bộ lư, bí bo, bà ba có bị,
ba tí có ba bộ bà-ba.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : b b b b b b
ba tí có bộ bà-ba.

EM HÁT EM CHƠI : bươm-bướm bà.
(theo điệu « Frère Jacques »)

kìa bươm-bướm bà! (2 lần)
xoè đôi cánh, (2 lần)
bươm-bướm bay đôi ba vòng, (2 lần)
bên hàng bông. (2 lần)

bé tí vẽ trái bí

bé tí

trái bí

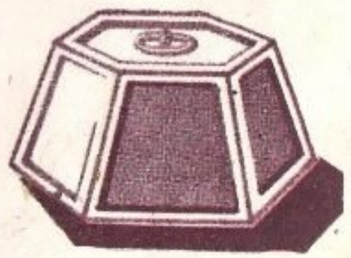

kí - lô

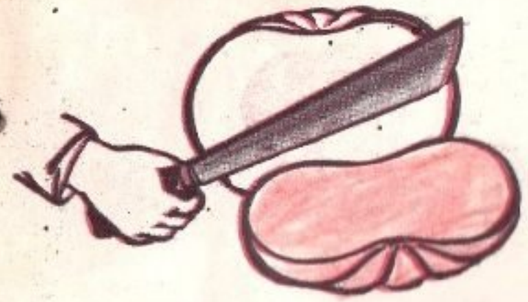

xắt bí

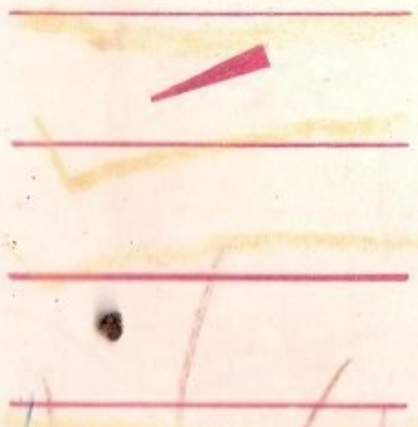

dấu ' (dấu sắc)

EM ĐỌC : í, í, í í í í

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : í, í, í í í í

EM HÁT EM CHƠI : lưới cá

lưới nói : cá trê, cá rô,
chạy vô cho lẹ.

cá đáp : cá đâu có dại,
cá chạy ra ngoài.

xe dừng, chi đỡ tơ xuống xe

con ve-ve

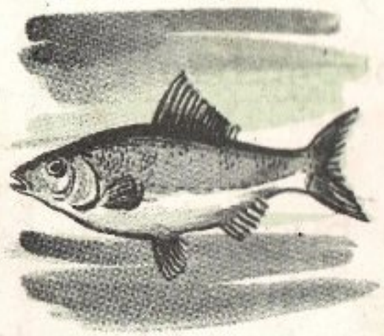

cá he

chiếc ghe

trái me

e

chữ e

EM ĐỌC : e, ẹ, é, té, lẹ, đè, bẻ.
lẹ-lẹ, le-le, tò tí te,
tơ đi lẹ, bé tơ té, tí bẻ cà.

thuongxua.vn

EM VIẾT : e e e e e e
tơ đi lẹ, tơ đi lẹ.

EM HÁT EM CHƠI : ve ve ve ve.

ve ve ve ve:
chấm giấm chấm đường.
chấm tương chấm muối.
ve ve ve ve:
ùm !

tí đứng trên ghế bẻ khế

trái khế

cái ghế

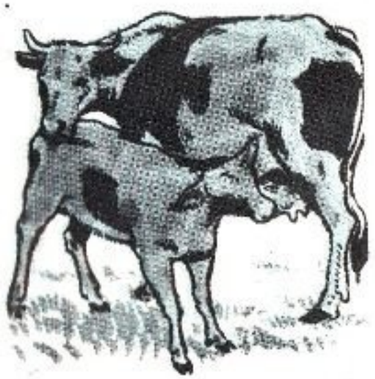

con bê

trái lê

ê

chữ ê

EM ĐỌC : ê, é, ê-a, lu bề, bờ đê.
đá dế, lề lộ, lá lê, da dê,
dì bé tơ, tí có lê,
dê đi ở bờ đê.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : ê ê ê ê ê ê.
dê đi ở bờ đê.

EM HÁT EM CHƠI : chú dê.

(a-li hò-lờ)
chú dê đi lại trên đê,
(a-li hò-lờ)
mắt ngó bốn bề trợt té lăn chiêng.
(hò-lơ hó-lơ, lắng tai nghe chúng
em hò-lờ).

chi gài nơ lên đầu tơ

con nai

cái ná

cái nơ

nón nỉ

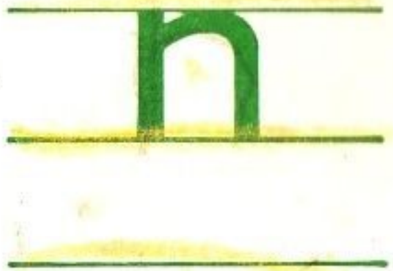

chữ n

EM ĐỌC : cà-na[1], no-nê, nụ cà,
nó có nơ, nu-na[2] nồ to,
ba tí dở nò[3], nó đề cà-na
ở tủ nu[4].

EM VIẾT : nu-na nồ to, nu-na nồ to

EM HÁT EM CHƠI : nu-na.

nu-nả, nu-na,
nồ ra tua-tủa,
nồ túa lên trời,
nồ rơi xuống đất,
nồ bật nắp vung,
nồ tung nón lá,
nồ rã nu-na.

(1) quả trám.
(2) trò chơi : dùng đất sét nặn hình cái bát ném xuống đất cho nồ.
(3) lờ bắt cá.
(4) một thứ gỗ quý.

thuongmaitruongxua.vn

tí xem mặt trời mọc

bố mẹ

cây mía

con mèo

cái mão

m

chữ m

EM ĐỌC : cá mè, tô mì, mù-u (1).
má tí mò cá, bé tí có mũ nỉ,
mợ tơ mở tủ, tơ có tô mì,
tô to mà mẻ.

EM VIẾT : tơ có tô mì, tơ có tô mì.

EM HÁT EM CHƠI : mèo bắt chuột.

mắt mèo thật sáng,
chuột ngán mèo ghê.
kìa mèo gần kề,
chuột mau chạy trốn.

(1) một thứ cây có quả tròn dùng để ép lấy dầu thắp đèn.

thuongmaitruongxua.vn

tí thả cá vào hồ

chú hề

con hồ

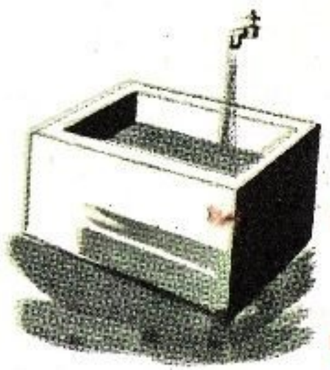

hồ nước

cái hũ

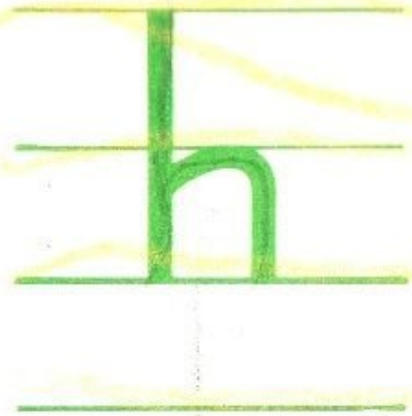

chữ h

EM ĐỌC : da hồ, hò-lờ, ha-hả,
hu-hu, hả-hê, lu hư bể,
dì để tô cá he ở tủ.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : má tí hò-lờ, má tí hò-lờ.

EM HÁT EM CHƠI : a-li hò-lờ.

bé tơ đang khóc hu-hu.
(a-li hò-lờ)
chi cho hũ kẹo.
(a-li hò-lờ)
tơ cười ha-ha.
(hò-lơ hó-lơ, lắng tai
nghe chúng em hò-lờ).

tí và tơ lùa vịt xuống vũng

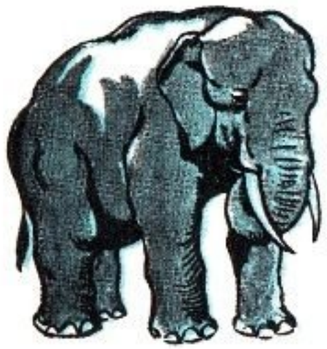

con voi

cái vợt

đôi vớ

con vụ

chữ v

EM ĐỌC :

vỏ me, ve-ve, vở tí đã dơ,
tơ đề vở vô tủ,
tí vẽ đu-đủ, dì tơ vá vớ,
má tí đã về.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : tí vẽ đu-đủ, tí vẽ đu-đủ.

EM HÁT EM CHƠI : nghe vẻ nghe ve.

nghe vẻ nghe ve,
nghe vè con vịt :
cả ngày vui-thích,
xuống vũng lội bơi,
vui chơi từng đàn.
giọng vịt khàn-khàn,
gọi nhau «cạp! cạp!»

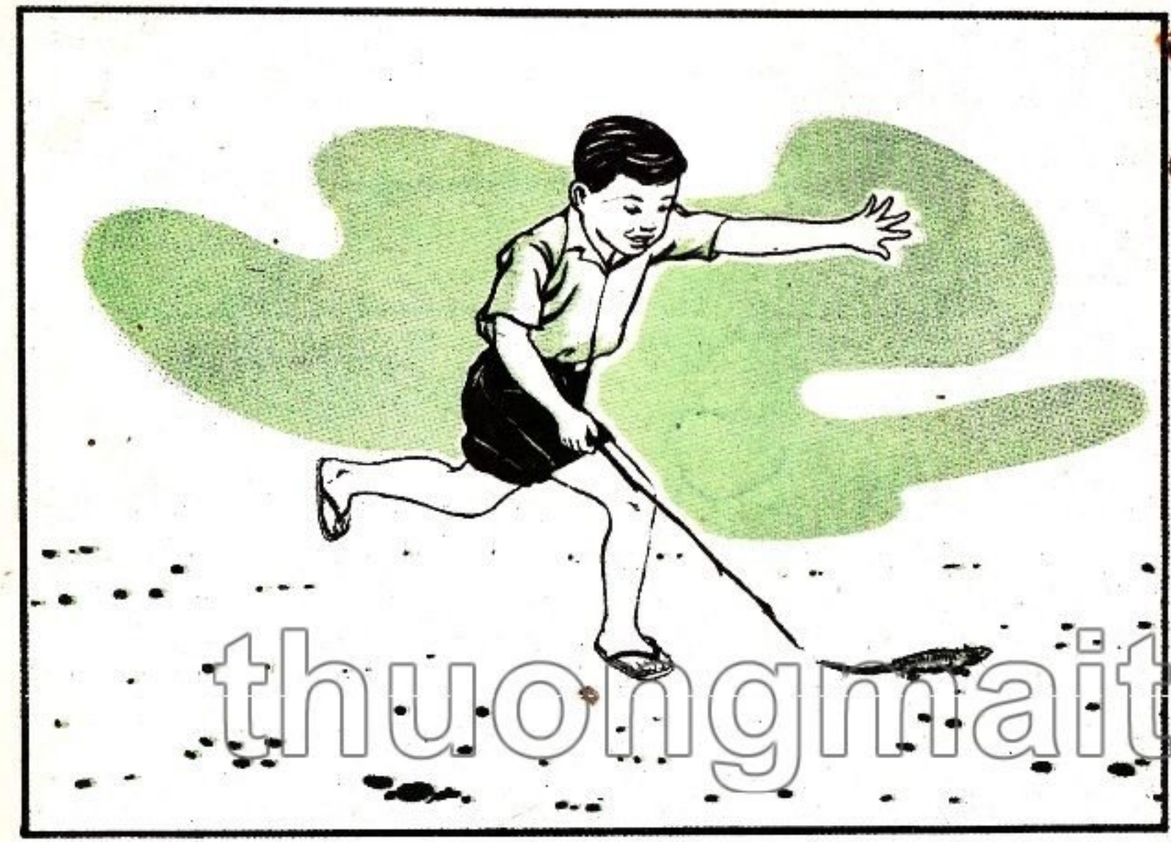

tí đuổi kỳ-nhông

cái ky

kỳ-nhông

cái ly

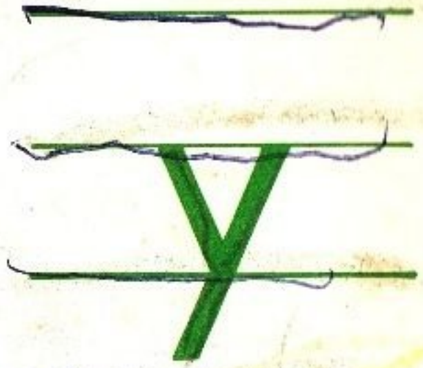

chữ y

EM ĐỌC : y-a, ỷ-y, dì tí có ly,
ly dì đã mẻ, tí bỏ ly bề,
tơ vô ý đá tô.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : tí bỏ ly bề, tí bỏ ly bề.

EM HÁT EM CHƠI : kỳ-nhông, kỳ-đà.

kỳ-nhông ông kỳ-đà.
kỳ-đà cha cắc-ké.
cắc-ké mẹ kỳ-nhông.

tí thổi bọt xà-bông.

xe xích-lô

trái xoài

đòn xóc

bánh xe

chữ x

EM ĐỌC : xe bò, cũ xì, xa xa, xù-xì, xá-xị,
tí xá bà, da xù-xì, dì đi xe cũ xì,
tí ở xa đi xe về.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : tí ở xa đi xe về.

EM HÁT EM CHƠI : xù-xì xục-xịch.

xù-xì xục-xịch,
dây xích xỏ xâu,
dây bầu xấu xí,
dây bí xù-xì,
dây chì xám-xịt.

tí và tơ kéo dây

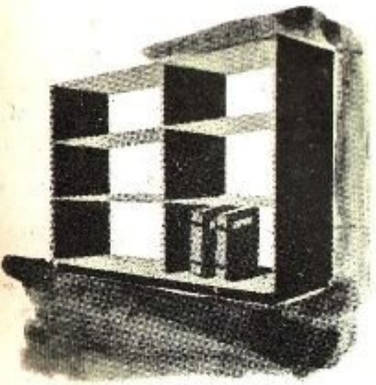

cái kệ

cái kéo

con kỳ-đà

cái kết

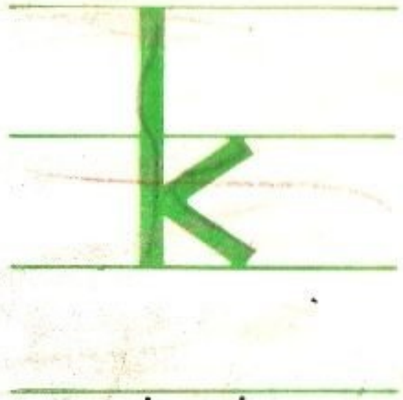

chữ k

EM ĐỌC : kỳ-đà, cò-ke, kỳ-lạ, kệ cũ, cũ-kỹ,
tí kê kệ, da kỳ-đà xù-xì,
ba đồ ky đá, má có kí-lô cá,
tí bỏ xơ me vô ky.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT : má có kí-lô cá.

EM HÁT EM CHƠI : xay lúa.

cò-ke cút-kít:
đi chợ mua mít,
về cho em ăn.
cò-ke cót-két:
đi chợ mua kéc,
về cho em coi.

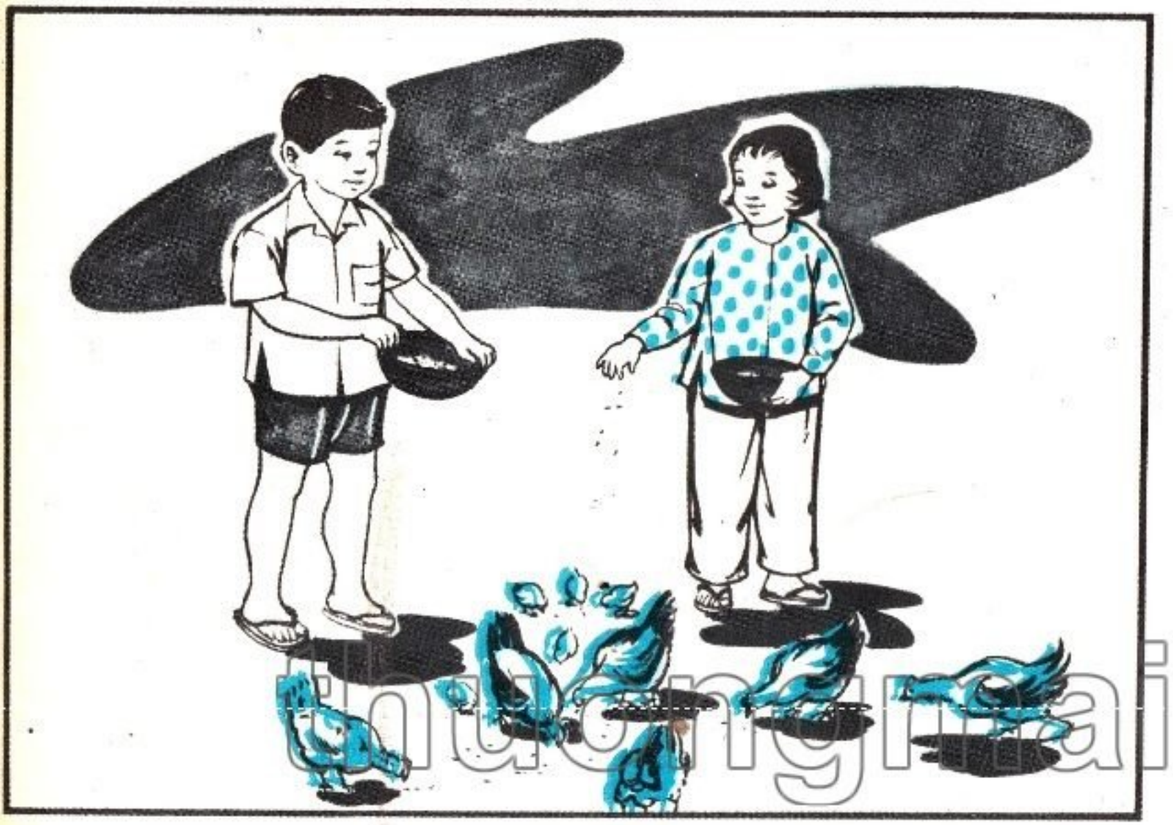

tí, tơ cho gà ăn

cái gáo

con gấu

cái gối

con gà

chữ g

EM ĐỌC : gà cồ, gò má, gõ mõ,
tí ra ga, bà có gà cồ,
tơ gỡ vỏ me,
gò má nó đỏ,
dì tư có tủ gỗ.

EM VIẾT : tơ gỡ vỏ me, tơ gỡ vỏ me.

EM HÁT EM CHƠI : gà cồ hay gáy.

gà cồ hay gáy,
gà mái hay la,
gác cửa giữ nhà,
là con chó mực.
ngủ gà ngủ gật,
là con mèo mun.

thuongmaitruongxua.vn

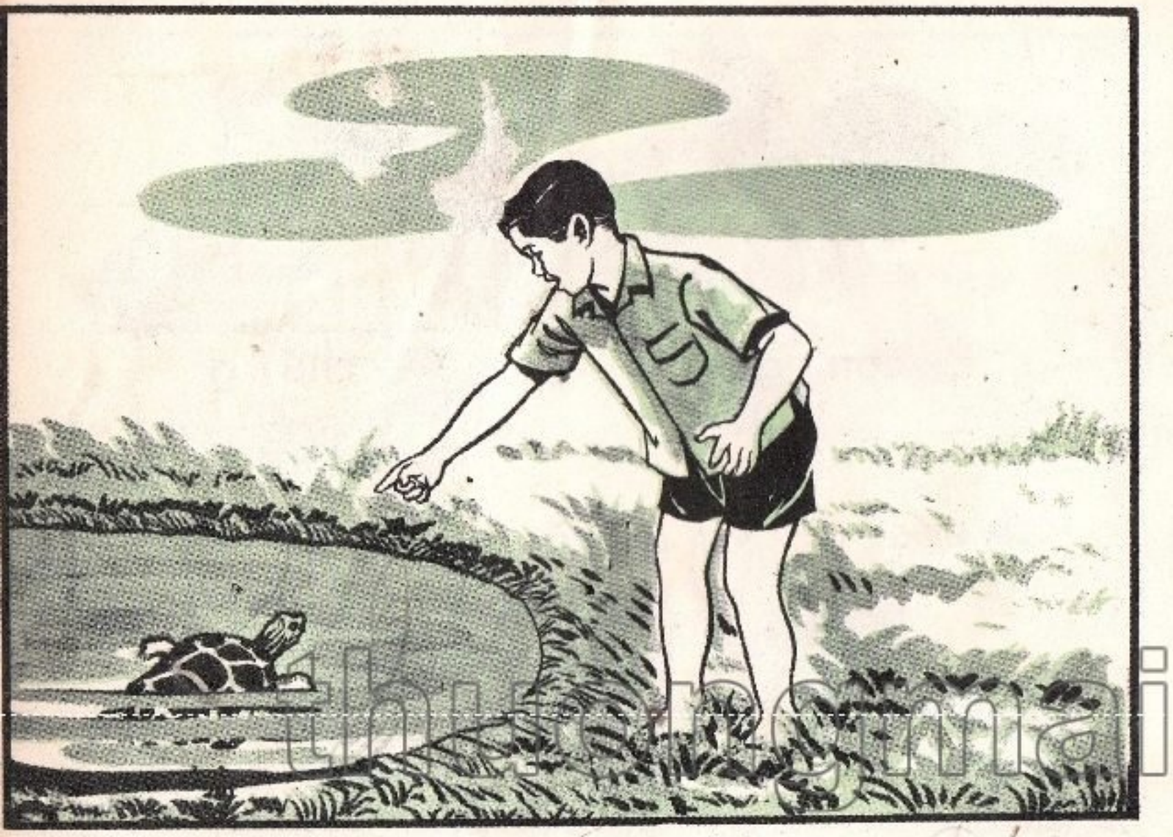

tí xem rùa lội

con rít

rễ đa

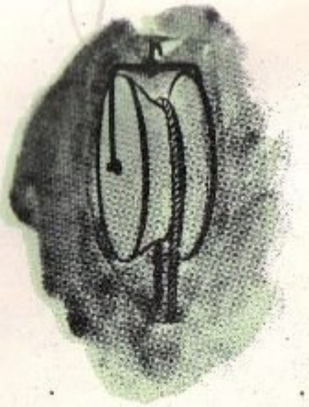

cái rỏ-rẽ

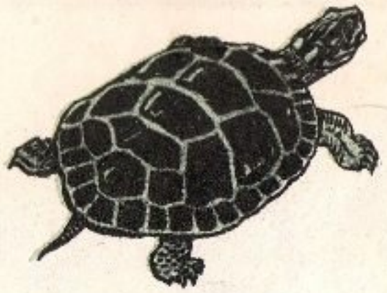

con rùa

r

chữ r

EM ĐỌC :

rỏ-rẽ, rễ me, ra lộ,
mẹ ru tơ, rồ cá rô,
tí rờ ô-tô, tơ xé lá bí rợ,
tí rủ tơ đi ra bờ đê.

EM VIẾT : tí rủ tơ đi ra bờ đê.

EM HÁT EM CHƠI : con dế.

bạn em cho em một con dế,
trông nó đen như than hầm.
khuya nó kêu ré ré ré.
sáng nó kêu rè rè rè.
tối nó kêu rè rè rè.

Chú ý : xem bản nhạc « con dế » ở phần phụ-lục.

thuongmaitruongxua.vn

chi cắm hoa sứ

se-sẻ

hoa sứ

hộp sữa

sâu đo

S

chữ s

EM ĐỌC : vỏ sò, sọ gà, se-sẻ,
tơ sợ sư-tử, tí có lọ sứ,
ba tí từ sở ra về,
tí sợ ra lộ có xe cộ.

EM VIẾT : tí sợ ra lộ có xe cộ.

EM HÁT EM CHƠI : mù-sỏa mù-soa.

mù-sỏa mù-soa,
tao cho xuống đất.
đứa nào sợ quất,
sở lại phía sau.
đứa nào sợ đau,
mau mau chạy trốn.

thuongmaitruongxua.vn

ch . nh

thuongmaitruongxua.vn

chó vá nhà lá

EM ĐỌC TIẾNG : chỉ tơ, chợ cá,
chó nhỏ, chủ nhà,
nhè-nhẹ, nho-nhỏ,
nhồ mạ.

EM ĐỌC BÀI : chú lạ vô nhà tí.

chú lạ vô nhà tí.
chó vồ dễ sợ.
tí đi ra.
chú lạ la to: «chó, chó!
nhỏ, la chó cho chú!»

EM VIẾT : chú lạ vô nhà tí.

35

th kh

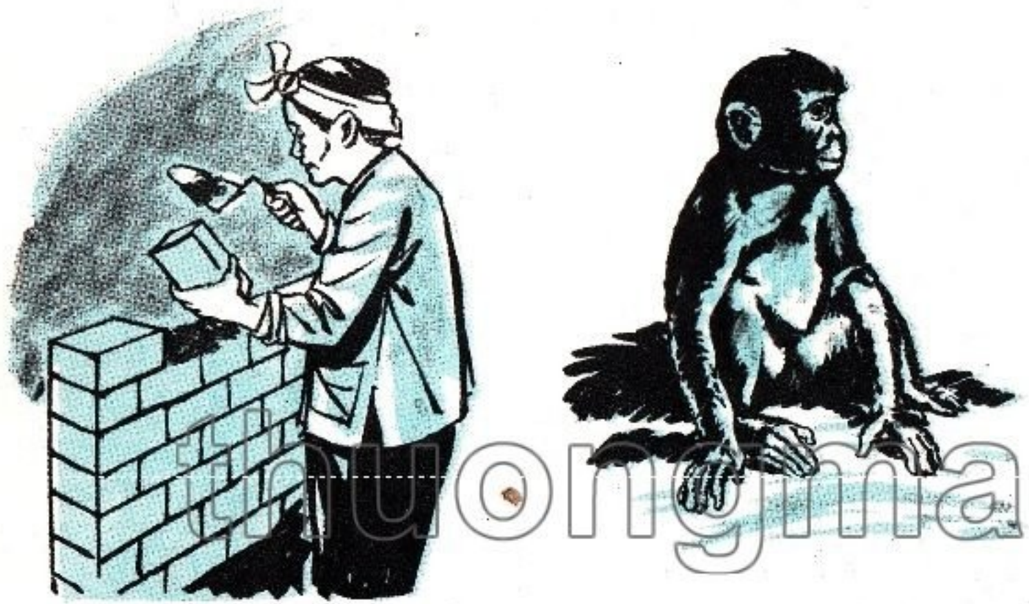

thợ hồ khỉ nhỏ

EM ĐỌC TIẾNG : thú nhà, thỏ nhỏ,
thư từ, lá khô,
khò-khè, kha-khá,
khe-khẽ, kho cá.

EM ĐỌC BÀI : có thư về.

cha tí đi xa.
cả nhà chờ thư cha.
có thư về.
mẹ tí mở thư.
tí la : «thư ba, hả má?»
má tí khẽ ừ.

EM VIẾT : tí chờ thư cha, tí chờ thự cha

tuongmaitruongxua.vn

ph gh

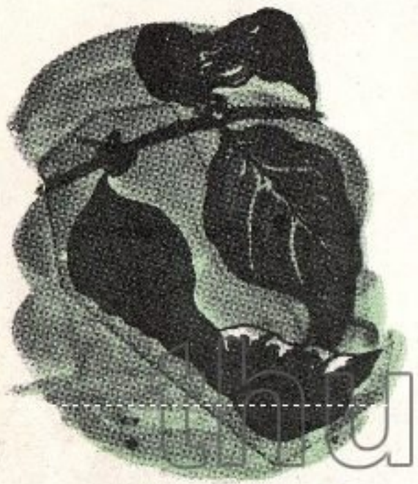

thuongmaitruongxua.vn

lá cà-phê ghế gỗ

EM ĐỌC TIẾNG : cá phi, phố-xá,
phì-phà, ghe đò,
gồ-ghề ghê sợ.

EM ĐỌC BÀI : tí ra nhà chú.

tí và cha đi ghe.
ghe ghé nhà chú.
chú pha cà-phê cho cha tí.
chú cho tí cá phi.

EM VIẾT : chú cho tí cá phi.

37

ng ngh

ngả tư củ nghệ

EM ĐỌC TIẾNG : ngó ra, ngủ mê,
ngộ-ngộ, tơ té ngã,
nghé ngọ, nghỉ hè.

Bài số 37 được nối tiếp vào trang 97. Những trang in màu vàng sau đây được dịch ra tiếng Thượng để giúp học sinh hiểu từ bài 22 đến bài 37.

thuongmaitruongxua.vn

KLEI MBLANG HLĂM KLEI RAĐÊ
Klei Hriăm 22-37 -- Nah Hla 66-97

(Klei Rađê êlâo, Klei Yuăn êdei amâo dah dôk hlăm gru tual.)

KLEI HRIĂM 22 -- Nah Hla 66-67

Êdeh mdei, Chi đru adei ñu trŭn mŏng êdeh.
(xe dừng, chi đỡ tơ xuống xe)

Rĭng Rai	Kan Kŏ	Čhŏng	Boh Êmiê
(con ve-ve)	(cá he)	(chiếc ghe)	(trái me)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Ve Ve Ve Ve	(ve ve ve ve
Ve ve ve ve:	(ve ve ve ve:
Đrŭt êa msăm, êa bêñ.	chấm giấm chấm đường.
Đrŭt êtak mđam đrŭt hra.	chấm tương chấm muối.
Ve ve ve ve:	ve ve ve ve:
Hŭm!	ùm!)

KLEI HRIĂM 23 -- Nah Hla 68-69

Ti đĭ ti dlông mdhŏ pĕ boh mhia.
(tí đứng trên ghế bẻ khế)

Boh Mhia	Mdhŏ	Êđai Êmô	Boh Lê
(trái khế)	(cái ghế)	(con bê)	(trái lê)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Bê	(chú dê
(ali holơ)	(a-li hò-lờ)
Bê êbat ti dlông guê lõ.	(chú dê đi lại trên đê,
(ali holơ)	(a-li hò-lờ)
Ală kmăng dlăng kơ mkăn ksak bliŭ kup đang.	(mắt ngó bốn bề trợt té lăn chiêng.
(Holơ holơ, mđing knga hmŭ phung hmei holơ.)	(hò-lơ hó-lơ, lắng tai nghe chúng em hò-lờ.)

KLEI HRIĂM 24 -- Nah Hla 70-71

Chi kuôl nơ ti dlông boh kõ Tơ.
(chi gài nơ lên đầu tơ)

Hlô Rang	Kbang Ksu	Nơ	Đuôn Len
(con nai)	(cái ná)	(cái nơ)	(nón nỉ)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Nuna	(nu-na
Nuna, nuna,	(nu-ná, nu-na,
Mtuh bi kbrai,	nổ ra tua-tủa,
Mtuh brai phă dlông,	nổ túa lên trời,
Mtuh lĕ kơ lăn,	nổ rơi xuống đất,
Mtuh êdah kdruă gõ,	nổ bật nắp vung,
Mtuh bi bhiăr đuôn hla,	nổ tung nón lá,
Mtuh brai nuna.	nổ rã nu-na.)

KLEI HRIĂM 25 -- Nah Hla 72-73

Ti dlăng kơ yang hrue blĕ. (tí xem mặt trời mọc)

Amĭ	Kbâo	Miêu	Đuôn Mtao
(bà mẹ)	(cây mía)	(con mèo)	(cái mão)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Miêu Mă Kkuih	(mèo bắt chuột
Ală miêu jing mngac sơnăk,	(mắt mèo thật sáng,
Kkuih huĭ kơ ñu êdi.	chuột ngán mèo ghê.
Duh miêu dôk kăp,	kìa mèo gần kề,
Kkuih lơluh đuĕ mtam.	chuột mau chạy trốn.)

KLEI HRIĂM 26 -- Nah Hla 74-75

Ti phưi kan hlăm thao êa. (tí thả cá vào hồ)

Mnuih Hlăp Brei Arăng Tlao	Êmong
(chú hề)	(con hổ)

Blũng Êa	Tõ
(hồ nước)	(cái hũ)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Ali Holơ	(a-li hò-lờ
Tơ dôk hia yơh hui hui.	(bé tơ đang khóc hu-hu.
Ali holơ,	(a-li hò-lờ)
Chi brei tõ bêñ.	chi cho hũ kẹo.
Ali holơ,	(a-li hò-lờ)
Tơ tlao hi hĭ.	tơ cười ha-ha.
Holơ holơ, mđing knga,	(hò-lơ hó-lơ, lắng tai
Hmŭ hmei mmuñ holơ.	nghe chúng em hò-lờ).

KLEI HRIĂM 27 -- Nah Hla 76-77

Ti leh anăn Tơ tăm bip trũn kơ blũng êa.
(tí và tơ lùa vịt xuống vũng)

Êman	Djao	Hlao Sôset	Tuôr
(con voi)	(cái vợt)	(đôi vớ)	(con vụ)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Hmŭ Rĩng Rai Mñê	(nghe vẻ nghe ve
Hmŭ rĩng rai mñê,	(nghe vẻ nghe ve,
Hmŭ klei mmuñ kơ bip:	nghe vẻ con vịt:
Kluôm hrue hŏk mơak,	cả ngày vui-thích,
Trũn luê hlăm êa,	xuống vũng lội bơi,
Hlăp mơak bi phung.	vui chơi từng đàn.
Săp ur khao khao,	giọng vịt khàn-khàn,
Bi iêu: "Bip! Bip!"	gọi nhau "cạp! cạp!")

KLEI HRIĂM 28 - Nah Hla 78-79

Ti tiõ kĩng kuê. (tí đuổi kỳ-nhông)

Bai Kuĕ Lăn	Kĩng Kuê	Kĕok
(cái ky)	(kỳ-nhông)	(cái ly)

thuongmaitruongxua.vn

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Kĭng Kuê, Jah	(kỳ-nhông, kỳ-đà
Kĭng kuê jing aê jah.	(kỳ-nhông ông kỳ-đà.
Jah lĕ jing ama păk kê.	kỳ-đà cha các-ké.
Păk kê jing amĭ kĭng kuê.	các-ké mẹ kỳ-nhông.)

KLEI HRIĂM 29 -- Nah Hla 80-81

Ti ƀhur kbhoh kbu. (tí thổi bọt xà-bông)

Êdeh Siklô	Boh Suai	Giê Ênông	Pông Êdeh
(xe xích-lô)	(trái xoài)	(đòn xóc)	(bánh xe)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Susi, Susik	(xù-xì xục-xịch
Susi, susik,	(xù-xì xục-xịch,
Klei săng đai bi lir,	dây xích xỏ xâu,
Hruĕ giêt jhat tut,	dây bầu xấu xí,
Hruĕ plei bi msâo,	dây bí xù-xì,
Klei kmrak ƀlĭp ƀlĭp.	dây chỉ xám-xịt.)

KLEI HRIĂM 30 -- Nah Hla 82-83

Ti leh anăn Tơ ktŭng klei. (tí và tơ kéo dây)

Tal Jhưng	Ktrei	Jah	Đuôn Kasket
(cái kệ)	(cái kéo)	(con kỳ-đà)	(cái kết)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Kwă Mdiê	(xay lúa
Ut iơt, ut iơt:	(cò-ke cút-kít:
Nao kơ sang čơ blei boh kneh,	đi chợ mua mít,
Ba wĭt brei kơ adei ƀờng.	về cho em ăn.
Ut iơt, ut iơt:	cò-ke cót-két:
Nao kơ sang čơ blei ktiă,	đi chợ mua kéc,
Ba wĭt brei adei dlăng.	về cho em coi.)

KLEI HRIĂM 31 -- Nah Hla 84-85

Ti, Tơ čiêm mnŭ. (tí, tơ cho gà ăn)

Bưng Tuah Êa	Kgâo	Anal Kŏ	Mnŭ
(cái gáo)	(con gấu)	(cái gối)	(con gà)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Mnŭ Knô Jêñ Kdjŏ	(gà cồ hay gáy
Mnŭ knô jêñ kdjŏ,	(gà cồ hay gáy,
Mnŭ ana jêñ prang,	gà mái hay la,
Gak pưk sang lĕ jing asâo jŭ yơh.	gác cửa giữ nhà, là con chó mực.
Pĭt guk, pĭt gui,	ngủ gà ngủ gật,
Jing miêu gờ yơh.	là con mèo mun.)

KLEI HRIĂM 32 -- Nah Hla 86-87

Ti dlăng krua luê. (tí xem rùa lội)

Êpan	Agha Mnŭt	Kliăng Ksak Riđô	Krua
(con rít)	(rễ đa)	(cái rổ-rẻ)	(con rùa)

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Knip	(con dế
Găp brei kơ kâo sa drei knip,	(bạn em cho em một con dế,
Ñu jing jŭ msĕ hdăng.	trông nó đen như than hầm.
Mlam ñu mñê re re re.	khuya nó kêu ré ré ré.
Ưm ñu mñê re re re.	sáng nó kêu rè rè rè.
Mmăt ñu mñê re re re.	tối nó kêu rè rè rè.)

KLEI HRIĂM 33 -- Nah Hla 88-89

Chi dăp mnga hlăm tŏ. (chi cắm hoa sứ)

Čĭm Hrai	Mnga Sŭ	Tŏ Êa Ksâo	Hluăt
(se-sẻ)	(hoa sứ)	(hộp sữa)	(sâu đo)

thuongmaitruongxua.vn

Kâo Mmuñ Kâo Hlăp (Em Hát Em Chơi):

Čhiăm Musua	(mù-sỏa mù-soa
Čhiăm musua,	(mù-sỏa mù-soa,
Kâo kplĕ ti lăn.	tao cho xuống đất.
Hlei pô huĭ čăm,	đứa nào sợ quất,
Ruêh ti tluôn.	sờ lại phía sau.
Hlei pô huĭ ruă,	đứa nào sợ đau,
Djăl djăl đuĕ bĕ.	mau mau chạy trốn.)

KLEI HRIĂM 34 -- Nah Hla 90-91

Asâo Blak (chó vá) — Sang Hla (nhà lá)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Tue Mŭt Hlăm Sang Ti	(chú lạ vô nhà tí
Tue mŭt hlăm sang Ti.	chú lạ vô nhà tí.
Asâo kplŏng huĭ êdi.	chó vô dễ sợ.
Ti kbiă ti tač.	tí đi ra.
Tue ur ktang:	chú lạ la to:
"Asâo, asâo! Ơ dam, tăm brei asâo anăn!"	"chó, chó! nhỏ, la chó cho chú!")

KLEI HRIĂM 35 -- Nah Hla 92-93

Mnuih Mđĭ Mtih Sang (thợ hồ) — Êđai Kra (khỉ nhỏ)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Mâo Mă Hră Mơĭt	(có thư về
Ama Ti đuĕ hiu kbưi.	(cha tí đi xa.
Jih jang čang hmang hră ama.	cả nhà chờ thư cha
Mâo mă hră mơĭt.	có thư về.
Ti lač:	mẹ tí mở thư.
"Hră ama hĕ amĭ?"	tí la:
Amĭ lač êdu ơ.	"thư ba, hả má?"
	má tí khẽ ừ.)

KLEI HRIĂM 36 -- Nah Hla 94-95

Hla Kphê (lá ca-phê) — Mdhŏ Kyâo (ghế gỗ)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Nao Kơ Sang Amiêt	(tí ra nhà chú
Ti leh anăn ama đĭ čhŏng.	(tí và cha đi ghe.
Čhŏng weh giăm sang amiêt.	ghe ghé nhà chú.
Amiêt brei kphê kơ ama Ti.	chú pha cà-phê cho cha tí.
Amiêt brei kan phi kơ Ti.	chú cho tí cá phi.)

KLEI HRIĂM 37 -- Nah Hla 96-97

Êlan Bi Kkuh (ngả tư) — Knĭt Triêl (củ nghệ)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Tơ Kdăt Djhơt Djhơt Kơ Êlan	(tơ cò-cò ra ngõ
Tơ kdăt djhơt djhơt kơ êlan.	(tơ cò-cò ra ngõ.
Ti ur: "Hơĭ! Hơĭ!"	tí la: "á ngộ! á ngộ!"
Amĭ kbiă dlăng huĭ Tơ lĕ buh.	mẹ ngó ra, sợ tơ ngã.
Amĭ Tơ ghă: "Ơ bŭ, ŏng mdei huĭ lĕ buh lah!"	mẹ tơ la: "tơ, nghỉ đi, té đa nghe!"
Tơ gŭt săp amĭ, ñu mŭt hlăm sang mdei.	tơ nghe mẹ, vô nhà nghỉ.)

thuongmaitruongxaa.vn

EM ĐỌC BÀI : cá tra to quá.

chi, tí về quê.
chú tư dỡ chà, cho tí cá.
có đủ thứ cá:
cá he, cá rô, cá trê, cá tra.
tí chỉ cá tra, la to:
«cá tra to quá, chị chi à!»

EM VIET : cá tra to quá, cá tra to quá.

thuongmaitruongxua.vn

39

gi

cụ già

giỏ gà

EM ĐỌC TIẾNG : chó già, gà giò,
giỏ gà, gió to,
trả giá, giữ nhà,
ba giờ.

EM ĐỌC BÀI : chi, tí về nhà.

đã ba giờ,
chú tư cho chi cá trê,
chú cho tí giỏ gà giò,
chi bỏ cá trê vô giỏ tre.
tí giữ giỏ gà,
chi, tí ra xe về nhà.

EM VIẾT : chi bỏ cá trê vô giỏ tre.

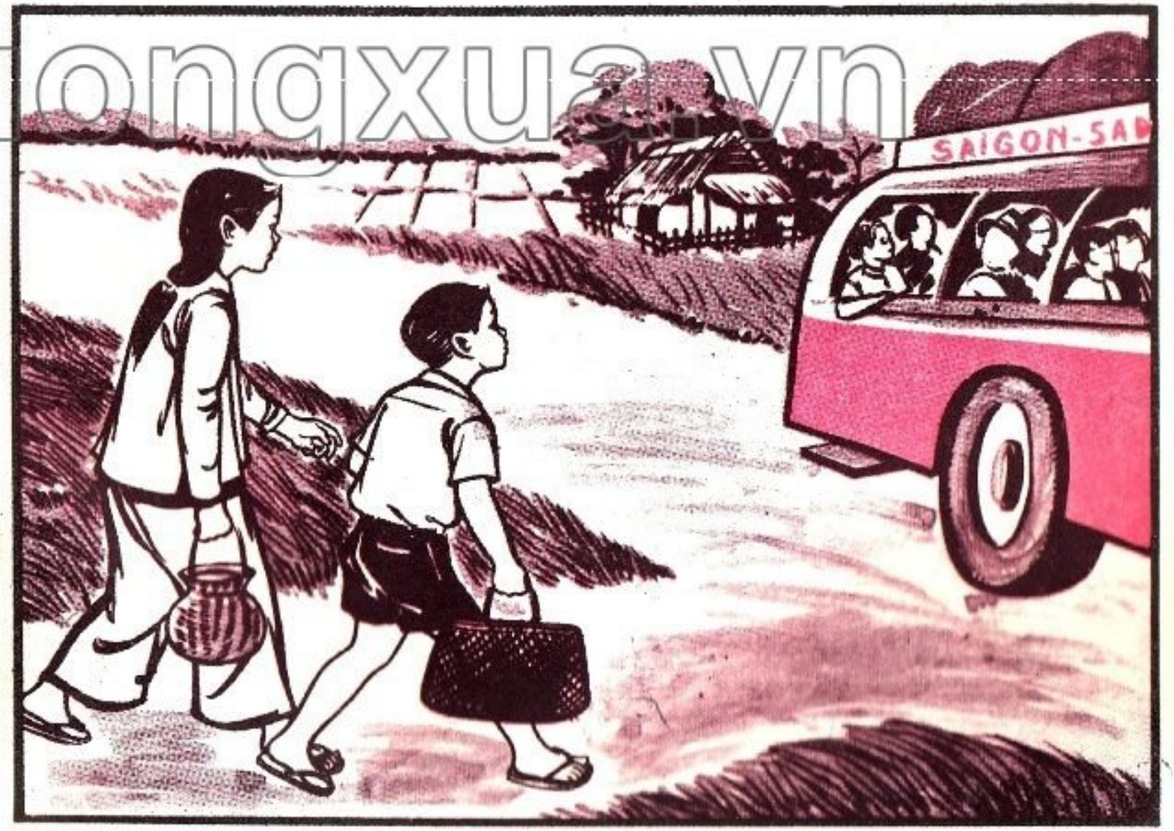

thuongmaitruongxua.vn

ai oi ui

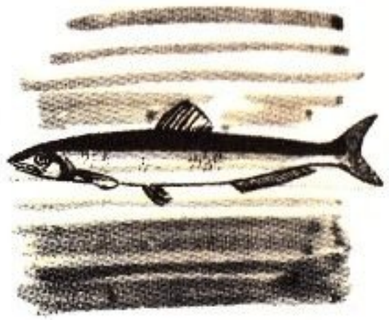

thuongmaitruongxua.vn

rái cá cá mòi trái núi

EM ĐỌC TIẾNG : cái chai, chị hai,
mui xe, vui-vẻ.
cãi-cọ, củ tỏi, lòi-tói (1),
vòi voi, cùi chỏ.

(1) dây xích.

EM ĐỌC BÀI : tí coi voi.

chi, tí, tơ đi sở thú.
tí vui-vẻ nói:
«lại coi voi nghe tơ!»
tơ nói: «voi mà coi cái gì!»
tí cãi lại: «ý, voi ngộ chớ!
voi có vòi nè, có ngà nè!»

EM VIẾT : voi có vòi, có ngà.

ôi, ơi, ưi

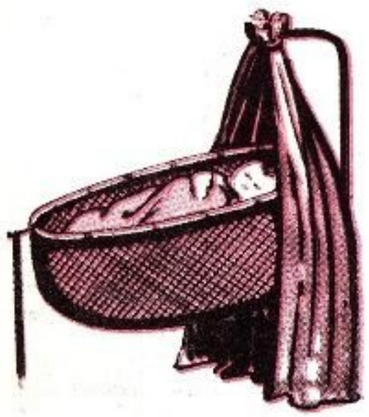

cái nôi dơi quạ ngửi hoa

EM ĐỌC TIẾNG : gói xôi, cái cối,
dơi quạ (1) bơi lội,
ngồi chơi, gửi thư,
ngửi hoa

Chú ý : hoa đọc ho-a.
(1) loại dơi lớn.

EM ĐỌC BÀI : tí cho tơ xôi đi!

tơ ngồi chơi với chú voi vải.
tí ngửi ngửi gói xôi.
tơ ngó gói xôi, nói với tí :
«tí cho tơ xôi đi!
rồi tơ cho tí chơi voi với tơ».
tí cho tơ xôi.
cả hai ngồi lại chơi.

EM VIẾT : tí cho tơ gói xôi.

thuongmaitruongxua.vn

ao, eo

thuongmaitruongxua.vn

cái ao heo nái

EM ĐỌC TIẾNG : cô giáo, cào cào, cao-ráo, khéo-léo, leo trèo, áo dài, mèo cao-su.

EM ĐỌC BÀI : thôi má về đi!

tơ kéo áo mẹ, ngó cô giáo nói:
«má ở lại với tơ nghe má!»
cô giáo bảo nhỏ: «tơ chớ sợ
cô cho tơ chú mèo cao-su nè!»
tơ vui-vẻ nói với mẹ:
«má ơi, thôi má về đi!»

EM VIẾT : cô giáo cho tơ chú mèo cao-su.

ua, ưa, ia

cái búa trái dừa cá thia-thia.

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : mùa mưa, nô đùa,
dưa leo, chợ trưa,
cá thia-thia, cái nĩa.

EM VIẾT : chi mua mía cho tí.

EM ĐỌC BÀI : ai mua mía?

«ai mua mía?»
tí ngồi vẽ, nghe rao, vội đi ra.
nó gọi lia-lịa: «mía! mía!»
chi hỏi: «tí vẽ rồi chưa?»
tí trả lời: «thưa chưa!»
chi bảo: «tí trở vô vẽ đi,
để chị mua mía cho!».

au, iu, âu

trái cau cái rìu cá sấu

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : mau lẹ, lau chùi,
nhỏ xíu, hiu-hiu,
châu-chấu, xấu-xí.

EM VIẾT : tí cho tơ châu-chấu.

EM ĐỌC BÀI : tí cho tơ châu-chấu.

gió hiu-hiu thổi.
tơ ngồi dựa đầu vào ghế ngủ.
tí từ nhà sau gọi to:
«tơ ơi! châu chấu nè! mau lại coi»!
tơ hỏi: «đâu? đâu? cho tơ đi!»
tí đưa châu chấu cho tơ.

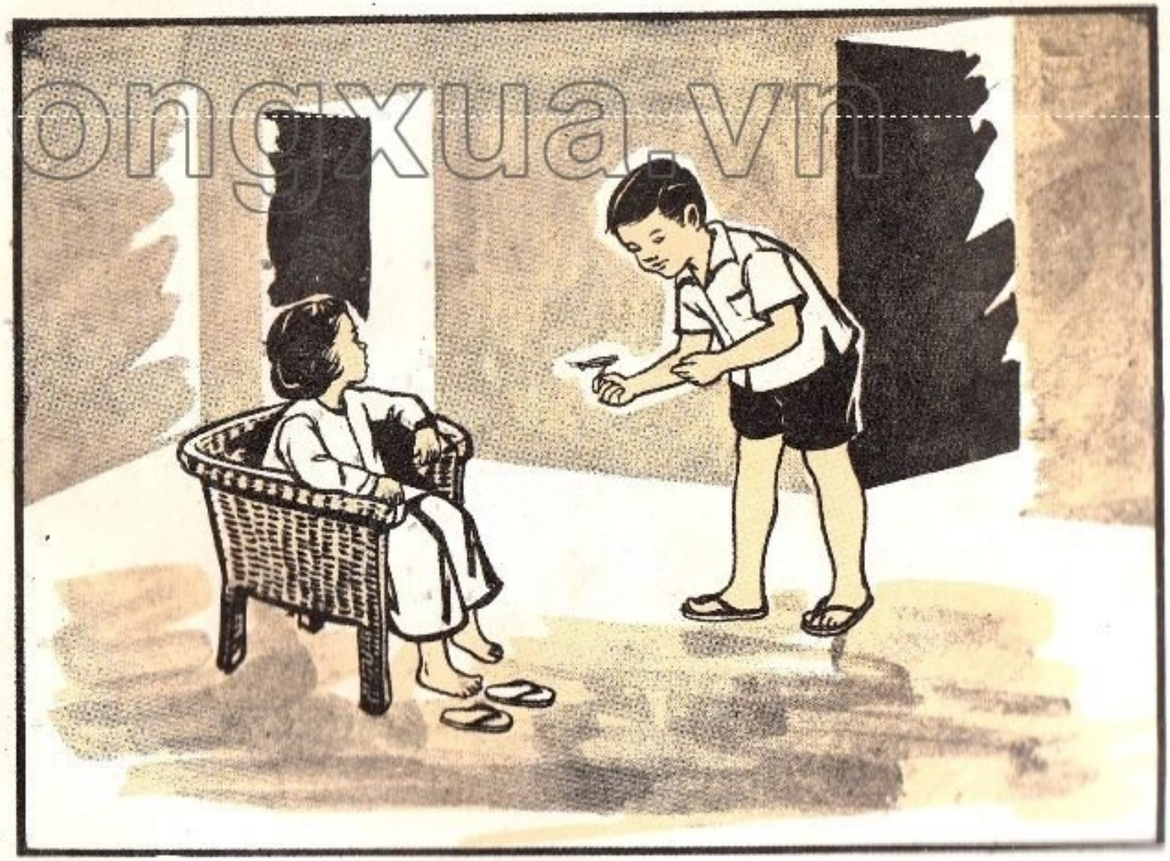

êu, ưu, ay, ây.

lều vải cây lựu máy bay

EM ĐỌC TIẾNG : thêu áo, mếu-máo,
lá lựu, bé sửu,
tay phải, tay trái,
máy may, cây sậy,
dây mây, bầy trâu.

EM ĐỌC BÀI : áo bé sửu ngộ quá!

tí vừa chạy vô nhà vừa kêu :
«chị hai coi kìa,
áo bé sửu ngộ quá!
hai túi đều có thêu hoa lựu»
chi chạy ra coi rồi nói :
«tí có cái áo mới đó!
để chị thêu hoa lựu cho!»

EM VIẾT : túi áo bé sửu có thêu hoa lựu.

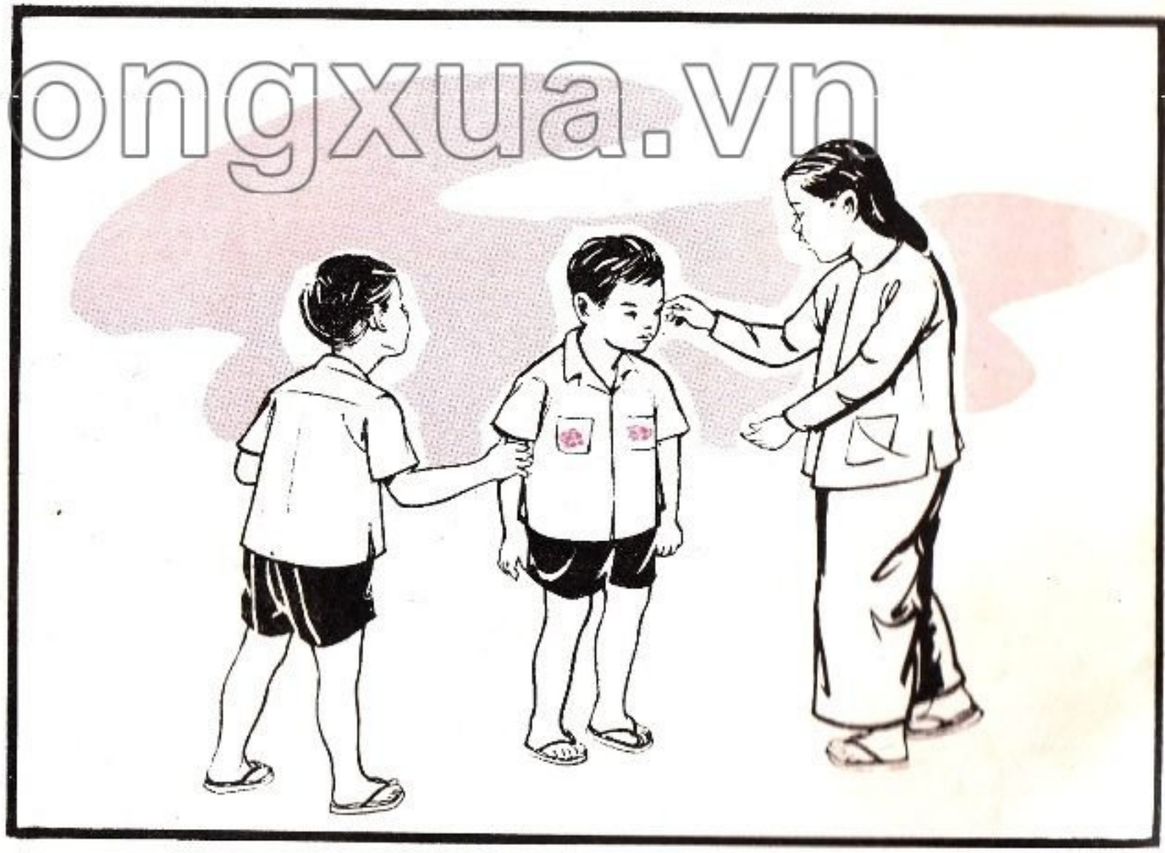

thuongmaitruongxua.vn

am, im, um em, om.

chim sâu cá chẽm khóm tre

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : trái cam, màu xám,
thím tám, lim-dim,
chùm cam, um-tùm,
nem chua, cà-rem,
trái khóm, lom-khom.

EM VIẾT : thím tám có ba trái khóm.

EM ĐỌC BÀI : chùm cam

thím tám đi xa mới về.
thím đem cho má tí giỏ trái cây:
hai chùm cam và ba trái khóm.
tí, tơ dòm thấy, tới lấy cam.
chi thấy vậy, rầy hai em:
«tí, tơ chớ lấy cam!
chờ ba má cho đã!»

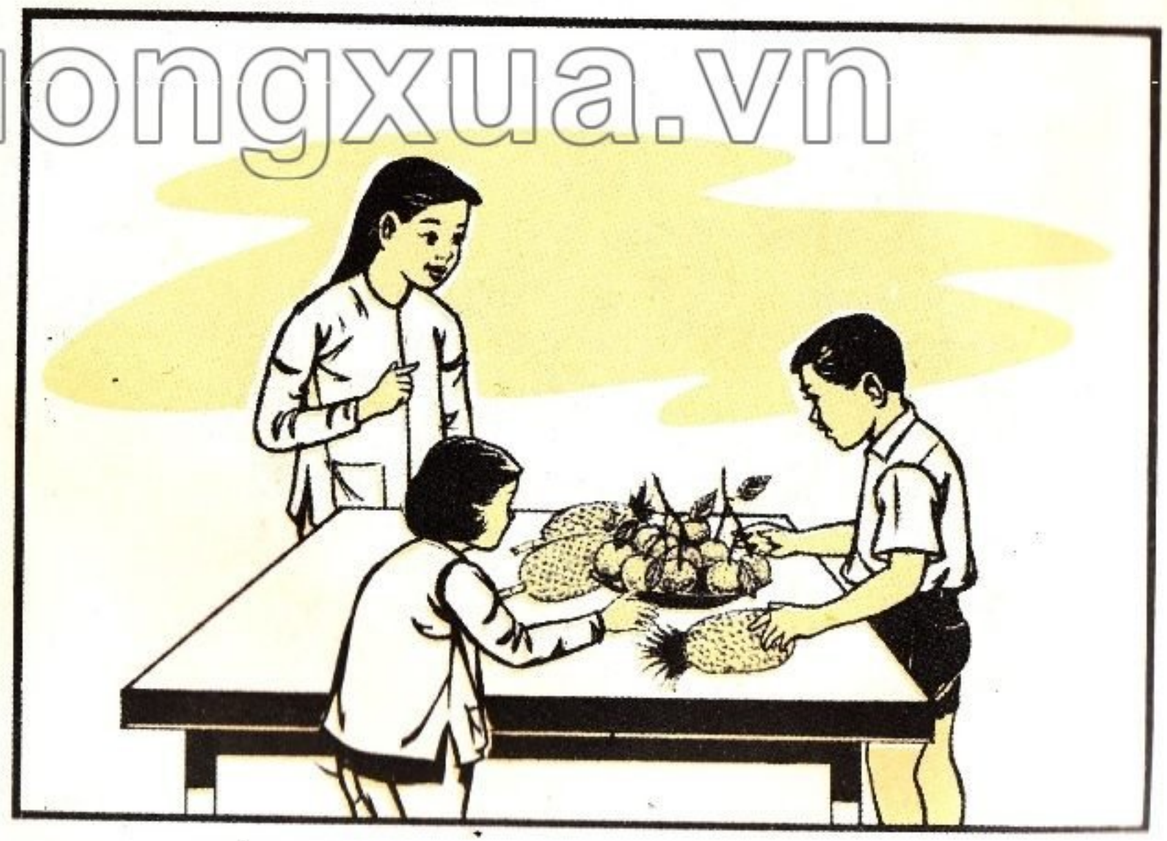

ăm, âm, êm, ôm, ơm.

cây kềm mâm cơm tôm hùm

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : tăm tre, bụi-bặm,
ấm no, hầm-hầm,
êm-đềm, mềm-mại,
chôm-chôm, tôm hùm,
hoa thơm, đơm cơm.

EM VIẾT : má tơ chăm-nom cho tơ.

EM ĐỌC BÀI : tơ đau hàm.

bé tơ đau đã năm hôm.
đầu tơ hầm-hầm (1)
tơ nằm mê cả đêm.
tơ chả nghĩ tới cơm cháo gì cả.
mẹ tơ chăm-nom cho tơ.
tí đòi vô thăm em.
mẹ tơ nói:
«tí chớ lại chỗ tơ nằm».

(1) hâm-hấp sốt.

ap, ep, ip, op, up.

tháp chàm

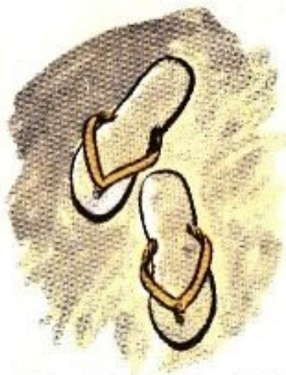

đôi dép

bìm-bịp

EM ĐỌC TIẾNG : cái khạp, chày đạp,
tôm tép, lẹp-xẹp,
cái nhíp, nhịp cầu,
má hóp, gom-góp,
hoa búp, lụp-xụp.

EM VIẾT : tí giúp mẹ rửa ly.

EM ĐỌC BÀI : có dịp chị mua dép mới cho!

tí từ nhà sau đi vào.
nó đưa dép cho chi xem và nói:
«chị chi ơi, dép em hư rồi!»
chi bảo:
«có dịp, chị mua dép mới cho!»
rồi ngó hai tay tí, chi hỏi:
«sao tay em móp (1) vậy?»
tí đáp: «em vừa giúp mẹ rửa ly».

Chú ý: trước khi dạy bài này, giáo viên nên cho học chữ «p» (pờ
(1) nhăn-nheo vì ngâm nước lâu.

thuongmaitruongxua.vn

ăp, âp, êp, ôp, ơp.

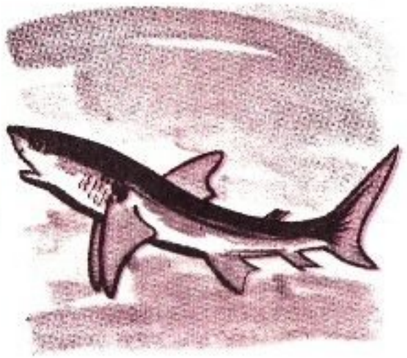

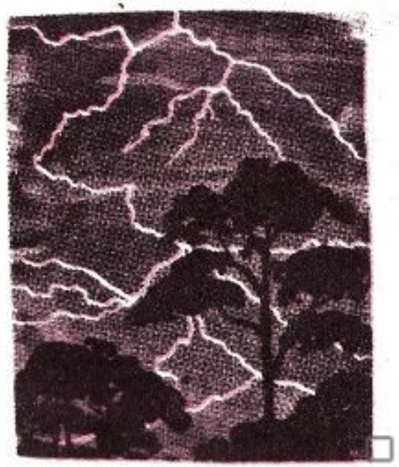

thuongmaitruongxua.vn

trái bắp cá mập, sấm chớp

EM ĐỌC TIẾNG : nắp nồi, khắp nơi,
đắp đập, tập vở,
cơm nếp, nhà bếp,
lốp-bốp, cộp-cộp,
lớp năm, lợp nhà.

EM VIẾT : chi sắp xếp tô, dĩa có thứ lớp.

EM ĐỌC BÀI : chi tập làm bếp.

chi vào bếp giúp mẹ.
chi sắp xếp tô, dĩa (1) có thứ lớp.
mẹ bảo : «chi nấu nếp đi!»
chi nhúm lửa, lửa cháy nổ lốp-bốp.
thấy tí đi tới, chi bảo :
«tí lấy nắp cho chị đậy nồi nếp».

(1) đĩa.

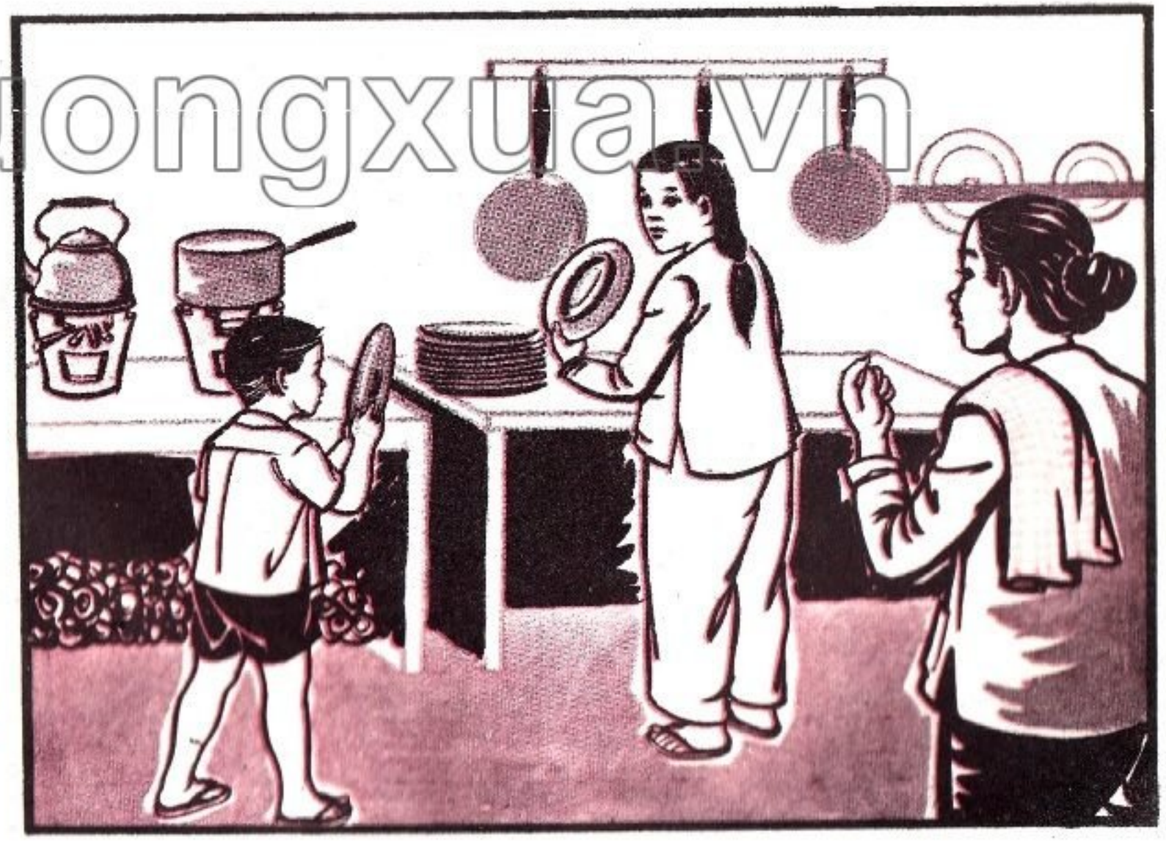

ac, ec, oc, uc.

cái thác

cá nóc

bụi trúc

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : đồ-đạc, rải-rác,
sa-đéc, cặp kéc,
học-trò, khó-nhọc,
cây đục, củi mục.

EM VIẾT : kéc ngộ quá.

EM ĐỌC BÀI : á, kéc ngộ quá!

tí, tơ về quê thăm bác hai.
bác hỏi: «sao các cháu lâu về vậy?»
tí thưa: «hai cháu phải đi học.
lúc nầy nghỉ, cháu mới về thăm bác».
bác hai nhớ tới cặp kéc mới mua,
bác nắm tay tí, tơ và bảo:
«hai cháu lại đây, bác cho coi kéc....»
tí reo to: «á, kéc ngộ quá!»

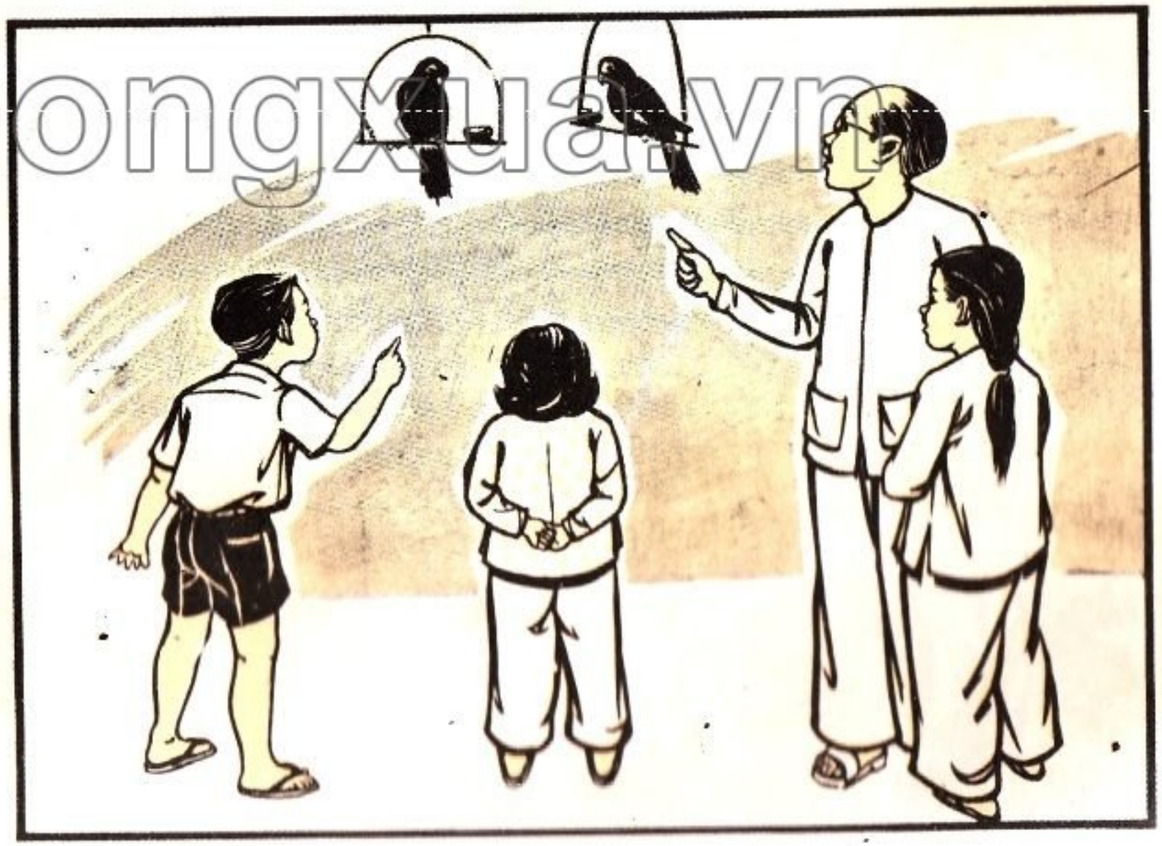

ăc, âc, ôc, ưc.

mắc áo　　ốc ma　　khô mực

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : mắc áo, cắc bạc, màu sắc,
bậc thềm, gió bấc, giấc ngủ,
dốc cầu, gốc cây, lốc-cốc,
chai mực, sức-lực, nực-nội.

EM VIẾT : cốc nầy chưa già, chắc chua lắm.

EM ĐỌC BÀI : cốc nầy chắc chua lắm!

sau giấc ngủ trưa,
chi, tí, tơ qua xóm mới chơi.
tới xóm, tơ sực thấy mấy chùm cốc.
tơ hỏi : «trái gì đó, chị ?»
chi ngấc đầu ngó theo, đáp :
«trái cốc, em à!
cốc nầy chưa già, chắc chua lắm!».

ang, eng, ong, ung.

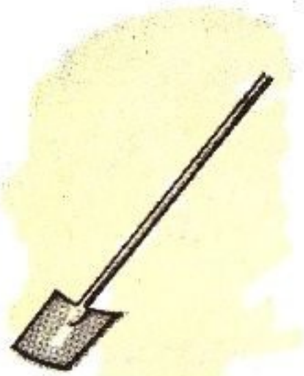

thuongmaitruongxua.vn

thang lầu cái xẻng chong-chóng

EM ĐỌC TIẾNG : cây nhang, hang đá,
cái xẻng, xà-beng,
bong-bóng, móng tay,
thùng dầu, thúng lúa.

EM VIẾT : tí đi cắm trại ở vũng-tàu.

EM ĐỌC BÀI : tơ cò-cò ra ngõ.

tơ cò-cò ra ngõ.
tí la: «á ngộ! á ngộ!»
mẹ ngó ra, sợ tơ ngã.
mẹ tơ la:
«tơ, nghỉ đi, té đa nghe!»
tơ nghe mẹ, vô nhà nghỉ.

EM VIẾT : tơ nghe mẹ, vô nhà nghỉ.

tr qu

thuongmaitruongxua.vn

cá trê khổ-qua.

EM ĐỌC TIẾNG : lá tre, cá tra,
cá trê, trẻ nhỏ,
quê nhà, lá quế,
té quỵ, quả cà-na.

EM ĐỌC BÀI : tí đi cắm trại về.

chi đang mong tí.
tí vào nhà, tí nói:
«thưa chị, em đi vũng-tàu mới về.
chúng em cắm trại vui lắm, chị à!
chúng em ở trong lều.»
chi hỏi: « các em làm sao che lều?»
– «thầy có mang theo dao, xẻng.
thầy giúp chúng em che lều».

ăng, âng, ông, ưng.

vầng trăng bầy ngỗng heo rừng

EM ĐỌC TIẾNG : lăng-xăng, bằng-phẳng,
măng tre, ngàng cổ,
quằng đỏ, vâng lời,
gà trống, ống trúc,
bông mồng gà, sừng trâu,
trứng gà, coi chừng.

Bài số 53 được nối tiếp vào trang 129. Những trang in màu vàng sau đây được dịch ra tiếng Thượng để giúp học sinh hiểu từ bài 38 đến bài 53.

thuongmaitruongxua.vn

KLEI MBLANG HLĂM KLEI RAĐÊ
Klei Hriăm 38-53 -- Nah Hla 98-129

(Klei Rađê êlâo, Klei Yuăn êdei amâo dah dôk hlăm gru tual.)

KLEI HRIĂM 38 -- Nah Hla 98-99

Kêñ (cá trê) Boh Ya-ut (khổ-qua)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Kan Hlăng Prõng Sơnăk	(cá tra to quá
Chi, Ti wĩt kơ buôn.	(chi, tí về quê.
Amiêt Tư yõng suê, mă kan brei kơ Ti.	chú tư dỡ chà, cho tí cá.
Mâo djăp mta kan:	có đủ thứ cá:
Kan he, kruă, kêñ, hlăng.	cá he, cá rô, cá trê, cá tra.
Ti ktrâo kơ kan hlăng ur lač:	tí chỉ cá tra, la to:
"Kan hlăng jing prõng sơnăk lah, amai ah!"	"cá tra to quá, chị chi à!")

KLEI HRIĂM 39 -- Nah Hla 100-101

Aê Mduôn (cụ già) Bai Bip (giỏ gà)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Chi, Ti Wĩt Kơ Sang	(chi, tí về nhà
Tlâo mmông leh,	(đã ba giờ,
Amiêt Tư brei kêñ kơ Chi,	chú tư cho chi cá trê,
Amiêt brei kơ Ti bai bip,	chú cho tí giỏ gà giò,
Chi dưm kêñ hlăm kriêt.	chi bỏ cá trê vô giỏ tre.
Ti djă bai bip.	tí giữ giỏ gà,
Diñu nao đĩ êdeh wĩt kơ sang.	chi, tí ra xe về nhà.)

KLEI HRIĂM 40 -- Nah Hla 102-103

Kmhe	Kan Tei	Čư-čhiăng
(rái cá)	(cá mòi)	(trái núi)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Dlăng Êman	(tí coi voi
Chi, Ti, Tơ nao kơ war rông hlô mnơng.	(chi, tí tơ đi sở thú.
Ti hờk kdờk lač:	tí vui-vẻ nói:
"Hriê dlăng êman anei Tơ ah!"	"lại coi voi nghe tơ!"
Tơ lač: "Êman gờ, ya mnơng čiăng dlăng!"	tơ nói: "voi mà coi cái gì!"
Ti bi tăng: "Dlăng, êman jing mdê sơnăk lah!	tí cãi lại: "ý, voi ngộ chớ!
Nu mâo kngan nei, mâo mla nei!"	voi có vòi nè, có ngà nè!")

KLEI HRIĂM 41 -- Nah Hla 104-105

Jhưng Pĭt Hđeh (cái nôi) Knhuăr (dơi quạ) Bâo Mnga (ngủi hoa)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Brei Điŏ Kơ Kâo Hŏ	(tí cho tơ xôi đi
Tơ dôk hlăp hŏng rup êman čhiăm.	(tơ ngồi chơi với chú voi vải.
Ti bâo anŭng điŏ.	tí ngủi ngủi gói xôi.
Tơ dlăng kơ anŭng điŏ, lač kơ Ti:	tơ ngó gói xôi, nói với tí:
"Ti brei điŏ kơ kâo hŏ!	"tí cho tơ xôi đi!
Leh anăn kâo brei ŏng hlăp êman hŏng kâo."	rồi tơ cho tí chơi voi với tơ."
Ti brei điŏ kơ Tơ.	tí cho tơ xôi.
Jih diñu dua dôk gŭ hlăp.	cả hai ngồi lại chơi.)

KLEI HRIĂM 42 -- Nah Hla 106-107

Êa Ênao (cái ao) Ŭn Ana (heo nái)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Wĭt Bĕ Amĭ Ah	(thôi mà về đi
Tơ ktŭng ao amĭ, dlăng kơ	(tơ kéo áo mẹ, ngó cô

nai mniê leh anăn lač:	giáo nói:
"Amĭ dôk mbĭt hŏng kâo hŏ amĭ ah!"	"má ở lại với tơ nghe má!"
Nai mniê lač mhač:	cô giáo bảo nhỏ:
"Đăm huĭ ôh Tơ ah	"tơ chớ sợ
Kâo brei miêu ksu anei kơ ŏng!"	cô cho tơ chú mèo cao-su nè!"
Tơ hờk lač kơ amĭ:	tơ vui vẻ nói với mẹ:
"Ơ amĭ, bơ drei wĭt bĕ!"	"má ơi, thôi má về đi!")

KLEI HRIĂM 43 -- Nah Hla 108-109

Kmŭt (cái búa) Boh Đung (trái dừa) Kan Pri-Pria (cá thia-thia)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Hlei Čiăng Blei Kbâo	(ai mua mía
"Hlei čiăng blei kbâo?"	("ai mua mía?"
Tơ dôk čih rup, ñu hmŭ ênai ur leh anăn ñu kbiă mtam.	tí ngồi vẽ, nghe rao, vội đi ra.
Ñu iêu mguôn: "Kbâo! Kbâo!"	nó gọi lia-lịa: "mía! mía!"
Chi êmuh: "Ŏng ngă leh hĕ rup?"	chi hỏi: "tí vẽ rồi chưa?"
Ti wĭt lač: "Ka ôh."	tí trả lời: "thưa chưa!"
Chi mtă: "Ŏng lŏ wĭt ngă rup bĕ, Lui kâo nao blei brei."	chi bảo: "tí trở vô vẽ đi, để chị mua mía cho!")

KLEI HRIĂM 44 -- Nah Hla 110-111

Boh Mnang (trái cau) Jông (cái rìu) Mya (cá sấu)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Brei Ktuôp Kơ Tơ	(tí cho tơ châu-chấu
Angĭn bhur hŭr hŭr.	(gió hiu-hiu thổi.
Tơ dôk pĭt knang boh kŏ ti mdhŏ.	tơ ngồi dựa đầu vào ghế ngủ.
Ti mŏng tluôn sang iêu ktang:	tí từ nhà sau gọi to:

thuongmaitruongxua.vn

"Ơ Tơ! Nĕ ktuôp lah!
Hriê dlăng djăl bĕ!"
Tơ êmuh: "Ti lĕ? Ti lĕ?
Brei kơ kâo hŏ!"
Ti brei ktuôp kơ Tơ.

"tơ ơi! châu-chấu nè!
mau lại coi!"
tơ hỏi: "đâu? đâu?
cho tơ đi!"
tí đưa châu-chấu cho tơ.)

KLEI HRIĂM 45 -- Nah Hla 112-113

Sang Tăng--Chiăm (lều vải) | Ana Boh Dă (cây lựu) | Êdeh Phiơr (máy bay)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ao Siu Jing Mdê Sơnăk
Ti êran mŭt hlăm sang ur êjai:
"Ơ amai, dlăng dih,
Ao Siu jing mdê sơnăk!
Dua boh kdô arăng đêc mnga dă."
Chi êran nao dlăng leh anăn lăc:
"Ti mâo ao mrâo anăn!
Lui amai đêc brei mnga dă!"

(áo bé sửu ngộ quá
(tí vừa chạy vô nhà vừa kêu:
"chị hai coi kìa,
áo bé sửu ngộ quá!
hai túi đều có thêu hoa lựu."
chị chạy ra coi rồi nói:
"tí có cái áo mới đó!
để chị thêu hoa lựu cho!")

KLEI HRIĂM 46 -- Nah Hla 114-115

Păk-krue (chim sâu) | Kan Čem (cá chẽm) | Phŭn Alê (khóm tre)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Kmrŭ Boh Kruĕ
Amiêt mniê Tam hiu mŏng kbưi mrâo wĭt.
Ñu ba kơ amĭ Ti bai boh:

Dua kmrŭ boh kruĕ leh anăn tlâo boh teinan.
Ti, Tơ tlĕ buh nao mă boh kruĕ.

(chùm cam
(thím tám đi xa mới về.
thím đem cho má tí giỏ trái cây:
hai chùm cam và ba trái khóm.
tí, tơ dòm thấy, tới lấy cam.

Chi buh sơnăn, ñu ăl kơ diñu:
"Ti, Tơ đăm mă boh kruĕ ôh!
Guôn amĭ ama êlâo!"

chi thấy vậy, rầy hai em:
"tí, tơ chớ lấy cam!
chờ ba má cho đã!")

KLEI HRIĂM 47 -- Nah Hla 116-117

Knaih (cây kèm) | Hmăm Êsei (mâm cơm) | Hdang (tôm hùm)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Tơ Êngoh
Tơ êngoh mâo leh êma hrue.
Boh kŏ ñu hlơr.
Ñu pĭt jih mlam.
Ñu amâo mmĭn huă, bơng bur djŏ ôh.
Amĭ ñu răng kriê kơ ñu.
Ti akâo nao dlăng adei ñu.
Amĭ Tơ lăc: "Đăm ông nao kơ anôk Tơ đih ôh."

(tơ đau hàm
(bé tơ đau đã năm hôm.
đầu tơ hầm-hầm.
tơ nằm mê cả đêm.
tơ chả nghĩ tới cơm cháo gì cả.
mẹ tơ chăm-nom cho tơ.
tí đòi vô thăm em.
mẹ tơ nói: "tí chớ lại chỗ tơ nằm.")

KLEI HRIĂM 48 -- Nah Hla 118-119

Sang Dlông Čam (tháp chàm) | Hlâo Yĕp (đôi dép) | Čĭm Bŏng-bŭ (bìm-bịp)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Hrue Mkăn Amai Lŏ
Blei Brei Yĕp Mrâo
Mŏng tluôn sang Ti mŭt.
Ñu yơr yĕp brei kơ amai dlăng leh anăn lăc:
"Amai Chi ơi, yĕp kâo jing jhat leh!"
Chi lăc: "Hrue mkăn amai lŏ blei brei yĕp mrâo!"
Leh anăn dlăng kơ kngan Ti,
Chi êmuh:

(có dịp chị mua dép mới cho
(tí từ nhà sau đi vào.
nó đưa dép cho chị xem và nói:
"chị chi ơi, dép em hư rồi!"
chị bảo: "có dịp, chị mua dép mới cho!"
rồi ngó hai tay tí,
chị hỏi:

thuongmaitruongxua.vn

"Ya ngă kngan ŏng jing kdjuôt lĕ?"
Ti wĭt lač: "Kâo mrâo đru amĭ rao kčok."

"sao tay em móp vậy?"
tí đáp: "em vừa giúp mẹ rửa ly.")

KLEI HRIĂM 49 -- Nah Hla 120-121

Ktơr	Kan Rôke	Grăm Kmlă
(trái bắp)	(cá mập)	(sấm chớp)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Chi Hriăm Knă Êsei Djam
Chi mŭt hlăm sang pui ̃čiăng đru amĭ.
Nu prăp êmiêt êlŭ, jam bi jăk.
Amĭ lač: "Ơ bŭ, ŏng knă êsei hŏ!"
Chi kuč pui, pui trờng blŭk-blŭk.
Buh Ti hriê Chi lač: "Ŏng mă kdruă kơ amai truă gŏ."

(chi tập làm bếp
(chi vào bếp giúp mẹ.
chi sắp xếp tô, dĩa có thứ lớp.
mẹ bảo: "chi nấu nếp đi!"
chi nhúm lửa, lửa cháy nổ lốp-bốp.
thấy tí đi tới, chi bảo: "tí lấy nắp cho chị đậy nồi nếp.")

KLEI HRIĂM 50 -- Nah Hla 122-123

Drai Êa	Kan Hla Êdraih	Phŭn Jŭt
(cái thác)	(cá nóc)	(bụi trúc)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

I, Ktiă Jing Jăk Sơnăk
Ti, Tơ wĭt kơ buôn čhưn kơ awa Hai.
Awa êmuh: "Si ngă diih wĭt sui sơnăk?"
Ti wĭt lač: "Hmei dua nao kơ sang hră.
Ară anei mdei sơnăn hmei dưi hriê kơ awa."

(á, kéc ngộ quá
(tí, tơ về quê thăm bác hai.
bác hỏi: "sao các cháu lâu về vậy?"
tí thưa: "hai cháu phải đi học.
lúc nầy nghỉ, cháu mới về thăm bác."

Awa brŏk hdơr kơ dua drei ktiă ñu mrâo blei,
Ñu djă kngan Ti, Tơ leh anăn lač: "Brei diih hriê ti anei, awa brei diih dlăng ktiă..."
Ti ur ktang: "I, ktiă jing siam sơnăk!"

bác hai nhớ tới cặp kéc mới mua,
bác nắm tay tí, tơ và bảo: "hai cháu lại đây, bác cho coi kéc..."
tí reo to: "á, kéc ngộ quá!")

KLEI HRIĂM 51 -- Nah Hla 124-125

Dŏ Kbăk Ao	Blă	Kan Mưk
(mắc áo)	(ốc ma)	(khô mực)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Boh Kbruôn Anei Sĭt Msăm Sơnăk
Leh kgŭ pĭt hrue dờng,
Chi, Ti, Tơ nao kơ alŭ mrâo.
Truh kơ alŭ mrâo Tơ buh kmrŭ boh kbruôn.
Tơ êmuh: "Ya boh anăn lĕ amai?"
Chi angưi dlăng mbĭt lač:
"Boh kbruôn gŏ, adei ah!
Boh kbruôn anei ka jing khua ôh, sĭt msăm sơnăk!"

(cốc nầy chắc chua lắm
(sau giấc ngủ trưa, chi, tí, tơ qua xóm mới chơi.
tới xóm, tơ sực thấy mấy chùm cốc.
tơ hỏi: "trái gì đó, chị?"
chi ngẩc đầu ngó theo, đáp:
"trái cốc, em à!
cốc nầy chưa già, chắc chua lắm!")

KLEI HRIĂM 52 -- Nah Hla 126-127

Ênan Đrông	Pel	Dhiăr
(thang lầu)	(cái xẻng)	(chong-chóng)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Wĭt Mờng Kămpăng
Chi dôk bi hmăng kơ Ti.
Ti mŭt hlăm sang leh anăn lač:

(tí đi cắm trại về
chi đang mong tí.
tí vào nhà, tí nói:

thuongmaitruongxua.vn

"Ơ amai kâo mrâo wĭt mŏng Vung-tau.
Hmei nao kămpăng mơak sơnăk amai ah!
Hmei dôk hlăm sang tăng."
Chi êmuh: "Si diih thâo mdŏng sang tăng lĕ?"
--"Nai djă ba dhŏng, pel.

Nai đru hmei mdŏng sang tăng."

"thưa chị, em đi vũng-tàu mới về.
chúng em cắm trại vui lắm, chị à!
chúng em ở trong lều."
chị hỏi: "các em làm sao che lều?"
--"thầy có mang theo dao, xẻng.
thầy giúp chúng em che lều.")

KLEI HRIĂM 53 -- Nah Hla 128-129

Mlan Wat (vầng trăng)	Phung Ngông (bầy ngỗng)	Hlô Ŭn (heo rừng)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài): (bông cúc trắng

Mnga Kŭk Kŏ

Thao mnga kŭk Ama Ti pla bi mnga leh.
Sapăn knuh mnga kŏ prŏng mđơr hŏng kpă kngan.
Ama Ti čŭt giê jŭt pioh krŏng mnga.
Ti, Tơ dôk dlăng kơ ama răng kriê kơ mnga.
Ama lač: "Ti, Tơ răng kriê kơ mnga hŏ."
Ti, Tơ wĭt lač: "Ơ!"

(chậu cúc ba tí trồng đã có bông.
tám bông trắng to bằng nắm tay.
cha tí cắm ống trúc đỡ cây cúc.
tí, tơ đứng xem cha chăm-sóc cúc.
cha bảo: "tí, tơ coi chừng cúc."
tí, tơ thưa: "vâng!")

EM ĐỌC BÀI : bông cúc trắng.

chậu cúc ba tí trồng đã có bông.
tám bông trắng to bằng nắm tay.
cha tí cắm ống trúc đỡ cây cúc.
tí, tơ đứng xem cha chăm-sóc cúc.
cha bảo: «tí, tơ coi chừng cúc».
tí, tơ thưa: «vâng!».

EM VIẾT : ba tí chăm sóc bông cúc.

thuongmaitruongxua.vn

at, et, it, ot, ut.

thuongmaitruongxua.vn

máy hát hộp quẹt bút máy

EM ĐỌC TIẾNG : quạt máy, ca hát,
cát trắng, hộp quẹt,
nghẹt mũi, cơm khét (1),
thịt vịt, trái mít, thịt bò,
chót vót, mót lúa, bọt xà-bông,
nút áo, giờ phút, bút chì.

(1) cơm khê.

EM ĐỌC BÀI : chi dỗ em.

cha mẹ chi đi xem hát.
chi nằm võng đưa em ngủ.
võng kêu cót-két.
tơ hỏi chi: «ba má đâu chị?»
chi đáp: «ba má đi xem hát»
tơ nói: «ba má lâu về quá!»
rồi nó thút-thít khóc.

EM VIẾT : võng kêu cót-két.

ăt, ât, êt, ôt, ơt, ưt.

mặt nạ ong mật cây ớt

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : mặt mày, mí mắt, cửa sắt,
mật gấu, lễ phật, áo chật,
chợ tết, hết mệt, cái kết,
cột nhà, bột mì, hột mít,
trái ớt, hớt tóc, cái vợt,
mứt bí, lớp nhứt, bứt dây.

EM VIẾT : tí và nhựt dắt nhau đi học.

EM ĐỌC BÀI : tí và nhựt.

tí và nhựt cùng học một lớp.
hai đứa dắt nhau đi học.
hết giờ học, hai đứa cùng về.
một hôm, tí mệt, tí ở nhà.
nhựt lật-đật đi thăm tí.
nhựt hỏi: «tí bớt mệt chưa?»
tí đáp:
«bớt rồi, mai tí đi học».

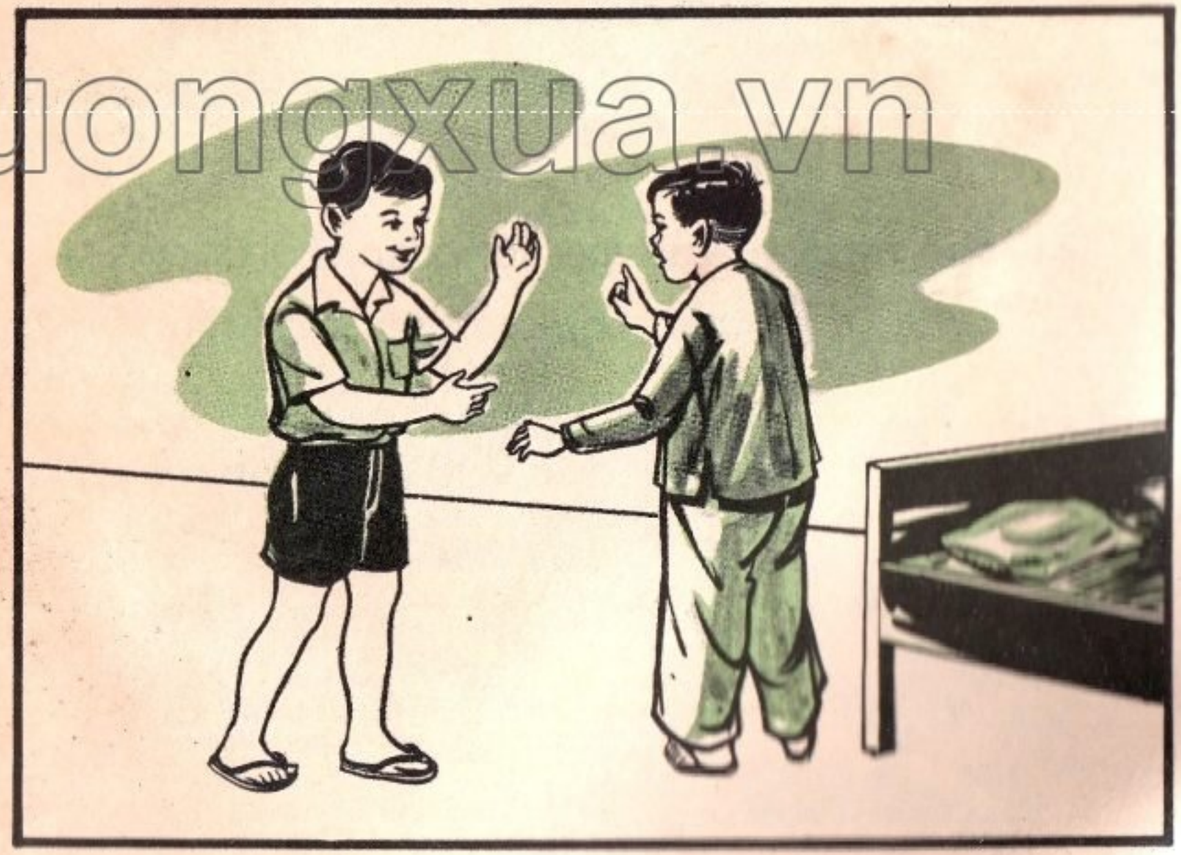

an, en, in, on, un.

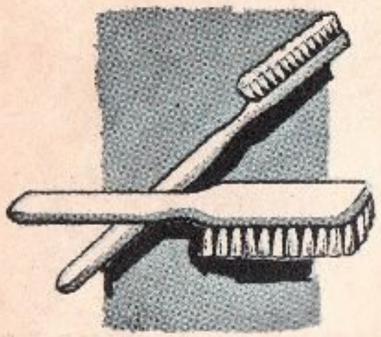

bàn chải hồ sen con trùn

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : ván gõ, lan-can, cán dao,
thợ rèn, kèn xe, cây đèn,
kín-mít, chữ in, ổi chín,
cây gòn, lon trùn (1), ngón tay,
bùn-lầy, mèo mun, áo thun.

EM VIẾT : con cá tòn-ten ở đầu dây.

(1) giun.

EM ĐỌC BÀI : chi và tí đi câu.

chi và tí xin mẹ đi câu.
tí cầm lon trùn.
chi treo giỏ vào cây trúc.
tới ao sen, chi ngồi ở cầu ván.
chi móc mồi rồi thả câu.
phao động, chi giựt lẹ.
một con cá tòn-ten ở đầu dây.

ăn, ân, ên, ôn, ơn, ưn.

thợ săn

nhền-nhện

con chồn

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : cái khăn, căn nhà, củ sắn,
sân rộng, đầu lân, trái mận,
mền nỉ, mũi tên, nền nhà,
lộn-xộn, con chồn, bồn cỏ,
cao lớn, con lợn, trơn-trợt,
chưn bàn, chưn đèn, nhưn (1) đậu.

EM VIẾT : hai bên rào có bốn chậu bông.

(1) nhân

EM ĐỌC BÀI : nhà cậu tí.

tí đi thăm cậu,
nhà cậu tí ở gần sông.
sân rộng có trồng mận, ổi.
hai bên rào có bốn chậu bông.
nhà lớn, có ba căn.
bàn thờ kê ở căn giữa.
trên bàn thờ có lư, chưn đèn.
hai căn hai bên nhỏ hẹp hơn.

anh, inh, ênh.

thuongmaitruongxua.vn

trái banh binh lính bệnh xá

EM ĐỌC TIẾNG : bánh canh, tranh ảnh,
nhánh cây, rung-rinh,
đóng đinh, sinh lầy,
bệnh nặng, gập-ghềnh,
mênh-mông.

EM VIẾT : bánh mới ra lò, ăn không bệnh.

EM ĐỌC BÀI : tơ làm bánh.

tơ ngồi làm bánh.
cạnh tơ có vỏ sò, lon cát.
chi, tí đứng coi.
tơ nhận cát đầy vỏ sò.
nó gõ bánh ra trên lá cây.
thấy chi, tí làm thinh, nó mời:
«mua đi anh, chị!
bánh mới ra lò, ăn không bệnh».

ach, ich, êch.

cái tách ống chích con ếch

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : sách vở, ngói gạch,
ì-ạch, tấm lịch,
dây xích, ống chích,
xốc-xếch, ếch nhái.

EM VIẾT : tí xách một túi bánh mì.

EM ĐỌC BÀI : tí đi chơi núi.

tí theo cha đi chơi núi.
tí xách một túi bánh mì.
cha tí mang giỏ đựng thức ăn.
hai cha con ì-ạch leo núi.
áo quần họ xốc-xếch.
cách một giờ sau, tí thấm mệt,
nhưng tí vẫn thích leo núi.

iêm, uôm, ươm, iêp, ươp.

con bướm cây điệp trái mướp

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : tìm kiếm, liềm hái, tiệm ăn,
ghe buồm, nhuộm áo, nhuốm bịnh,
cây gươm, cườm tay, bươm-bướm,
nghề-nghiệp, tiếp khách, cây điệp,
dây mướp, ướp cá, chơi cướp cờ.

EM VIẾT : bông điệp rung-rinh trên cành.

M ĐỌC BÀI : tí nhuốm bịnh.

tí nhuốm bịnh.
tí nằm nghỉ trên ván.
nghe chi, tơ đùa giỡn ngoài sân,
nó mở mắt ra, ngó qua cửa sổ.
bươm-bướm vàng đáp trên giàn mướp.
gió thổi, bông điệp rung-rinh trên cành...
mẹ tí vào phòng bảo:
«mẹ đưa con đi bác-sĩ tiêm nghe».

iêc, uôc, ươc, iêng, uông, ương.

con diệc bông thược-dược chiếc xuồng

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : công-việc, tiệc trà, mến-tiếc,
cây đuốc, cuốc đất, uống thuốc,
cái lược, non nước, bông thược-dược,
cái giếng, xóm-diềng, tháng giêng,
rau muống, thường thường, ương cây.

EM VIẾT : tí theo cha viếng sở ương cây.

EM ĐỌC BÀI : tí viếng sở ương cây.

tí theo cha viếng sở ương cây.
công việc tại sở vui lắm:
đàn bà lại giếng lấy nước.
đàn ông dùng cuốc xuồng đào mương
thấy hoa thược-dược, tí thích lắm.
nó giơ tay định bẻ hoa ấy.
cha nó cản lại và nói: «con à!
tới sở ương cây không được bẻ hoa».

iêt, uôt, ươt, iên, uôn, ươn

ành lượt nước con chuồn-chuồn con kiến

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : cây viết, thiệt-thà, biết đọc,
cầu tuột, chuột đồng, vuốt ve,
ướt-át, láng-mướt, lần-lượt,
viên đạn, kiến vàng, xe điện,
bánh cuốn, vườn tược, bươn-bả (1)

EM VIẾT : bốn cha con bươn-bả về nhà.

(1) vội-vã.

EM ĐỌC BÀI : bốn cha con đi phố.

bốn cha con vào tiệm buôn.
chi thích hàng sa-tanh láng-mướt.
tí muốn viết máy; tơ đòi xe điện.
cha vuốt đầu tơ, nói:
«xe điện mắc quá,
để ba mua xe hơi cho!»
ra khỏi tiệm trời sắp tối,
bốn cha con bươn-bả về nhà.

iêu, uôi, ươi, ươu.

bụi chuối

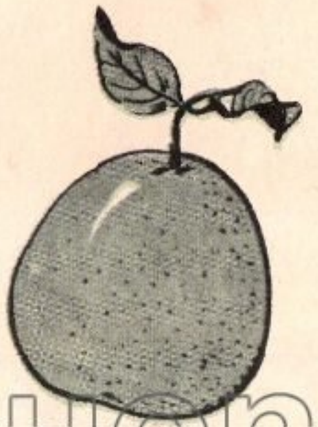

trái bưởi

ốc bươu

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : chiếc chiếu, chiều chiều,
hiệu buôn, ruồi muỗi, xâu chuỗi,
chuối chín, tươi cười,
tưới cây, le lưỡi, con hươu,
ốc bươu, rượu ngọt.

EM VIẾT : vườn có trồng chuối, bưởi.

EM ĐỌC BÀI : tí đi xem vườn.

cha tí cùng tí đi xem vườn.
vườn có trồng chuối, bưởi, cam quít,
tí chỉ con ốc đeo trên cây.
nó hỏi cha: «phải ốc bươu không, ba?»
cha tí đáp: «đó là ốc hương!»
nói xong, ba tí gỡ ốc liệng đi.

ya, yu, ynh, yêu, yên, yêt.

chim yến sò huyết yên ngựa

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC TIẾNG : đêm khuya, giặt-gỵa,
khuỷu tay, ngã khuỵu,
luýnh-quýnh, mừng quýnh,
yêu thương, ốm yếu,
chim yến, yên ngựa,
yết-thị, yết-hầu.

EM VIẾT : đêm đã khuya, đâu đó yên-lặng.

EM ĐỌC BAI : em tí giỏi quá!

đêm đã khuya, đâu đó yên-lặng.
chi ngồi viết thư.
tí chống khuỷu tay lên bàn xem hình.
để bao thư xong, chi đố tí :
«em đọc thử địa-chỉ nầy coi!»
tí đọc : «chị huỳnh thị tuyết,
học-sinh trường tiểu-học ba-xuyên.»
chi khen :
«em tí yêu của chị giỏi quá!»

Chú ý : khuya đọc : khu-ya huỳnh đọc : hu-ỳnh xuyên đọc : xu-yê
khuỷu đọc : khu-yu tuyết đọc : tu-yết

EM ĐỌC BÀI :

Trên đường đi lò gốm.

Chúa-nhựt tuần rồi, cha Tí rảnh-rang.
Cha đưa Chi, Tí đi Lái-thiêu chơi.
Ba cha con theo con đường khúc-khuỷu.
Tí mệt nhoài chỉ gốc xoài nói :
«Thưa ba, mình ngồi đây nghỉ nghe ba!»
Ba Tí nhìn phía trước bảo : «Tới rồi.

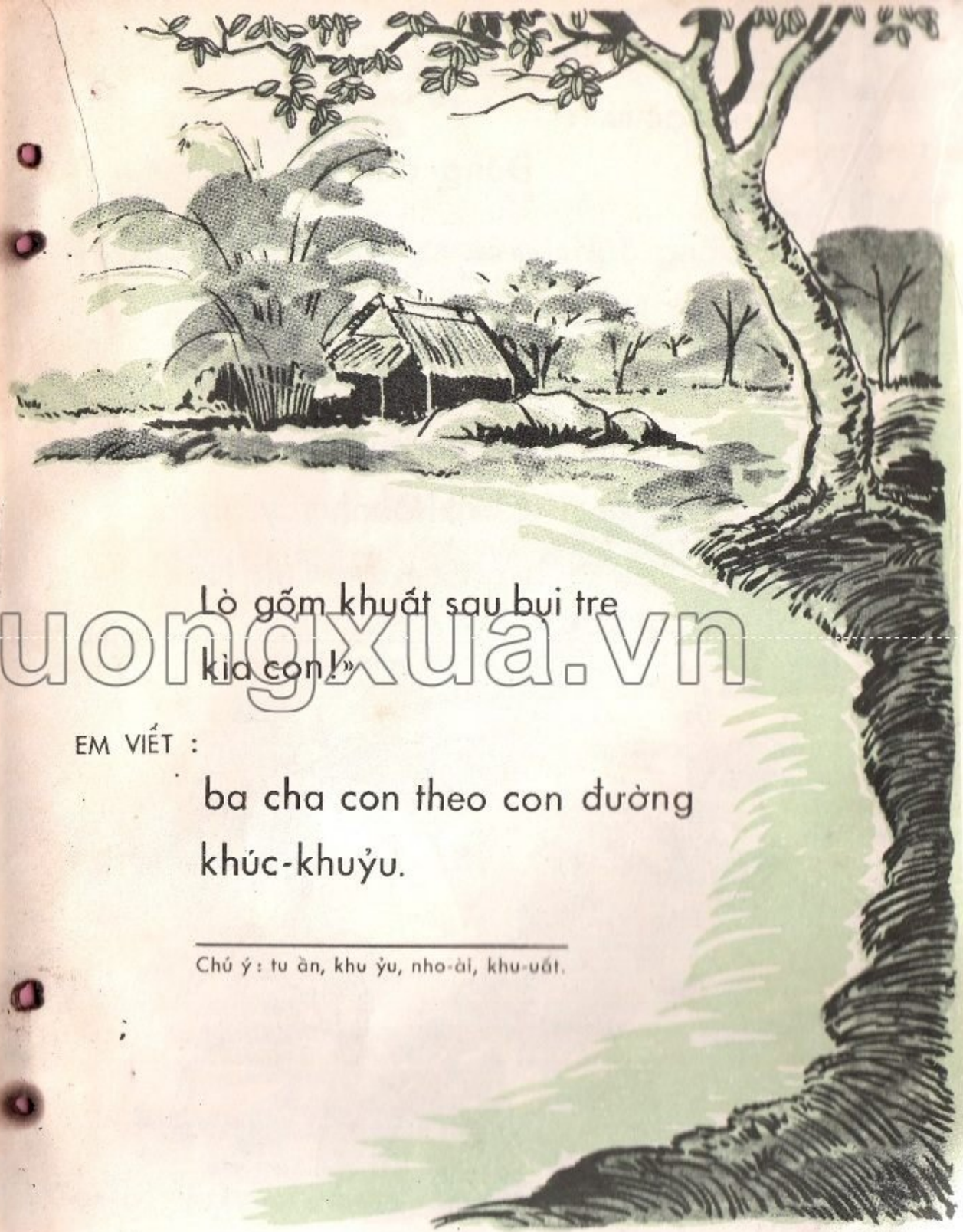

Lò gốm khuất sau bụi tre
kia con!»

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT :

ba cha con theo con đường
khúc-khuỷu.

Chú ý : tu ần, khu ỷu, nho-ài, khu-uất.

EM ĐỌC BÀI :

Đống đất sét.

Đống đất choán một khoảnh sân lò gốm.
Chi, Tí ngoẹo cổ đứng nhìn.
Ông chủ lò ngoắt Chi, Tí lại gần.
Ông khoét hai cục đất cho Chi, Tí.
Chi khoanh tay, thưa :
«Cám ơn Ông!»

Tí bắt chước làm theo chị.
Chi lấy tay ngoáy cục đất rồi nói :
«Đất nầy nhuyễn quá Tí ơi!»

EM VIẾT :

đống đất choán một
khoảnh sân lò gốm.

Chú ý: cho án, kho ảnh, ngo-eo, ngo-ắt, kho-ét, kho ảnh, ngo áy, nhu-yen.

thongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC BÀI :

Trong lò gốm.

Mấy người thợ đàn bà loay-hoay vẽ.
Một chị lấy cọ khuấy tô nước thuốc.
Chị chấm màu quẹt nhoay-nhoáy
mấy vòng.
Thế là chị vẽ xong cái hoa huệ.
Rồi chị đưa cọ bảo Chi vẽ thử.
Chi nhoẻn miệng cười, chăm-chỉ vẽ.
Nhưng Chi vẽ nguệch-ngoạc không
thành hoa.
Tí bắt chước mèo kêu ngoao-ngoao
và nói:
«Chị Chi vẽ hoa giống mèo quào quá!»

Chú ý: lo-ay, ho-ay, khu-ấy, ho-ả, hu-ệ, nho-ẻn, ngu-ệch, ngo-ạc, ngo-ao.

EM VIẾT :

chi nhoẻn miệng cười, chăm-chỉ vẽ.

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC BÀI :

Chuyến đò ngang.

Tí liến-thoắng chạy huỳnh-huỵch
ra mé sông.
Tay ngoắt miệng kêu oang-oang.

EM ĐỌC BÀI : bông cúc trắng.

chậu cúc ba tí trồng đã có bông.
tám bông trắng to bằng nắm tay.
cha tí cắm ống trúc đỡ cây cúc.
tí, tơ đứng xem cha chăm-sóc cúc.
cha bảo: «tí, tơ coi chừng cúc».
tí, tơ thưa: «vâng!».

EM VIẾT : ba tí chăm sóc bông cúc.

thuongmaitruongxua.vn

at, et, it, ot, ut.

máy hát hộp quẹt bút máy

EM ĐỌC TIẾNG : quạt máy, ca hát,
cát trắng, hộp quẹt,
nghẹt mũi, cơm khét (1),
thịt vịt, trái mít, thịt bò,
chót vót, mót lúa, bọt xà-bông,
nút áo, giờ phút, bút chì.

(1) cơm khê.

«Chú lái đò ơi! đợi tôi đi với!»
Chi khuyên em: «đò khẳm rồi!
Chúng ta đợi chuyến sau sẽ đi»
Tí tiu-nguỷu ngồi nhìn dòng nước...
Chuyến đò thứ hai cặp bến.
Ba cha con thong-thả xuống thuyền.
Đò tách bến thoăn-thoắt lướt sóng.
Nước vỗ oàm-oạp vào be đò.

thuongmaitruongxua.vn

EM VIẾT :

tí liến-thoắng chạy huỳnh-huỵch
ra sông.

Chú ý: tho ắng, hu-ỳnh, hu ỵch, tho-ăn, tho-ắt, o-àm. o-ạp.

EM ĐỌC BÀI :

Tại nhà bác hai Hoằng.

Bác hai Hoằng là bạn của ba Tí.

Thuở nhỏ, hai người học trường Phước-Tuy.

Nhà bác khoảng-khoát (1) mát-mẻ.

Bác chỉ có một người con tên Xuân.

Bác tiếp ba Tí trong phòng khách.

Xuân rủ Chị, Tí ra ngoài sân chơi.

Xuân khoe kẽc lông xanh, mỏ đỏ hoét.

Oành-oạch (2) kêu «te-te».

Nhưng Tí thích nhứt con cưỡng bông (3).

EM VIẾT :

nhà bác khoảng-khoát, mát-mẻ.

Chú ý : thu-ở, tu-y, kho-át kho-e, o-ạch.

(1) rộng rãi.

(2) loại chim giống chim chích-choè.

(3) loại sáo, lông có đốm trắng.

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC BÀI :

Con cưỡng bông.

Xuân mở cửa lồng.

Cưỡng bay ra.

Nó đáp xuống giữa sân,

đứng huýt sáo.

Tí hỏi Xuân :

«Anh cho cưỡng ăn

thứ gì anh?»

Xuân cười, trả lời :

«Cho nó ăn chuối chín hoặc

cào-cào.»

thuongmaitruongxua.vn

Đoạn Xuân mở hộp thiếc đề cạnh lồng.

Anh bắt con cào-cào quăng ra sân.

Cưỡng nhảy lại mổ, quật chết

rồi nuốt.

EM VIẾT :

xuân mở cửa lồng,

cưỡng bay ra.

Chú ý : hu-ýt, ho-ặc, đo-ạn.

EM ĐỌC BÀI : Con chó của anh Xuân.

Chó xù trong nhà thoăn-thoắt chạy ra.

Tai xụ (1), lông xù, mắt sâu hoắm.

Nó nhảy bổ lại chỗ cưỡng đậu.

Cưỡng hoảng-hốt bay lên nóc nhà.

Xuân quát : «Xù ! Xù !»

Xù ngoan-ngoãn chạy trở lại.

Nó liếm chưn Xuân, đuôi ngoe-ngoảy.

Xuân vuốt đầu nó, nói với Chi, Tí:

«Hai em ra sông coi Xù vớt banh».

EM VIẾT : chó xù trong nhà thoăn-thoắt chạy ra.

Chú ý : ho-ắm.

(1) xệ.

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC BÀI :

Xù vớt banh.

Xuân vào nhà lấy banh.
Xù vụt chạy trước ra mé sông.
Xuân, Chi, Tí lẹ chân theo kịp Xù.
Xuân liệng banh ra giữa sông.
Xù nhảy ùm xuống nước.
Nước xoáy, chó trồi lên
hụp xuống.
Nó loay-hoay mãi mới đớp được banh.
Nó ngoạm trái banh cố lội vô bờ.

Nó đem banh giao tận tay Xuân.
Xuân thưởng nó miếng bánh.
Nó ăn ngoem-ngoém
hết cả.

EM VIẾT :

chó ngoạm trái banh,
cố lội vô bờ.

Chú ý : ngo-em, ngo-ém.

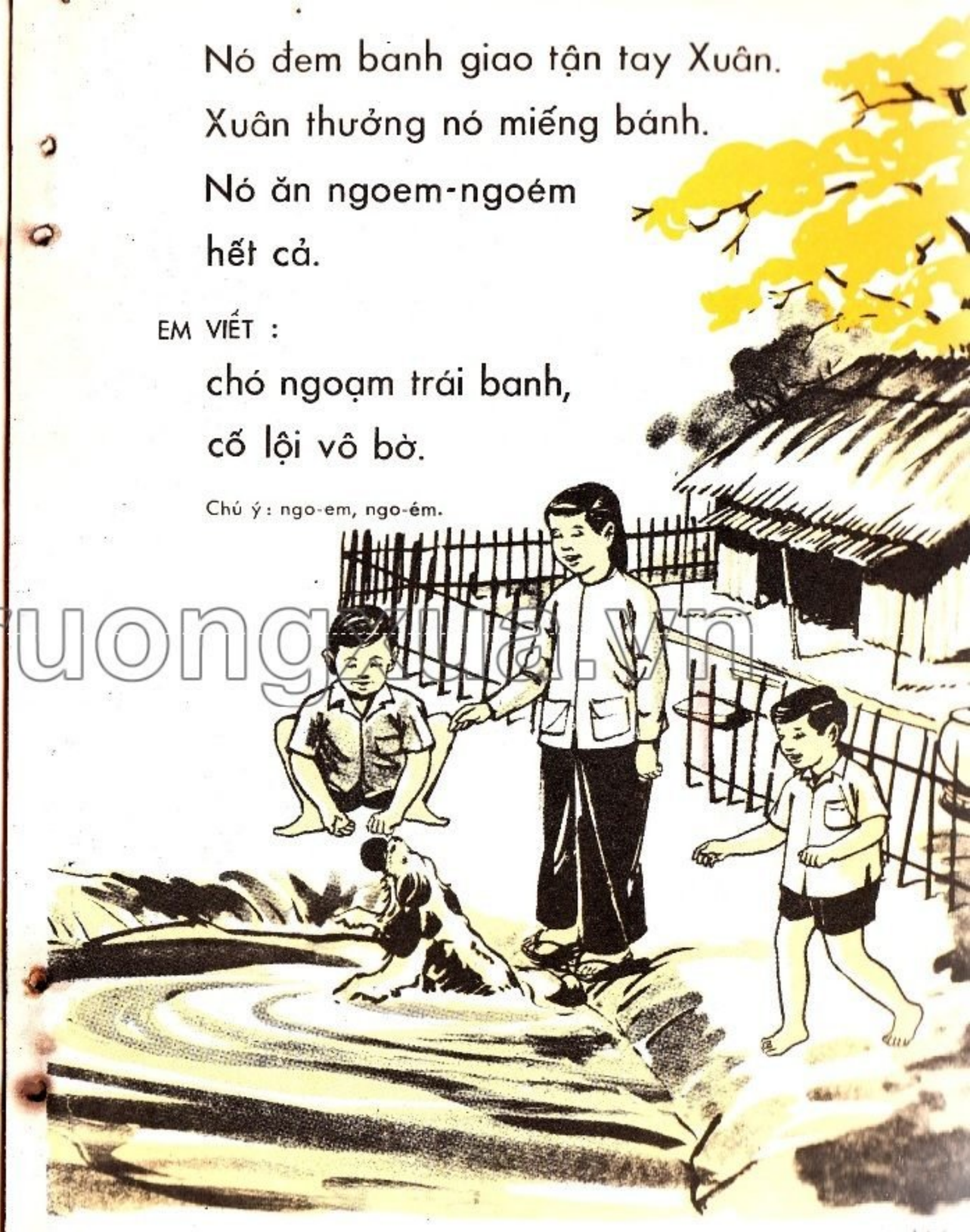

thuongmaitruongxua.vn

EM ĐỌC BÀI :

Cháu xin về với ba!

Hơn tám giờ tối, mưa mới tạnh.
Ễnh-ương kêu uềnh-oang khắp vườn.
Tiếng hát đưa em từ xa vọng lại :
«Chiều chiều, lại nhớ chiều chiều,
Bâng-khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau».
Tí lại ngồi bên chú, thỏ-thẻ :
«Con nhớ má và em Tơ quá, ba à!»
Bác hai Hoằng xen vô, trêu Tí :
«Khuya nay, ba cháu với Chi về Sài-gòn.
Cháu ở lại chơi vài bữa nghe!»
Tí thưa : «Cháu xin về với ba!»

EM VIẾT :

ễnh-ương kêu uềnh-oang khắp vườn.

Chú ý : u-ềnh, o-ang, khu-âng, khu-ya.

thuongmaitruongxua.vn

CON DẾ

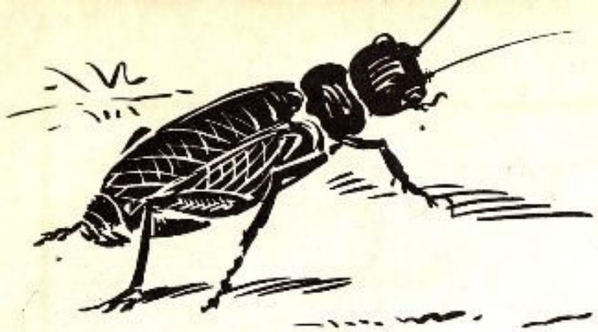

Moderato

Bạn em có cho em một con

dế. Trông nó đen như than hàm. Khuya nó

kêu ré ré ré. Sáng nó kêu re re

re. Tối nó kêu rè rè rè

thuongmaitruongxua.vn

Bảng đối chiếu lối chữ «script» và lối chữ viết thường.

i	t	*i*	*t*
u	ư	*u*	*ư*
n	m	*n*	*m*
o	ô	*o*	*ô*
ơ	c	*ơ*	*c*
e	ê	*e*	*ê*

a d đ	a d đ
l h k	l h k
b y g	b y g
v r s	v r s
x qu ph	x qu ph

Những trang in màu vàng sau đây được dịch ra tiếng Thượng để giúp học sinh hiểu từ bài 54 đến bài 73.

thuongmaitruongxua.vn

KLEI MBLANG HLĂM KLEI RAĐÊ
Klei Hriăm 54-73 -- Nah Hla 130-174

(Klei Rađê êlâo, Klei Yuăn êdei amâo dah dôk hlăm gru tual.)

KLEI HRIĂM 54 -- Nah Hla 130-131

Đĭng Mmuĩ	Hruh Pui	Giê Stilô
(máy hát)	(hộp quẹt)	(bút máy)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Chi Mblum Adei	(chi dỗ em
Amĭ ama Chi nao dlăng tê-at.	(cha mẹ chi đi xem hát.
Chi đĭ êjao êyŭn adei pĭt.	chi nằm võng đưa em ngủ.
Êjao mñê yun-yan..	võng kêu cót-két.
Tơ êmuh kơ Chi: "Ti amĭ ama lĕ amai?"	tơ hỏi chi: "ba má đâu chị?"
Chi wĭt lăc: "Amĭ ama nao dlăng tê-at."	chi đáp: "ba má đi xem hát."
Tơ lăc: "Amĭ ama wĭt sui sơnăk!"	tơ nói: "ba má lâu về quá!"
Leh anăn ñu hia sip-sip.	rồi nó thút-thít khóc.)

KLEI HRIĂM 55 -- Nah Hla 132-133

Mơar Rup Bõ	Hnuê	Ana Amrêč
(mặt nạ)	(ong mật)	(cây ớt)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Leh Anăn Ñưt	(tí và nhựt
Ti leh anăn Ñưt hriăm mbĭt sa boh adŭ.	(tí và nhựt cùng học một lớp.
Diñu nao mbĭt kơ sang hră.	hai đứa dắt nhau đi học.
Jih mmông hriăm diñu wĭt mbĭt mơh.	hết giờ học, hai đứa cùng về.
Sa hrue Ti êngoh, ñu dôk ti sang.	một hôm, tí mệt, tí ở nhà.
Ñưt nao dlăng Ti mtam.	nhựt lật-đật đi thăm tí,

Ñu êmuh: "Ông dưi bia leh hĕ?"	nhựt hỏi: "tí bớt mệt chưa?"
Ti wĭt lač: "Dưi bia leh, mgi kâo sơrăng nao hriăm."	tí đáp: "bớt rồi, mai tí đi học.")

KLEI HRIĂM 56 -- Nah Hla 134-135

Brôih Êgei (bàn chải)	Ênao Mnga Krih (hồ sen)	Ênăng (con trùn)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Chi Leh Anăn Ti Nao Wah	(chi và tí đi câu
Chi leh anăn Ti akâo kơ amĭ nao wah.	(chi và tí xin mẹ đi câu.
Ti djă thao ênăng.	tí cầm lon trùn.
Chi kbăk kriêt ti grăn jŭt.	chi treo giỏ vào cây trúc.
Truh ti ênao mnga krih,	tới ao sen, chi ngồi ở cầu ván.
Chi dôk gŭ ti êdŭk mdhă.	chi móc mồi rồi thả câu.
Ñu čŭt ênăng leh anăn mplĕ wah.	phao động, chi giựt lẹ.
Mlut mñŭt, Chi kdjăk pral.	một con cá tòn-ten ở đầu dây.
Sa drei kan djŏ dơ-dŏng ti êdŭk klei wah.	

KLEI HRIĂM 57 -- Nah Hla 136-137

Wa Gap (thợ săn)	Wăk-wai (nhền-nhện)	Mja (con chồn)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Sang Mneh Ti	(nhà cậu tí
Ti nao čhưn kơ mneh,	(tí đi thăm cậu,
Sang mneh Ti đôk ti giăm êa krông.	nhà cậu tí ở gần sông.
Mâo tač prŏng, pla boh kčil, boh truôl.	sân rộng có trồng mận, ổi.
Tĭng dua nah mnŭ mâo pă boh thao pla mnga.	hai bên rào có bốn chậu bông.

Sang ñu jing prŏng, mâo tlâo boh adŭ.	nhà lớn, có ba căn.
Knul ngă vang dưm ti adŭ krah.	bàn thờ kê ở căn giữa.
Ti dlông knul mâo gŏ lư, jŏng pui diăn.	trên bàn thờ có lư, chưn đèn.
Dua boh adŭ ti djiêu jing điêt hĭn.	hai căn hai bên nhỏ hẹp hơn.)

KLEI HRIĂM 58 -- Nah Hla 138-139

Boh Čưng (trái banh)	Kahan (binh lính)	Sang Êa Drao (bệnh xá)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Tơ Ngă Bêñ	(tơ làm bánh
Tơ dôk gŭ ngă bêñ.	(tơ ngồi làm bánh.
Ti djiêu ñu mâo tôk briăng, thao.	cạnh tơ có vỏ sò, lon cát.
Chi, Ti dôk dlăng.	chi, tí đứng coi.
Tơ tuh čuah bŏ hlăm tôk briăng.	tơ nhận cát đầy vỏ sò.
Ñu dưm bêñ ti dlông hla kyâo.	nó gõ bánh ra trên lá cây.
Buh Chi, Ti dôk khĭm ñu iêu: "Blei bĕ ayŏng, amai!	thấy chi, tí làm thinh, nó mời: "mua đi anh, chị!
Bên mrâo ăm, bŏng amâo huĭ ruă ôh."	bánh mới ra lò, ăn không bệnh.")

KLEI HRIĂM 59 -- Nah Hla 140-141

Tŏ (cái tách)	Đĭng Êrŭm Tlŏ (sreng) (ống chích)	Ajĭk (con ếch)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Hiu Hlăm Čŭ	(tí đi chơi núi
Ti tui hlue ama hiu hlăm čŭ.	(tí theo cha đi chơi núi.
Ñu djă sa boh kdô bêñ mi.	tí xách một túi bánh mì.
Ama Ti djă bai pioh mnŏng	cha tí mang giỏ đựng

thuongmaitruongxua.vn

bờng huă.	thức ăn.
Dua čô ama anak đĭ čŭ bưih-bưih.	hai cha con ì-ạch leo núi.
Čhum ao diñu kčŭng.	áo quần họ xốc-xếch.
Sa mmông êdei ti anăn Ti kơ-oh,	cách một giờ sau, tí thấm mệt,
Biă dah ăt ñu khăp đĭ čŭ.	nhưng tí vẫn thích leo núi.)

KLEI HRIĂM 60 -- Nah Hla 142-143

Tăng Tĭt (con bướm)	Ana Kting (cây điệp)	Êyăn (trái mướp)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Êngoh	(tí nhuốm bịnh
Ñu dôk đih ti dlông mdhă.	(tí nhuốm bịnh.
Hmŭ Chi, Tơ hlăp ti tač.	tí nằm nghỉ trên ván.
Ñu mblang ală iêp dlăng ti băng bhă điêt,	nghe chi, tơ đùa giỡn ngoài sân,
Tăng tĭt knĭ gam ti pra êyăn.	nó mở mắt ra, ngó qua cửa sổ.
Angĭn bhŭr, mnga kting mgei ti adhan.	bướm-bướm vàng đáp trên giàn mướp. gió thổi, bông điệp rung-rinh trên cành...
Amĭ Ti mŭt hlăm adŭ lač: "Amĭ ba ŏng nao dlăng kơ aê êa drao."	mẹ tí vào phòng bảo: "mẹ đưa con đi bác-sĩ tiêm nghe.")

KLEI HRIĂM 61 -- Nah Hla 144-145

Čĭm Êa (con diệc)	Mnga Knĭ (bông thược-dược)	Čhŏng (chiếc xuồng)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Nao Dlăng Đang Pla Eđai Kyâo	(tí viếng sở ương cây
Ti tui hlue ama nao dlăng	(tí theo cha viếng sở

đang pla êđai kyâo.	ương cây.
Bruă hlăm anei jing mơak sơnăk.	công việc tại sở vui lắm:
Phung mniê djăt êa ti kbăng êa.	đàn bà lại giếng lấy nước.
Phung êkei klei kbuôn hŏng wăng kuôk.	đàn ông dùng cuốc xuống đào mương.
Buh mnga knĭ, Ti khăp sơnăk.	thấy hoa thược-dược, tí thích lắm.
Ñu yơr kngan mĭn pĕ mnga anăn.	nó giơ tay định bẻ hoa ấy.
Ama ñu ghă hĕ leh anăn lač: "Hơĭ dam!	cha nó cản lại và nói: "con à!
Truh kơ wăl pla êđai kyâo amâo dưi pĕ mnga ôh."	tới sở ương cây không được bẻ hoa."

KLEI HRIĂM 62 -- Nah Hla 146-147

Thao Kar Êa (bình lượt nước)	Tăng Măng (con chuồn-chuồn)	Hdăm (con kiến)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Pă Čô Ama Anak Đuĕ Hiu Hlăm Sang Mnia	(bốn cha con đi phố
Pă čô ama anak mŭt hlăm sang mnia.	(bốn cha con vào tiệm buôn.
Chi khăp kơ čhiăm satăn siam blơ-blĭp.	chi thích hàng sa-tanh láng-mướt.
Ti čiăng kơ giê stilô; Tơ čiăng kơ êdeh pui.	tí muốn viết máy; tơ đòi xe điện.
Ama rueh kŏ Tơ lač: "Êdeh pui ală prŏng,	cha vuốt đầu tơ, nói: "xe điện mắt quá,
Lui pioh ama blei êdeh!"	để ba mua xe hơi cho!"
Kbiă mŏng sang mnia adiê dŏng mmăt,	ra khỏi tiệm trời sắp tối,
Pă čô ama anak wĭt kơ sang.	bốn cha con bươn-bả về nhà.)

thuongmaitruongxua.vn

KLEI HRIĂM 63 -- Nah Hla 148-149

Phŭn Mtei	Boh Kruĕ Dŭng	Blă
(bụi chuối)	(trái bưởi)	(ốc bươu)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Nao Dlăng Bưn	(tí đi xem vườn
Ama Ti leh anăn Ti nao dlăng bưn.	(cha tí cùng tí đi xem vườn.
Hlăm bưn mâo mtei, boh kruĕ dŭng, boh kuit.	vườn có trồng chuối, bưởi, cam quít,
Ti ktrâo kơ blă rui ti kyâo.	tí chỉ con ốc đeo trên cây.
Ñu êmuh ama: "Djŏ mơ blă anăn ama?"	nó hỏi cha: "phải ốc bươu không, ba?"
Ama wĭt lač: "Anăn yơh blă."	cha tí đáp: "đó là ốc hương!"
Leh blŭ ama kkeh hĕ blă.	nói xong, ba tí gỡ ốc liệng đi.)

KLEI HRIĂM 64 -- Nah Hla 150-151

Čĭm Iăt	Tôk Briăng	Un Aseh
(chim yến)	(sò huyết)	(yên ngựa)

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Thâo Sơnăk	(em tí giỏi quá
Mlam êla leh, djăp anôk kriêp êyăng.	(đêm đã khuya, đâu đó yên-lặng.
Chi dôk gŭ čih hră.	chi ngồi viết thư.
Ti dưh kngan ti dlông jhưng, dlăng rup.	tí chống khuỷu tay lên bàn xem hình.
Leh čih anăn ti hruôm hră mơĭt, Chi mđaŏ Ti:	để bao thư xong, chi đố tí:
"Ŏng lông dlăng lăng anăn čih anei!"	"em đọc thử địa-chỉ này coi!"
Ti dlăng: "Amai Huynh thị Tuyết,	tí đọc: "chị huỳnh thị tuyết,

Hđeh hriăm hră sang hră gưl hriăm điêt Ba xuyên."	học-sinh trường tiểu-học ba-xuyên."
Chi mni: "Adei amai khăp thâo êdi!"	chị khen: "em tí yêu của chị giỏi quá!")

KLEI HRIĂM 65 -- Nah Hla 152-153

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Êlan Nao Kơ Sang Mmai

Hrue Kjuh ti tluôn Ama Ti dôk mang. Ama atăt Chi, Ti đuĕ hiu hlăm Lai thiêu. Tlâo čô ama anak êbat ti êlan wê wăn. Ti êmăn ktrâo kơ phŭn ana suai lač: "Ơ ama, bơ drei mdei ti anei bĕ ama ah!" Ama Ti dlăng kơ anăp lač: "Truh leh. Sang mmai ti tluôn phŭn alê dih dam ah!"

(Trên đường đi lò gốm

(Chúa-nhựt tuần rồi, cha Tí rảnh-rang. Cha đưa Chi, Tí đi lái-thiêu chơi. Ba cha con theo con đường khúc-khuỷu. Tí mệt nhoài chỉ gốc xoài nói: "Thưa ba, mình ngồi đây nghỉ nghe ba!" Ba Tí nhìn phía trước bảo: "Tới rồi. Lò gốm khuất sau bụi tre kìa con!")

KLEI HRIĂM 66 -- Nah Hla 154-155

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Mkăm Lăn Tliêt

Hlăm wăl tač sang mmai mâo kngư lăn tliêt. Chi, Ti dôk dlăng bơ-breh. Khua sang mmai pưi kngan brei Chi, Ti hriê giăm. Ñu kpit dua klŏ lăn brei kơ Chi, Ti. Chi kuăl kngan leh anăn lač: "Lač jăk kơ ih!" Ti tui hlue ngă msĕ si amai ñu, Chi kpit lăn leh anăn lač: "Lăn anei tliêt sơnăk, Ti ơi!"

thuongmaitruongxua.vn

(Đống đất sét

(Đống đất choán một khoảnh sân lò gốm. Chi, Tí ngoẹo cổ đứng nhìn. Ông chủ lò ngoắt Chi, Tí lại gần. Ông khoét hai cục đất cho Chi, Tí. Chi khoanh tay, thưa: "Cám ơn Ông!" Tí bắt chước làm theo chị. Chi lấy tay ngoáy cục đất rồi nói: "Đất nầy nhuyễn quá Tí ơi!")

KLEI HRIĂM 67 -- Nah Hla 156-157

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Hlăm Sang Mmai

Phung mă bruă mniê dôk ngă rup. Sa čô amai mă brui mia leh anăn kwơr êa mia. Ñu đrŭt hlăm êa mia leh anăn kač bik-bak dua tlâo bliŭ. Sonăn nu ngă leh rup mnga Huê. Leh anăn ñu brei brui mia kơ Chi lông ngă rup. Chi tlao buñ dôk čih rup bi nik. Biădah ñu ngă rup wêč wiâo hlŏng amâo jing mnga ôh. Ti tui miêu ur miêu miêu leh anăn lač: "Amai ngă rup msĕ nik hŏng miêu kuač!"

(Trong lò gốm

(Mấy người thợ đàn bà loay-hoay vẽ. Một chị lấy cọ khuấy tô nước thuốc. Chị chấm màu quẹt nhoay-nhoáy mấy vòng. Thế là chị vẽ xong cái hoa huệ. Rồi chị đưa cọ bảo Chi vẽ thử. Chi nhoẻn miệng cười, chăm-chỉ vẽ. Nhưng Chi vẽ nguệch-ngoạc không thành hoa. Tí bắt chước mèo kêu ngoao-ngoao và nói: "Chị Chi vẽ hoa giống mèo quào quá!")

KLEI HRIĂM 68 -- Nah Hla 158-159

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Čhŏng Găn Êa

Ti êran nao phă hang êa krông. Kngan dưm ti băng

không iêu mthư: "Amiêt mgăt čhŏng ơi, guôn kâo đa lah!" Chi lač kơ adei ñu: "Čhŏng kbưi leh! Drei dôk guôn čhŏng êdei sơrăng nao." Ti ênguôt dôk dlăng kơ êlah êa đoh... Čhŏng tal dua truh yơh kơ hang. Tlâo čô ama anak trŭn êmưt hlăm čhŏng. Čhŏng nao lơ-lhiơng ti dlông êlah êa. Ênai êa sơ-siap ti ping čhŏng.

(Chuyến đò ngang

(Tí liến-thoắng chạy huỳnh-huỵch ra mé sông. Tay ngoắt miệng kêu oang-oang. "Chú lái đò ơi! Đợi tôi đi với!" Chi khuyên em: "đò khẩm rồi! Chúng ta đợi chuyến sau sẽ đi." Tí tiu-nguỷu ngồi nhìn dòng nước... Chuyến đò thứ hai cập bến. Ba cha con thong-thả xuống thuyền. Đò tách bến thoăn-thoắt lướt sóng. Nước vỗ oàm-oạp vào be đò.)

KLEI HRIĂM 69 -- Nah Hla 160-161

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Ti Sang Awa Hoàng

Awa Hoàng jing mah jiăng hŏng Ama Ti. Hlăk điêt, diñu hriăm sang hră Phước-Tuy. Sang awa bai-kdai êđăp brui. Awa mâo knŏng sa čô anak anăn ñu jing Xuân. Awa jum Ama Ti hlăm adŭ tue. Xuân jak Chi, Ti nao hlăp ti tač. Ñu bi êdah ktiă mlâo mtah, kbŏč hrah huč. Čĭm jŭ mñê "te-te". Biădah Ti khăp hĭn kơ krao.

(Tại nhà bác hai Hoàng

(Bác hai Hoàng là bạn của ba Tí. Thuở nhỏ, hai người học trường Phước-Tuy. Nhà bác khoảng-khoát mát-mẻ. Bác chỉ có một người con tên Xuân. Bác tiếp ba Tí trong phòng khách. Xuân rủ Chi, Tí ra ngoài sân chơi. Xuân khoe kéc lông xanh, mỏ đỏ hoét. Oành-oạch kêu "te-te". Nhưng Tí thích nhứt con cưỡng bông.

thuongmaitruongxua.vn

KLEI HRIĂM 70 -- Nah Hla 162-163

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Krao

Xuân pŏk knhăp pông. Krao kbiă. Ñu lĕ ti krah tač, Ñu mñê. Ti êmuh Xuân: "Ya mnŏng ih čiêm ñu lĕ?" Xuân tlao wĭt lač: "Brei ñu bŏng mtei ksă amâodah ktuôp." Leh anăn Xuân pŏk hôp thao dưm ti djiêu pông. Ñu mă ktuôp bhĭr ti tač. Krao kplŏng mă čoh mdjiê leh anăn lun.

(Con cưỡng bông

(Xuân mở cửa lồng. Cưỡng bay ra. Nó đáp xuống giữa sân, đứng huýt sáo. Tí hỏi Xuân: "Anh cho cưỡng ăn thứ gì anh?" Xuân cười, trả lời: "Cho nó ăn chuối chín hoặc cào-cào." Đoạn Xuân mở hộp thiếc để cạnh lồng. Anh bắt con cào-cào quăng ra sân. Cưỡng nhảy lại mổ, quật chết rồi nuốt.)

KLEI HRIĂM 71 -- Nah Hla 164-165

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Asâo Xuân

Asâo tlŭp mŏng sang kbiă êran. Knga tlŭp, mlâo êun, ală klŭn. Ñu êran phă anôk krao dôk. Krao phiơr bơ-bhiăr nao dôk ti čuôr sang. Xuân ghă: "Xu! Xu!" Xu lŏ wĭt kơ Xuân. Ñu hlia jŏng Xuân, ku puh đhiăk-đhiăk. Xuân rueh kŏ ñu leh anăn lač hŏng Chi, Ti: "Diih nao kơ êa krông dlăng Xu hlăp boh."

(Con chó của anh Xuân

(Chó xù trong nhà thoăn-thoắt chạy ra. Tai xụ, lông xù, mắt sâu hoắm. Nó nhảy bổ lại chỗ cưỡng đậu. Cưỡng hoảng-hốt bay lên nóc nhà. Xuân quát: "Xù! Xù!" Xù ngoan-ngoãn chạy trở lại. Nó liếm chưn Xuân,

đuôi ngoe-ngoảy. Xuân vuốt đầu nó, nói với Chi, Tí: "Hai em ra sông coi Xù vớt banh.")

KLEI HRIĂM 72 -- Nah Hla 166-167

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Xu Kgông Boh

Xuân mŭt hlăm sang mă boh. Xu êran êlâo kơ hang êa. Xuân, Chi, Ti êbat hmăr tiŏ čiăng bi hmao Xu. Xuân bhĭr boh ti krah êa. Xu kdâo "phung" hlăm êa. Êa ktlŭ, asâo đung kơ dlông leh anăn lŏ ñŭ kơ gŭ. Ñu kbăp lah, kbăp lah sơnăn kơh dưi đuôm boh. Ñu kgông boh leh anăn gĭr luê kơ hang. Ñu ba boh truh kơ kngan Xuân. Xuân mưn, brei bêñ kơ ñu. Ñu bŏng mlip-mlap jih mtam.

(Xù vớt banh

(Xuân vào nhà lấy banh. Xù vụt chạy trước ra mé sông. Xuân, Chi, Tí lẹ chân theo kịp Xù. Xuân liệng banh ra giữa sông. Xù nhảy ùm xuống nước. Nước xoáy, chó trồi lên hụp xuống. Nó loay-hoay mãi mới đớp được banh. Nó ngoạm trái banh cố lội vô bờ. Nó đem banh giao tận tay Xuân. Xuân thưởng nó miếng bánh. Nó ăn ngoem-ngoém hết cả.)

KLEI HRIĂM 73 -- Nah Hla 168-169

Kâo Dlăng Klei Hriăm (Em Đọc Bài):

Kâo Wĭt Mbĭt Hŏng Ama

Êgao leh sapăn mmông tlam, adiê không yơh. Phung ajĭk mnê hao-hao hlăm djăp bưn. Săp mmuñ bi blum adei mŏng kbưi kwang: "Tlam tlam lŏ wĭt hdơr kơ tlam. Duapăn tlam leh hbrŏk hdơr kơ amĭ, ai tiê ênguôt-êun." Ti dôk ti djiêu ama mhač: "Kâo hnĭng kơ amĭ leh anăn Tơ sơnăk, ama ah!" Awa Hoàng bưp blŭ, mngal Ti: "Mla

thuongmaitruongxua.vn

anei ama ŏng hŏng Chi wĭt kơ Saigon. Ŏng lŏ dôk dua tlâo hrue hŏ!" Ti lač: "Kâo wĭt mbĭt hŏng ama!"

(Cháu xin về với ba

(Hơn tám giờ tối, mưa mới tạnh. Ếnh-ương kêu uềnh-oang khắp vườn. Tiếng hát đưa em từ xa vọng lại: "Chiều chiều, lại nhớ chiều chiều, Bâng-khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau." Tí lại ngồi bên cha, thỏ-thẻ: "Con nhớ má và em Tơ quá, ba à!" Bác hai Hoàng xen vô, trêu Tí: "Khuya nay, ba cháu với Chi về Sai-gòn. Cháu ở lại chơi vài bữa nghe!" Tí thưa: "Cháu xin về với ba!"

Khó 7

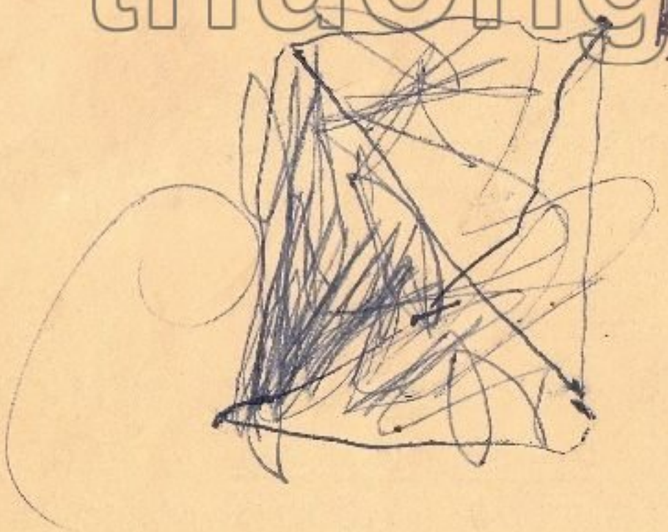

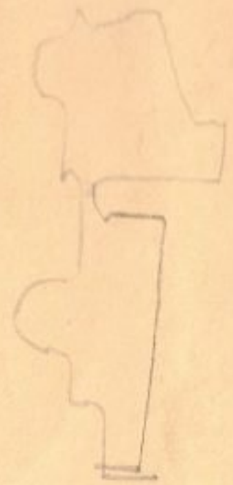

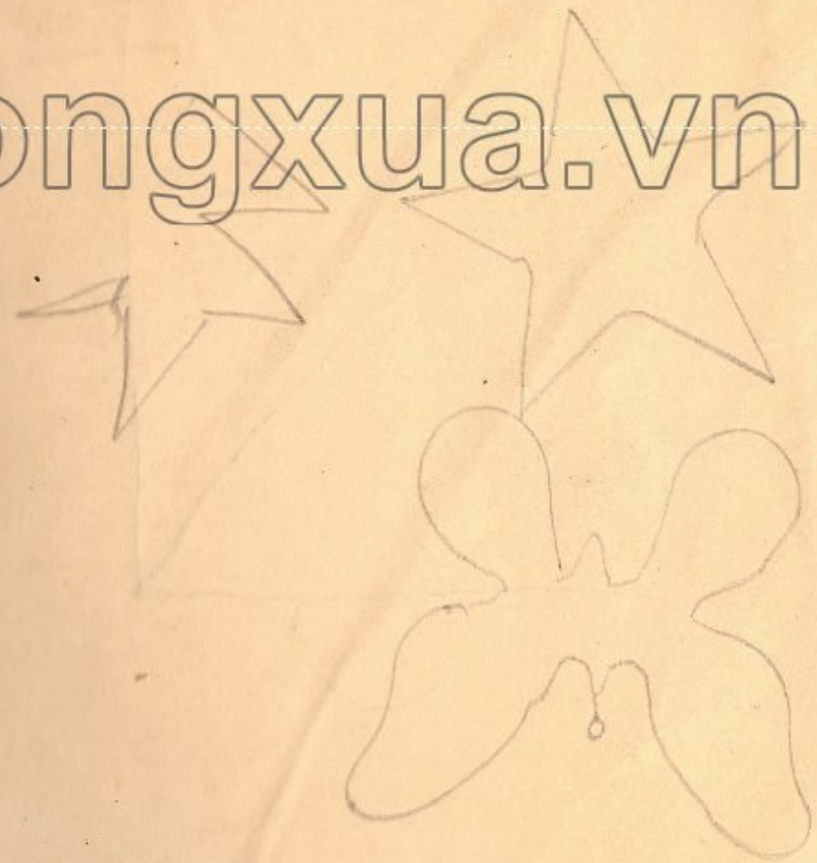

thuongmaitruongxua.vn